Số 152 - Năm thứ 14 -Tháng 10. 2001

ISSN 1145-9557

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: http//www. thongluan.org ❑ Directeur de publication: Diệp Tường Bảo

Xã luận

Một bước tiến lớn trong cuộc vận động dân chủ

Đảng Cộng sản đã nhượng bộ trước sức ép của dư luận trong nước cũng như trên thế giới, của các chính phủ dân chủ và các tổ chức nhân quyền. Họ đã tạm chấm dứt đợt khủng bố đối với những người dân chủ trong nước.

Dù chưa thể dự đoán những biện pháp sắp tới của chính quyền nhưng chúng ta đã có thể ghi nhận ngay từ bây giờ một thắng lợi lớn của cuộc vận động dân chủ.

Chính quyền đã muốn đàn áp thực mạnh. Ngày 5-9-2001, họ đã đột ngột bắt giam hai ông Phạm Quế Dương và Hoàng Minh Chính cùng với khoảng mười thân hữu của hai ông. Hôm sau đến lượt hơn mười người khác. Ông Trần Khuê bị giải từ Hà Nội về Sài Gòn để thẩm vấn. Đây là đợt đàn áp rất qui mô, có thể nói là một vụ càn quét chống dân chủ, được tung ra sau khi hai ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê đã nộp đơn xin thành lập một hội chống tham nhũng. Ông Hoàng Minh Chính được coi là người niên trưởng lãnh đạo họ, trong khi những người bị bắt khác được coi là những thân hữu ủng hộ họ.

Những người cầm quyền không phải không nhìn thấy sự vô lý của biện pháp thô bạo này. Tại sao trong khi Đảng và nhà nước kêu gọi chống tham nhũng mà lại đàn áp những người muốn đóng góp chống tham nhũng? Nhưng họ thừa biết là tổ chức chống tham nhũng này sẽ mau chóng nới rộng hoạt động sang địa hạt chính trị.

Đối với đảng và nhà nước cộng sản, chống tham nhũng chỉ là tấm bình phong, đằng sau là một tổ chức đối lập dân chủ. Về điểm này thì Đảng Cộng sản hoàn toàn có lý. Hoạt động của hội chắc chắn sẽ nhanh chóng vượt khỏi khuôn khổ thuần túy chống tham nhũng. Về bản chất, tham nhũng là lạm dụng công quyền cho lợi ích cá nhân. Muốn chống tham nhũng thì trước hết phải giảm quyền lực của nhà nước xuống mức thực sự cần thiết. Ngoài ra phải có tự do báo chí để tố giác những sai phạm và bầu cử tự do để đặt đảng cầm quyền trước chọn lựa hoặc thực sự chống tham nhũng hoặc bị nhân dân sa thải. Muốn chống tham nhũng thì chắc chắn phải đặt ra vấn đề dân chủ hóa đất nước.

Nhưng đòi dân chủ có phải là một tội không ? Chắc chắn là không và chính Đảng Cộng sản cũng không dám nói trắng trợn như vậy, họ chỉ ngụy biện bằng những lý cớ cũ kỹ như bảo vệ trật tự an ninh, giữ gìn ổn định để phát triển, v.v.

Còn một lý do khác, cơ bản hơn, cho đợt đàn áp này. Bản chất của mọi chế độ độc tài là bóp nghẹt xã hội dân sự, là cấm đoán mọi kết hợp của công dân. Chúng không thể dung túng một tổ chức nào, ngoài những tổ chức ngoan ngoãn do chính chúng lập ra và chỉ đạo. Chúng cấm đoán người dân kết hợp với nhau để có thể thống trị một đám đông cô đơn.

Nhưng lần này Đảng Cộng sản đã đánh giá thấp phản ứng của thế giới và của nhân dân, nhất là trí thức trong nước. Phản ứng của dư luận thế giới là mãnh liệt và lập tức. Các trí thức trong nước thay vì sợ hãi đã phản ứng một cách dũng cảm và gắn bó. Họ cùng không cô đơn, các lực lượng dân chủ hải ngoại ủng hộ họ, và ngay cả một số đông đảo cán bộ, đảng viên, kể cả những người còn đang có mặt trong bộ máy Đảng và nhà nước cũng ủng hộ họ. Việc ban lãnh đạo không nhất trí trong việc đàn áp là một chỉ dấu tích cực chứng tỏ số người ý thức được sự mù quáng của đảng ngày càng nhiều, ngay cả ở những cấp bậc quyền lực cao. Sự nhượng bộ của Đảng và nhà nước có nghĩa là từ nay đối lập dân chủ trong nước đã có tổ chức. Tổ chức không chính thức và chỉ mới bắt đầu, nhưng có thực.

Chúng ta cần ý thức rõ tầm vóc của biến cố này. Đây là bước tiến dân chủ quan trọng nhất từ trước đến nay. Đối lập dân chủ Việt Nam đã tiến từ giai đoạn của những tiếng nói phản kháng cá nhân sang giai đoạn đấu tranh có phối hợp, có tổ chức và có tiếng nói chung.

Chắc chắn là cần một thời gian để mọi người ý thức được cục diện mới và những khả năng mới, nhưng sau đó phong trào dân chủ sẽ phát triển nhanh chóng và tình hình Việt Nam cũng sẽ thay đổi nhanh chóng.

Những người dân chủ Việt Nam phải sẵn sàng để tận dụng một tình huống mà chúng ta mong đợi từ lâu. Còn chính quyền cộng sản ? Họ đã phải lùi. Họ phải nhìn thấy là giai đoạn đàn áp tùy tiện đang cáo chung và chọn lựa tốt nhất, cho đất nước nhưng cũng cho chính họ, là đối thoại để tìm một lộ trình dân chủ hóa hợp tình hợp lý.

Thông Luận

Chiến dịch khủng bố nặng nề khó hiểu

Nguyễn Thanh Giang

Hai ngày sau khi tân tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhậm chức, các lực lượng an ninh, công an mở một chiến dịch rầm rộ khủng bố các lão thành cách mạng, các nhà trí thức... nhiệt tâm với đất nước. Chiến dịch này kéo dài đến nay, đã làm náo loạn xã hội, góp phần bôi đen bộ mặt của Đảng và nhà nước ta trong lòng nhân dân và trên toàn thế giới. Nhiều giới, nhiều ngành, nhiều người đã tỏ thái độ không đồng tình qua trao đổi miệng hoặc bằng văn bản. Một phật tử đã tự thiêu ngay dưới chân một tượng đài lớn ở thành phố Đà Nẵng. Tổ chứcQuan sát Nhân Quyền quốc tế gửi thư đề nghị các nhà tài trợ quốc tế cắt giảm tài trợ đối với Việt Nam. Do bị chiến dịch này kích động, hạ viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua Đạo luật Nhân Quyền cho Việt Nam với kết quả đa số tuyệt đối...

Bài viết này đã được khẩn cấp gửi đến các vị lãnh đạo Đảng và nhà nước. Tuy nhiên, e rằng chỉ được lưu lại ở các văn phòng thư ký. Rất mong quý độc giả tận tình hỗ trợ bằng mọi cách, sao cho bài viết đến tận tay các vị chức sắc để được bộ chính trị, ban bí thư quan tâm triệu tập sớm cuộc họp kiểm điểm, nhận định và đánh giá vụ việc, có ngay chủ trương và chỉ đạo triển khai ngăn chặn kịp thời chiến dịch phá hoại này, hạn chế tối đa những hậu quả tai hại do nó gây ra.

Đã lập thu non tháng rồi nhưng ngày 5-9-2001 thời tiết chính trị tại Hà Nội bỗng trở nên ngột ngạt oi bức nhất trong năm. Không, trong nhiều năm trở lại đây. Hơn hai chục người bị bắt lên đồn tra hỏi. Hàng chục công an giăng vòng trong, vòng ngoài, ập vào xốc nách đại tá Phạm Quế Dương, tống lên xe, chở đi. Cùng cảnh bắt bớ hoặc đến nhà gọi đi như thế còn có : Hoàng Minh Chính, Lê Chí Quang, Trần Đại Sơn, Trần Bá, mẹ của Lê Chí Quang... và hai người trong nhóm 11 cụ viết tâm thư chống tham nhũng là Nguyễn Thụ và Nguyễn Đoàn. Tất cả những ai dù vô tình đến nhà ông Phạm Quế Dương hay nhà cụ Hoàng Minh Chính trong ngày 5- 9 đều bị dẫn lên đồn Hàng Mã hoặc Hàng Bài : Trần Dũng Tiến, Hoàng Tiến, Nguyễn Vũ Bình... Mấy cháu thanh niên, bạn của con đại tá Phạm Quế Dương đến rủ bạn đi làm việc cũng không thoát cảnh bị câu lưu. Trần Khuê và Nguyễn thị Thanh Xuân bị đưa lên máy bay, trục xuất về thành phố Hồ Chí Minh.

9 giờ 30 sáng đó tôi gọi điện đến nhà, bà Hoàng Minh Chính bảo họ đã bắt ông ấy đi rồi. Tôi ngỏ ý muốn được đến thăm bà nhưng bà can ngăn và báo tin 6 công an vẫn còn ngồi đây, Nguyễn Vũ Bình vừa tới cũng đã bị bắt.

7 giờ 30 tối cùng ngày, ông Hoàng Minh Chính ra trạm điện thoại ngoài đường báo tin đã về nhà và rủ tôi đến chơi. Ông kể rằng vừa đến sở công an Hà Nội ông đã tuyên bố tuyệt thực phản đối đồng thời nhất định không chịu trả lời những câu cật vấn vô lý của công an. Ông mô tả cảnh công an cứ hỏi mà ông cứ không trả lời, ông cứ không trả lời mà công an cứ hỏi ... đến nỗi ông phát phì cười mai mỉa trước mặt họ. Buổi trưa, họ mời ông đi ăn trưa. Ông từ chối. Nằm ngủ. Hai giờ chiều, họ gọi ông. Ông tảng lờ như không nghe. Hai giờ 15, họ lại vào lay ông. Ông không thèm động tĩnh. Ba giờ kém 15, vì mót tiểu, ông buộc phải tự trở dậy.

Sáng hôm sau, ông vẫn tiếp tục bị triệu lên Sở thẩm vấn. Nhưng đến ngày thứ ba, công an lại đến gọi, ông kiên quyết phản kháng, nhất định không đi nữa. Ông phải cố thủ để tự phòng vệ vì cho rằng công an có ý định hạ sát ông. Họ đã nói thẳng với vợ con ông rằng, nếu cần, họ đành hy sinh một mạng người để cứu lấy an ninh xã hội (nghe rùng rợn làm sao ! Dưới cái lăng kính chuyên chính vô sản tàn bạo, cái ông già 80 tuổi còm nhom một lần tù Tây 3 lần tù ta này vẫn được xuyên tạc thành một Tề thiên Đại thánh !). Theo lời ông, tối mồng 6, sau thẩm vấn, một công an chở ông về nhà bằng xe máy. Đến chỗ rẽ, anh ta giật mạnh tay lái, đồng thời đạp phanh đột ngột như định quật ông đập đầu xuống đường.

22 giờ kém 15 phút cái ngày Hà Nội địa chấn chính trị ấy, vừa ra khỏi nhà ông Hoàng Minh Chính, tôi bị bốn công an lực lưỡng, một mặc quần áo công an, 3 thường phục điệu lên đồn Hàng Bài.

Họ hỏi : *"Ông Hoàng Minh Chính đang bị cơ quan an ninh điều tra, ông đến để làm gì ?"*

Tôi bảo : *"Tôi không biết các anh điều tra cái gì, chỉ biết ông ấy là một người rất đáng kính trọng. Ông Hoàng Minh Chính hoạt động cách mạng từ trước khởi nghĩa, bị Tây bỏ tù Sơn La từ khi tôi rất trẻ và các anh chưa ra đời".*

Họ hỏi : *"Ông có biết các ông ấy đang thành lập Hội Chống Tham nhũng và ai đã đưa giấy mời ông ký tên tham gia chưa ?"*

Tôi bảo : *"Có ai đưa thì cũng chẳng bao giờ tôi phải khai với các anh. Các anh cứ đưa tôi ra toà đi. Ở đó tôi sẽ hết lời biểu dương và ngợi ca cái sứ mệnh thiêng liêng và khẩn thiết của Hội này, ai ngăn trở việc thành lập Hội là chống lại sự nghiệp chống tham nhũng. Ở đó, tôi sẽ tuyên bố rất vinh hạnh nếu được xem là một trong những người sáng lập ra Hội".*

Những câu hỏi dớ dẩn làm tôi không kìm chế nổi đã đập bàn quát tháo ầm ầm ngay giữa đồn công an. Tôi giải thích, tôi không chống lại người thi hành công vụ nhưng quyết liệt đấu tranh không dung thứ những công an vừa vi hiến, vừa phạm pháp, vừa phản đạo lý, vừa chống lại đường lối của Đảng. Tôi hỏi họ ai cho phép các anh bắt bớ, tra khảo tuỳ tiện, bừa bãi những công dân vô tội, thậm chí những công thần của cách mạng ? Ai cho phép các anh hạnh hoẹ tôi khi tôi đến thăm người bạn vong niên khả kính của tôi lúc ông ấy gặp hoạn nạn ? Nhà nước động viên mọi người hãy quần tụ ngay cả với người tù được tha để kéo họ về với cộng đồng, sao các anh lại cấm mọi người đến với ông

Dương, ông Chính ? Đảng nào dạy các anh như vậy ?

Sau non nửa giờ vì bị quấy nhiễu mà bùng phát cơn thịnh nộ nhẹ ra không nên có, họ thả tôi về. Hà Nội đã vào thu mà sao chưa thấy thoảng thơm mùi hoa sữa, chưa được bình tâm mà thưởng ngoạn lại cái *"dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo"*. Sang sảng đâu đây vẫn chỉ nghe câu phú của Phan Bội Châu ngày nào : *"Đại trượng phu chi bất khuất Kinh thiên tác trụ, tiên vạn cổ chi cương thường ; Trịch địa thành thanh, hướng lưỡng gian chi văn bút"* (Đại trượng phu bất khuất Chống trời làm trụ, cương thường nên suốt ngàn xưa; Ném đất thành âm, văn bút vang lừng trời đất).

Hai ngày sau, chàng cử nhân luật trẻ tuổi ngoan cường Lê Chí Quang đến thuật lại cho tôi nghe cuộc vây ráp như một trận tập kích dữ dội của công an ở nhà anh. Anh kể : chiều 5 tháng 9, khi ra cổng đứng chơi, thấy có khoảng 30 công an mặc thường phục, tay cầm bộ đàm. 14 giờ 20, một tốp 10 người ập vào nhà đưa giấy triệu tập do trung tá Vũ Công Long ký, với lý do *"hỏi việc có hoạt động liên quan đến an ninh quốc gia"*. Họ chỉ cho Quang đủ thời giờ mặc chiếc quần dài rồi liền áp giải ra xe đặc chủng đưa lên đồn công an quận Đống Đa. Tại cơ quan công an, ba người tên là Cường, Tâm, Đoan liên tục cật vấn. Họ hỏi anh có phải là tác giả bài *Góp ý hiến pháp 1992* ? Anh trả lời, phải. Họ chất vấn về nội dung bài viết. Anh trả lời, anh chỉ có thể đối thoại với ban chỉ đạo sửa đổi hiến pháp chứ không có nghĩa vụ phải trả lời công an. Họ hỏi việc anh tham gia Hội Chống Tham nhũng. Anh trả lời, đây sẽ là tổ chức giúp Đảng và nhà nước chống tham nhũng có hiệu quả, sự ra đời của nó rất hợp với ý Đảng lòng dân nên anh sẵn sàng tham gia.

Cuộc thẩm vấn Lê Chí Quang chỉ xoay quanh lá đơn xin thành lập Hội Chống tham nhũng của các ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê nhưng anh bị câu lưu suốt ba tiếng đồng hồ nên rất bất bình. Càng bất bình hơn khi thái độ của công an Tâm tỏ ra xấc xược và vô văn hoá đến mức không tưởng tượng nổi. Đây là đoạn đối thoại lúc họ chia tay nhau :

- Tao tha cho mày vì mày ốm yếu chứ không, tao đã bắt mày rồi. Nhưng tao cấm mày ra khỏi nhà

- Có văn bản pháp luật nào cấm tôi ra khỏi nhà không ?

- Tao không cần văn bản nào cả.

- Vậy là văn bản miệng à?

- Đúng. Miệng tao là pháp luật.

- Vậy thì tôi vẫn cứ ra khỏi nhà nếu tôi muốn.

- Tao sẽ bắt mày ngay nếu mày ra khỏi nhà, mày đừng thách tao !

Hiện lên trước mắt người đọc đoạn đối thoại này hẳn phải là một tên phát xít. Tên phát xít cuồng bạo, vô văn hoá, vô giáo dục. Chao ôi ! Rơi bao nhiêu xương, đổ bao nhiêu máu để chống cường quyền áp bức, thì nay lại vẫn nghênh ngang trước mặt công dân Việt Nam những kẻ mang hàm tước công an Việt Nam mà hống hách hơn cả phát xít Nhật !

Cần thải hồi ngay những loại "hảo hớn" kệch cỡm như Tâm để công an Việt Nam đừng trở nên tàn bạo hơn!

Ông Trần Dũng Tiến cho biết ở đồn công an Hàng Mã cũng có một công an rất xấc láo, tên là Nghĩa. Anh ta dám đập bàn quát tháo hỗn xược đối với những công dân vô tội đáng tuổi cha chú mình, đã từng trải qua gian nan suốt ba cuộc kháng chiến để góp phần đem lại những gì cho anh ta ngày hôm nay.

Chiều 6-9 Lê Chí Quang gặp tôi ở đám tang bà Vũ Đình Huỳnh. Chợt Quang bấm tay tôi chỉ vào một người mặc thường phục : *"Bác kìa, cái người đội mũ trắng đứng kia hôm qua ra lệnh nếu cháu ra khỏi nhà thì sẽ bắt đấy !"*

Tôi nhìn thì hoá ra đấy cũng chính là một trong hai người đã cật vấn tôi đêm qua. Tôi cố ý dẫn Quang đến gần, nhìn vào mặt Tâm. Không thấy anh ta xông đến bắt Quang như đã hứa, mà quay mặt đi. Khi cật vấn, anh ta khai với tôi anh là công an phường Hàng Bài. Nhưng, chiều hôm qua anh ta ngồi thi hành công vụ ở quận Đống Đa, tối hôm qua anh ta làm việc ở phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, bây giờ anh ta có mặt trong đám tang này (không phải để viếng) thì ít ra anh ta cũng là công an thành phố. Vậy thì tại sao anh ta lại phải nói dối tôi. Tại sao công an mà lại man trá thế. Sự dối trá bao giờ cũng là biểu thị của bất chính, của mạt vận.

Chiến sỹ quyết tử quân cách mạng tháng 8 Trần Dũng Tiến kể rằng một công an viên thẩm vấn ở đồn công an phường Hàng Mã cũng lừa ông. Anh ta vờ hỏi mượn tờ giấy công an triệu tập ông rồi giấu biệt. Ông đòi, anh ta chối phắt là đã trả .

Công an mà gian lận thế đấy! Lưu ý rằng sự gian lận ở đây không xuất phát từ lòng tham cá nhân theo kiểu ăn cắp vặt mà gian lận nghiệp vụ, trong khi tác nghiệp. Càng chứng tỏ sự bất chính của chủ trương đã được chỉ đạo.

Thế là Phạm Quế Dương và Nguyễn Vũ Bình bị câu lưu để thẩm vấn 3 ngày. Ông Hoàng Minh Chính lẽ ra cũng bị ít nhất 3 ngày nhưng ông tự ý cắt xén để chỉ còn hai ngày. Những người khác, ít nhất nửa giờ, lâu nhất bốn giờ. Trận lôi đình của công an Hà Nội đã đột ngột tạm lắng xuống sau mấy ngày

Nhìn qua trời thu Hà Nội lại thấy :

"Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng"

Thì hãy cứ tưởng tượng như thế. Cho đến rồi đây đất nước này hết độc tài, hết áp chế và ai cũng được nói với nhau ngọt ngào mấy tiếng dân chủ, tự do.

Bao giờ, bao giờ có được như thế ? Hình như còn xa, nhưng có thể đã rất gần rồi ! Hỡi những trái tim Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến, Hoàng Tiến, Trần Bá, Sơn Tùng, Trần Độ ... già lào còn sục sôi máu đỏ. Hỡi những tuổi trẻ Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình ... phừng phừng ngọn lửa Đankô. Lời thơ Petofi vẫn rung lên trong ngực chúng ta :

"Tự do và ái tình
Vì các người ta sống
Vì tình yêu lòng lộng
Tôi hiến cả đời tôi
Vì tự do muôn đời
Tôi hy sinh tình ái"

(Tôi đang viết đến mấy dòng này thì chợt nghe tin New York và Washington bị bọn khủng bố tấn công. Hai toà nhà đầu tiên cao nhất thế giới sụp đổ hoàn toàn, có thể hàng chục ngàn nhân mạng đã tử vong. Họ là những nhà kinh doanh, nhà tài chính, nhà quản lý, nhà khoa học - kỹ thuật ... những công dân Hoa Kỳ và công dân nhiều quốc gia khác. Họ đang làm những công việc phục vụ nhân sinh, không dính dáng gì đến chiến tranh, đến thù hận. Vậy mà bầy thú man dại ấy nỡ cắn càn cuồng bạo. Chúng đánh vào đầu

nào khoa học công nghệ của thế giới, đánh vào trung tâm kinh tế của thế giới, đánh vào biểu tượng văn minh hiện đại của nhân loại, đánh vào ngọn cờ dân chủ, nhân quyền đỏ thắm cao vời của nhân loại. Tôi xúc động trào nước mắt. Và căm phẫn. Xin được cùng nhân dân Mỹ thắp nén nhang cầu nguyện trước thảm hoạ này. Chắc chắn sau cơn đau đường đột, Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ sẽ vẫn vững mạnh, hiên ngang đi tới làm đầu tầu đưa nhân loại tiến lên).

Có điều rất khó hiểu là vì sao công an Hà Nội lại làm như thế. Họ đã gặt hái được những gì ? Họ đã lập được công tích với Đảng, nhà nước ? Hay có tội với tổ quốc, với nhân dân ? Chỉ biết rằng hình như họ quá hấp tấp, vội vàng, manh động. Tại sao lại để cho nhân dân trong nước và trên thế giới hiểu rằng Đảng và chính phủ ta đang trong tâm trạng hoảng hốt, sai công an đi đàn áp những người xin thành lập Hội Nhân dân Hỗ trợ Đảng và Nhà nước Chống Tham nhũng ? Nếu thực sự người ta thù ghét những người đấu tranh cho dân chủ và nghi anh em sẽ lợi dụng Hội này để gây rối loạn thì cũng phải biết kích động họ, nhử cho họ làm một vài việc phạm pháp rồi bắt, đưa ra toà xử, tống tất cả vào tù có ngon lành không. Đến mấy anh lý trưởng, chánh tổng ngày xưa, khi muốn diệt ai còn biết đem rượu lậu giấu vào trong nhà, chôn thuốc phiện ngoài vườn để tạo cớ nữa là.

Đợt khủng bố, đàn áp rộng rãi, hung hăn, thiếu cơ mưu này quả thực đã đem lại những hậu quả hết sức tai hại cho Đảng và nhà nước mà cuối cùng là nhân dân phải gánh chịu. Nó tiếp tục bôi nhọ thêm bộ mặt của Đảng và nhà nước ta trước toàn thế giới. Nó kích thích Hạ viện Hoa Kỳ bỏ phiếu tán thành Đạo luật Nhân Quyền Việt Nam với số phiếu đa số tuyệt đối (toàn thể Hạ viện tán thành, chỉ ngoại trừ một phiếu. Nếu không có đợt đàn áp phi lý ngay sát trước ngày hạ viện bỏ phiếu thì chưa chắc đạo luật đã được thông qua, hay chí ít, không thể đạt được số phiếu nhất trí cao đến như vậy!). Nó gây căm phẫn để tổ chức Quan sát Nhân Quyền quốc tế lập tức gửi thư cho các nhà tài trợ sẽ họp ở Nhật Bản tháng 11 tới hãy đừng tài trợ cho Việt Nam vì có tội đàn áp tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, chà đạp nhân quyền.

Sau trận lôi đình 5-9 họ tạm ngừng tay để hoan hỷ nhưng vẫn không quên tiếp tục gây tội ác. Hàng loạt máy điện thoại bị cắt tại nhà các ông : Phạm Quế Dương, Hoàng Minh Chính, Trần Dũng Tiến, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang, Trần Khuê, Nguyễn Vũ Bình ... Cả điện thoại của nhà cho Trần Khuê ở nhờ tại Trần Quốc Toản, chủ sở hữu là Nguyễn Đắc Kính cũng bị cắt!

Nghe tin Hạ viện Hoa kỳ bỏ phiếu thông qua Đạo luật Nhân Quyền cho Việt Nam, báo chí, truyền thanh, truyền hình đồng loạt lớn tiếng chỉ trích Hoa Kỳ vu khống và xuyên tạc thành tích nhân quyền của Việt Nam. Nhưng nếu quốc tế chỉ đem riêng một hành động cắt điện thoại này ra xem xét cũng đã có thể kết luận ai vu khống, ai xuyên tạc. Slobodan Milosevic bị tống giam trong nhà tù quốc tế vẫn được dùng điện thoại di động để nói chuyện với vợ con, bàn luận với luật sư, thông tin cùng báo chí. Trong khi đó, những công dân Việt Nam chưa hề bị luận tội, kết án, mà bị ngang nhiên tước bỏ quyền được sử dụng một trong những phương tiện tối thiểu của thời đại thông tin ngày nay ! Ta cứ tuyên bố nhân quyền ta cao hơn nhân quyền Mỹ, dân chủ ta gấp triệu lần ..., nhưng nếu ai đó khẳng định rằng công dân của các ông bị đối xử tồi tệ hơn người tù trong hệ thống tư bản thì ta cãi lại làm sao được ?

Cái ngày địa chấn chính trị ở Hà Nội thực ra chỉ là cực điểm của cả chiến dịch đàn áp, khủng bố kéo dài suốt từ khi ông Nông Đức Mạnh nhậm chức. Liền sau hai ngày tân tổng bí thư vừa đặt tay lên ngực tuyên thệ, người ta chặn đường bắt ngay cựu chiến binh Vũ Cao Quận ở Hải Phòng, khám nhà vắng mặt ông rồi tống giam ông. Cuộc bắt bớ phi lý, phi pháp đến nỗi khi nước ngoài chất vấn, phát ngôn viên bộ ngoại giao Phan Thúy Thanh phải chối là ông Vũ Cao Quận không hề bị bắt (!). Tiếp đó, quay sang sách nhiễu liên tục ông Hoàng Minh Chính. Họ triệu tập một lần, ông không đến. Họ triệu tập lần thứ hai. Ông lại không đến. Họ cứ triệu tập. Ông cứ không đến. Ông cứ không đến. Họ vẫn cứ triệu tập ... Họ quyết không cho ông ăn ngon, ngủ yên. Ngõ hầu đến khi họ công bố được ông là một người điên cuồng ngôn loạn ngữ chứ không chính kiến lập trường gì cả. Ở miền Trung và miền Nam, họ quản thúc thượng toạ Thích Quảng Độ và cha Nguyễn văn Lý. Ngày 12 tháng 6, họ chặn đường tước đoạt tập *Nhật ký Đại hội IX* của tướng Trần Độ làm cho ông uất ức phát bệnh phải đi cấp cứu rồi ốm liệt giường. Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào bệnh viện thăm, nghẹn ngào nắm tay Trần Độ : *"Tôi thương Trần Độ lắm. Hãy gắng quyết sống để"*, v.v.

Tân tổng bí thư vừa nhậm chức, họ chặn đường bắt Vũ Cao Quận. Sát ngày Tổ chức Tôn giáo quốc tế họp, họ tuyên bố quản chế cha Nguyễn Văn Lý. Mai hạ viện Hoa Kỳ bỏ phiếu thông qua Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, hôm nay họ đẩy chiến dịch khủng bố những người đấu tranh vì dân chủ lên mức cao chưa từng thấy ... Hàng loạt sự kiện trùng hợp như vậy chắc chắn không phải là ngẫu nhiên. Từ đấy, đang xôn xao trong dư luận những kiến giải về chiến dịch khủng bố này. Có ba loại ý kiến :

- Thứ nhất : hiện có một thế lực đen tối rất nguy hiểm đang muốn dằn mặt tân tổng bí thư Nông Đức Mạnh và ban chấp hành trung ương mới. Thấy rằng tổng bí thư và ban chấp hành trung ương mới trẻ trung, có nhiều gương mặt sáng giá hơn, học thức hơn, dễ nhận thức cái mới hơn, họ ra roi răn đe rằng đừng có mà tấp tểnh muốn thực sự đổi mới theo chiều hướng tích cực.

- Thứ hai : họ quyết liệt phá hoại Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, không cho Việt Nam giao thương với kinh tế Mỹ và hội nhập với thế giới tiên tiến để không còn cách nào khác ngoài con đường phải chui vào ống tay áo của Trung Quốc. Không phải là ban chấp hành trung ương, không phải là ban bí thư, không phải là bộ chính trị nhưng có những kẻ quyền thế rất lớn đang là những Lê Chiêu Thống sẵn sàng bán đứng nhân dân, bán đứng quyền lợi dân tộc để cầu cứu sự bảo trợ của Bắc triều.

- Thứ ba : hiện đang có hàng loạt người dựa vào thanh thế của Đảng để tham nhũng. Quyền thế to, tham nhũng to (điển hình là cựu tổng bí thư Đỗ Mười), quyền thế nhỏ, tham nhũng nhỏ. Đảng kêu gọi tha thiết nhưng không

dám thực tâm chống tham nhũng vì sợ chống tham nhũng đến tận cùng sẽ trở thành chống Đảng. Các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Nguyễn Vũ Bình... ngây thơ muốn xung phong giúp Đảng chống tham nhũng thật nên tất nhiên phải bị tiêu diệt ngay trước khi sắn tay áo.

Dẫu sao, âm mưu phá hoại Hiệp định Thương mại của họ đã không thành vì Hạ viện Hoa Kỳ do rất quan tâm đến sự phát triển kinh tế của Hoa Kỳ và của Việt Nam nên đã nghiên cứu, xem xét rất nghiêm túc. Cho đến đầu tháng 8 vừa qua, một đoàn cán bộ của quốc hội Hoa Kỳ còn sang Việt Nam. Sau khi làm việc với các quan chức Nhà nước, họ gặp tôi nêu câu hỏi. Tôi trả lời, tôi ủng hộ bản hiệp định đó. Ngay lúc xảy ra cơn địa chấn chính trị đen tối tại Hà Nội, trước ngày quốc hội bỏ phiếu, một cán bộ đại sứ quán Hoa Kỳ vừa nhậm chức lại đến nhà, hỏi tôi :

- *"Tôi nghe hôm nọ ông phát biểu tán thành BTA, trước tình hình này, ý kiến ông thế nào ?".*

- *"Tôi vẫn mong Hiệp định sẽ được thực thi".*

Tôi lại vẫn trả lời như vậy.

Thế đấy, hung tàn thế nào rồi cũng bị đẩy lui. Đại nghĩa tất sẽ ngày càng ngời sáng vì chúng ta thuộc về nhân dân, thuộc về đất nước, thuộc về công lý.

Hà Nội 12-9-2001

Nguyễn Thanh Giang

Nhà A13P9 - TTPK Hoà Mục
Phường Trung Hoà - Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giới thiệu báo mới

Đàn Chim Việt

Nguyệt san thông tin, văn nghệ, bình luận, xuất bản tại Ba Lan từ hơn một năm nay

Địa chỉ liên lạc : 03-893 Warsaw
str. Bukowiecka 92/15
E-mail : chimviet@poczta.wp.pl
ĐT : 67 89 550 xin số 109
Fax : 67 89 943

Đã không có dân chủ và tự do thì sống cũng như chết

LTS: Nhà văn Hoàng Tiến lên tiếng về vụ đàn áp trí thức dân chủ Hà Nội sau khi hai ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê xin lập Hội Chống Tham nhũng. Hoàng Tiến là một trong những người ủng hộ hội này. Điện thoại của Hoàng Tiến, mà ông ghi dưới lá thư, đã bị cắt ngày 6-9-2001.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và nhà nước chống tham nhũng, ông Phạm Quế Dương và ông Trần Khuê thay mặt một số lão thành cách mạng, các cựu chiến binh, các trí thức văn nghệ sĩ, đứng ra làm đơn xin được thành lập Hội Nhân dân Việt Nam Ủng hộ Đảng và Nhà nước Chống Tham nhũng, và có lời kêu gọi mọi người tham gia.

Đơn viết nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2-9 lần thức 56. Ngày 3-9-2001, chính thức gửi đơn. Thì sáng ngày 5-9-2001 công an đến bắt các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê lên sở công an xét hỏi. Cùng ngày bắt cả ông Hoàng Minh Chính, một lão thành cách mạng lên xét hỏi.

Nghe tin các ông nói trên bị bắt, nhiều người đến gia đình các ông thăm hỏi cũng đều bị công an giải ra đồn gần nhất làm biên bản. Có người bị giữ một ngày, nửa ngày, hoặc ít nhất cũng vài tiếng đồng hồ. Tôi, người viết lá thư này, đến gia đình ông Phạm Quế Dương, cũng bị bắt ra đồn công an phường Hàng Mã từ 6 giờ đến 9 giờ 30 tối ngày 5-9-2001 mới được thả về.

Những cụ viết huyết tâm thư tố cáo ông Phạm Quế Dương trước đây, ngày hôm đó, cũng bị công an triệu lên đồn xét hỏi. Có cụ lên. Có cụ không lên.

Việc này gây náo loạn Hà Nội. Người ta đồn nhau như sắp có biểu tình, có bạo loạn. Sự việc vây ráp khủng bố của công an Hà Nội ngày 5-9-2001 rất bất lợi cho chính trị, làm rối loạn lòng dân.

Trong đám tang cụ Phạm Thị Tề, phu nhân cụ Vũ Đình Huỳnh người thư ký đầu tiên của Bác Hồ, được tổ chức tại nhà tang lễ bộ quốc phòng ngày 6-9-2001, mới vỡ ra một chuyện : công an cho rằng, sẽ có biểu tình nhân dịp tang lễ cụ Tề, nên mới có cuộc vây ráp trên.

Nguy hiểm thay những nhà cầm quyền nhận được những thông tin thất thiệt, lại thiếu điều tra nghiên cứu tường tận.

Việc làm náo loạn đó, khiến nhiều người đặt câu hỏi : Vậy Đảng và Nhà nước chống tham nhũng thật lòng hay giả vờ ?

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh vừa phát biểu dịp 2-9, báo đưa tin mực còn tươi rói : *"Phải kiên quyết bảo vệ những người chống tham nhũng, thì họ mới dám chống tham nhũng".*

Ông Mạnh lại từng nói : *"Phải chống tham nhũng quyết liệt hơn nữa"* và *"Lời nói phải đi đôi với việc làm".*

Sự việc vây ráp khủng bố của công an Hà Nội ngày 5-9-2001, bộ chính trị có biết không ? Ông Nông Đức Mạnh có biết không ?

Nếu lãnh đạo Đảng và Nhà nước bỏ tù ông Phạm Quế Dương và ông Trần Khuê vì đã làm đơn xin thành lập Hội Nhân dân Chống Tham nhũng, thì tôi, người viết lá thư này, xin được đi tù cùng các ông ấy. Và tôi coi đấy là một niềm vinh dự cho mình.

Đất nước đã không có dân chủ và tự do thì sống cũng như chết, có gì mà đáng ngại.

Trong đám tang cụ Tề, nghe được tin mới nhất, ở Quảng Nam, có người tự thiêu, sau khi đã gửi hơn 200 lá thư nói về vấn đề tôn giáo, không đâu trả lời, trong lá thư tuyệt mệnh xin Đảng và Nhà nước chấm dứt đàn áp tôn giáo.

Ôi ! Những con người Việt Nam đáng quý và đáng yêu biết bao ! Lại nhớ đến câu Nguyễn Trãi trong lời cáo bình Ngô : *"Dẫu cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt thời nào cũng có".*

Đề nghị lãnh đạo Đảng và nhà nước ra chỉ thị buộc công an Hà Nội chấm dứt việc tra hỏi những người xin thành lập Hội Nhân dân Chống Tham nhũng. Trả lại ngay tự do cho họ. Xử phạt nghiêm minh những công an hành động trái pháp luật, nghe tin đồn thất thiệt, làm náo loạn lòng dân.

Hà Nội, ngày 8-9-2001

Hoàng Tiến

Chắc chắn lãnh đạo Đảng và nhà nước đồng ý

Tham nhũng đã trở thành quốc nạn, thành nội xâm. Mấy năm nay Đảng và nhà nước hô hào, ra bao nhiêu chỉ thị nghị quyết, trừng trị nhiều vụ tham nhũng, nhưng số vụ tham nhũng không giảm đi, có chiều hướng tăng lên, nguy hiểm hơn, thâm độc hơn, kín nhẹm hơn. Chúng kết thành dây, thành tập thể, chằng chịt như mạng nhện. Khó lắm ! Khó lắm ! Nhiều vị lãnh đạo có tâm huyết đã phải thốt lên.

Tham nhũng đã trở thành quốc nạn thì mọi người dân không thể làm ngơ. Không thể cứ dửng dưng đứng ngoài cuộc, nhìn Nhà nước ra tay chống tham nhũng, rồi chê bai chỗ này một tý, riễu cợt chỗ kia một tý, coi như đấy là công việc của ai kia, chứ không phải của mình. Thái độ đó rất đáng chê trách, rất đáng lên án.

Trong cảnh nước sôi lửa bỏng này, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và nhà nước, có đơn xin được thành lập Hội Nhân dân Ủng hộ Đảng và Nhà nước Chống Tham nhũng, gọi tắt là "Hội Nhân dân Chống Tham nhũng", là một cử chỉ vô cùng tốt đẹp, một hành động vén tay áo xung trận của nhân dân, sát cánh cùng Đảng và nhà nước, chống kẻ thù chung.

Dể trăm lần, không dân cùng chịu,
Khó vạn lần, dân liệu cũng xong.

Thế là nhân dân không xa Đảng, nhân dân sẵn lòng cùng Đảng đương đầu với hiểm nguy, để bảo vệ sự phát triển của đất nước, cùng như trước đây đã từng cùng Đảng chống ngoại xâm thắng lợi, thì bây giờ cùng cùng Đảng chống nội xâm cho đến thắng lợi cuối cùng.

Nhìn vào tôn chỉ, mục đích của Hội, nhất định Đảng và nhà nước hẳn thấy vui lòng :

1. Góp phần tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng và nhà nước về chống tham nhũng.

2. Góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng của Đảng và nhà nước.

Những hoạt động cụ thể của Hội là :

1. Thông tin tình hình chống tham nhũng thường xuyên cho nhân dân và các cơ quan nhà nước;
2. Lên án tệ nạn tham nhũng tác hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc;
3. Tham gia phát hiện, tố giác vụ việc tham nhũng;
4. Kiến nghị biện pháp xử lý vụ việc tham nhũng;
5. Không tham gia hoạt động chính trị.

Tốt quá đi chứ! Hay quá đi chứ! Đảng và nhà nước sẽ có một trợ thủ đắc lực của mình trong công việc chống tham nhũng khó khăn lúc này. Nhưng cái lo sợ là liệu có làm chính trị ? Làm chính trị với cái nghĩa là lật đổ chế độ, chiếm ghế, chiếm quyền. Thì Hội Nhân dân Chống Tham nhũng đã nói rõ ràng là không làm chính trị.

Thực ra cái từ hoạt động chính trị, mới nảy sinh từ hồi thực dân Pháp cai trị nước ta. Người Pháp buộc cho những người Việt Nam yêu nước, hoạt động để giải phóng đất nước, là tội làm chính trị. Những người bị kết án về tội danh này gọi là các chính trị phạm.

Bây giờ từ ngữ này vẫn được dùng như thời Pháp thuộc. Cho nên Hội nhân dân Chống Tham nhũng tuyên bố rõ không làm chính trị, để mọi người không hiểu lầm mình, nhất là phiá Đảng và nhà nước.

Như vậy là yên tâm quá đi rồi. Tôi chắc chắn về phía Đảng và nhà nước sẽ rất hoan nghênh, và sẽ giơ cả hai tay chào đón. Trong những lúc khó khăn này, được nhân dân đứng lên cùng với mình, lao vào cuộc đấu tranh sống còn với tham nhũng, thì còn gì hơn nữa.

Hội nhân dân chống tham nhũng còn nêu rõ, sau khi ổn định tổ chức và hoạt động, xin gia nhập làm một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nghĩa là không có ý thức tách biệt, đối lập gì cả. Tổ chức của Hội có trong cả nước, có hệ thống từ cơ sở trở lên. Mọi công dân Việt Nam, muốn chống tham nhũng, đều có thể gia nhập Hội.

Hội sẽ có một tờ báo chống tham nhũng (theo đúng luật báo chí). Khi chưa có giấy phép sẽ thông tin nội bộ theo hình thức thư ngỏ "Chống tham nhũng". Quỹ của Hội tự lo. Không phải xin Đảng và nhà nước cấp kinh phí.

Hai người đứng tên xin thành lập Hội Nhân dân Chống Tham nhũng là nhà báo cựu đại tá quân đội Phạm Quế Dương và nhà nghiên cứu văn hóa Trần Khuê, một người ở Hà Nội, một người ở thành phố Hồ Chí Minh, nghĩa là Nam có, Bắc có.

Đây là một việc rất đáng hoan nghênh, đáng ghi một dấu son vào năm đầu tiên của thế kỷ thứ 21 trên con đường tiến tới của cộng đồng. Đất nước chúng ta đã qua nhiều đợt khó khăn, nhưng con cháu vua Hùng thông minh dùng cảm đều tìm được cách vượt qua, và tồn tại đến ngày hôm nay. Không có khó khăn nào ngăn cản được bước tiến tới của dân tộc.

Có người bảo, nhưng nếu Đảng và nhà nước không đồng ý thì sao ? Đặt một phản biện như thế thật là phi lý. Phi lý giống như chim lại ở dưới nước, cá lại sống trên cây ! Nhưng nếu nghịch lý đó xảy ra thật, thì Đảng và nhà nước sẽ tự lột mặt nạ mình. Hóa ra họ chỉ giả vờ chống tham nhũng, chứ thật sự họ không muốn chống tham nhũng. Họ sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước dân tộc. Và những gì sẽ xảy ra khi nhân dân đã mất hết lòng tin ? Lúc này, cần nhắc lại câu của Nguyễn Trãi : *"Đẩy thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân".*

Không ! Tôi không muốn tin sự việc sẽ xảy ra như thế. Tôi vẫn muốn giữ những ấn tượng đẹp về Đảng của Cách mạng Tháng 8, của kháng chiến chống Pháp, của kháng chiến chống Mỹ. Đảng lúc ấy là của dân, và dân thấy Đảng là của mình. Tôi dám đánh cuộc với anh, chắc chắn Đảng và nhà nước bây giờ sẽ đồng ý chấp nhận hội nhân dân chống tham nhũng. Và đấy là điều mừng cho dân tộc !

Hà Nội ngày 5-9-2001

Hoàng Tiến
Điện thoại: 5530377

Góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992

Lê Chí Quang

Kính gửi :
- Ban soạn thảo và sửa đổi hiến pháp.
- Quốc hội nước Việt Nam
- Các phương tiện thông tin đại chúng
- Các bạn hữu

Tin sửa đổi hiến pháp làm mọi người nức lòng. Ai cũng hy vọng đây là lúc Đảng thực tâm đổi mới, muốn từ bỏ những nội dung quá sức lạc hậu và phản tiến bộ của các bản hiến pháp trước để xây dựng được một bản hiến pháp động viên được khối đại đoàn kết toàn dân, trên một tinh thần hoà giải và hoà hợp. Có như vậy chúng ta mới động viên được mọi tầng lớp dân cư trong nước, kể cả đồng bào ta ở nước ngoài, những người con xa tổ quốc đang ngày đêm mong ngóng một nước Việt Nam tự do dân chủ, để họ có thể trở về chung tay xây dựng quê hương. Tôi mong muốn chúng ta có được lần đầu tiên một bản hiến pháp thực sự của dân, do dân và vì dân, chứ không phải chỉ là bản hiến pháp của Đảng như hiến pháp năm 1992. Một bản hiến pháp dân chủ mà quyền tự do cơ bản của con người được coi trọng. Một bản hiến pháp đa nguyên đầu tiên kể từ năm 1946.

Tuy nhiên, đọc báo *Nhân dân* ngày 16-8-2001, tôi thấy phân vân quá. Đảng mong muốn dân đóng góp để sửa đổi hiến pháp, vậy mà Đảng lại gợi ý là sẽ chỉ sửa như thế này, như thế kia ... thì dân làm thế nào để còn có thể làm chủ trong việc đóng góp. Vả chăng đọc xong bản hướng dẫn góp ý, ai cũng thấy nhiều điều cơ bản rất đáng sửa thì không sửa mà chủ yếu chỉ thấy sửa câu, chữ và một số điều khá vụn vặt.

Tôi xin mạnh dạn nêu một số ý kiến như sau.

Về tên nước

Nước ta chưa bao giờ là nước xã hội chủ nghĩa, ta mới chỉ quá độ, hay định hướng xã hội chủ nghĩa thôi mà đã đói nghèo và tụt hậu ngày càng xa so với thế giới, vậy nên tên của nước ta không nên để là "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" mà hãy trở lại với tên nước do Bác Hồ đã đặt : "Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" hoặc "Việt Nam Cộng hoà Dân chủ", "Việt Nam Cộng hoà", "Cộng hoà Việt Nam". Từ đấy, tất cả những điều nào có chữ xã hội chủ nghĩa đều phải bỏ đi. Cụ thể gồm :

Về lời nói đầu

Trong lời nói đầu có đoạn viết *"dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin"*. Theo tôi được biết, tất cả những nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác-Lênin hoặc làm theo học thuyết Mác-Lênin đều đói nghèo, lạc hậu, mất dân chủ và đều đã xụp đổ. Chúng ta rồi cũng không thể tránh khỏi vết xe đổ đó. Những kẻ dóng dả học thuyết Mác-Lênin chẳng qua chỉ cốt là để duy trì sự thống trị vĩnh viễn, tiện bề vơ vét và bóc lột nhân dân. Nếu thực tâm muốn xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân, cùng nhau xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh thì cần xoá bỏ mệnh đề trên, từ bỏ cái ý thức hệ quái đản đó đi.

Về điều 4

"Đảng cộng sản Việt Nam, là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam". Tôi tạm đồng ý với Đảng về câu này. Nhưng tiếp theo, điều 4 lại viết *"đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc"*. Câu này tôi hoàn toàn không đồng ý. Đảng có thể đại diện cho giai cấp công nhân, nhưng nếu vậy thì không thể đại diện cho cả dân tộc được. Đảng đã từng phát động cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp ở miền Bắc, cải tạo tư sản ở miền Nam, tiến hành cuộc nội chiến vì ý thức hệ, gây tang tóc oán hờn không biết đến bao giờ mới tiêu tan được. Đại diện cho cả dân tộc thì sao lại vì ý thức hệ giai cấp mà tàn hại dân tộc như thế ? Ngày nay, Đảng chắc chắn không còn là đội tiền phong của giai cấp công nhân, cùng nhất định không thể đại biểu trung thành cho giai cấp công nhân nữa vì ở đây thấy toàn những vị đại diện cho một tầng lớp mới trong xã hội. Đó là tầng lớp tư bản đỏ, bọn tham quan ô lại, bọn cửa quyền bóc lột, hà hiếp dân chúng, bọn buôn lậu, bọn bán biên cương, hải đảo, lãnh hải của tổ quốc.

Điều 4 lại viết tiếp Đảng *"là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội"*. Nói như thế thì chứng tỏ đây là bản hiến pháp của Đảng rồi, đâu còn là hiến pháp của toàn dân. Đảng chỉ là của 2,5 triệu đảng viên chứ không thể là đại diện của hơn 76 triệu người dân Việt Nam. Đảng luôn dùng súng và nhà tù để bắt dân phải nghe theo và công nhận sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Hãy thử trưng cầu dân ý tự do xem kết quả là thế nào.

Đã là bản hiến pháp của toàn dân tộc thì phải chấp nhận nhiều luồng tư tưởng của tất cả các cộng đồng trong xã hội, phải dân chủ, phải đa nguyên. Sự độc quyền, độc đảng bao giờ cũng dẫn đến chuyên chế, bao giờ cũng phản dân chủ, triệt tiêu dân chủ. Theo tôi, điều 4 nên sửa lại là : "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, cùng các đảng phái khác đại diện cho các tầng lớp dân chúng trong xã hội tham gia tranh cử để chọn người lãnh đạo nhà nước. Mọi đảng phái hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật".

Về chế độ kinh tế

Điều 15 có viết : *"Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*. Đã là nền kinh tế thị trường thì không thể định theo hướng xã hội chủ nghĩa. Đây rõ ràng chỉ là sự sáng tạo gượng ép của Đảng ta. Kinh tế thị trường là nền kinh tế gồm nhiều thành phần, là một nền kinh tế tư bản. Còn kinh tế xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế tập trung bao cấp mà hậu quả đói nghèo của nó thì cả đất nước đã được nếm trải suốt bấy nhiêu năm, ai cũng đã rõ. Chắp vá như vậy là nguỵ biện, là đầu Ngô mình Sở là đầu người mình thú. Nó là quái vật, chỉ lừa phỉnh, đe doạ được chứ không thể chấp nhận được. Theo ý tôi điều 15 nên viết lại là : "Nhà nước phát triển nền kinh tế tư bản, là nền kinh tế nhiều thành phần, huy động mọi tài năng và nỗ lực của cá nhân cũng như pháp nhân cùng

đóng góp xây dựng nên một nhà nước giàu mạnh".

Về quyền và nghĩa vụ căn bản của công dân

Việt Nam đã gia nhập Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị của Liên hiệp Quốc ngày 24-9-1982. Tuy nhiên, việc ký kết này chỉ nhằm làm hài lòng các quốc gia phương Tây, để xin viện trợ của nước ngoài. Thực tế, ở Việt Nam, người dân chưa hề được biết khái niệm nhân quyền đích thực. Họ chỉ được tuyên truyền về sự đối lập với các giá trị phổ quát của nhân quyền phương Tây, các điều kiện và quan điểm khác nhau về nhân quyền, nhằm biện minh cho sự duy trì vĩnh viễn một học thuyết, một chế độ đã lỗi thời, phản tiến bộ. Đừng giả dối, chỉ cố tô vẽ những lời hoa mỹ vào Hiến pháp nhưng thực tế thì luôn dùng bạo lực và nhà tù để đàn áp những người khác chính kiến. Quyền chính trị nhiều khi còn mang những giá trị lớn lao hơn là những quyền về kinh tế. Cùng với quyền kinh tế, quyền chính trị tại mỗi quốc gia cho phép ta đánh giá chất lượng toàn bộ hệ thống xã hội, nó xác định bản chất chế độ chính trị đó là dân chủ hay độc tài. Một nền dân chủ chân chính đòi hỏi phải khắc phục những quan niệm giáo điều, đố kỵ về bản chất tôn giáo và nhu cầu tồn tại tất yếu của nó trong xã hội. Cũng như tính tất yếu của tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo phải là hiện thân cuộc sống.

Điều 69 viết : *"Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật"*. Mệnh đề theo quy định của pháp luật rất dễ bị chính quyền sử dụng như là chiếc khoá khoá chặt tất cả các quyền ở trên rồi. Chính vì vậy nên điều 12 của luật báo chí thẳng thừng quy định chỉ có nhà nước mới có quyền được xuất bản báo chí. Bên cạnh đó, điều 88 và điều 226 của Bộ luật Hình sự lại hùn thêm vào để tước nốt quyền được nhận và trao đổi thông tin (thế mới đúng quy định của pháp luật chứ !).

Cho nên, điều 69 cần được sửa là : "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được nhận và trao đổi thông tin bằng bất cứ hình thức nào; có quyền hội họp; lập hội; quyền được thành lập đảng phái của mình; quyền được biểu tình, đình công".

Về tự do tư tưởng

So với Công ước Quốc tế mà ta tham gia ký kết, điều 70 của hiến pháp 1992 đã bỏ mất dòng chữ *"mọi người đều có quyền tự do tư tưởng"*. Nói chung trong toàn bộ bản hiến pháp 1992, mấy chữ tự do tư tưởng được xem là huý kỵ. Một cách trắng trợn, Đảng buộc toàn dân tộc phải là nô lệ tư tưởng của Đảng. Điều này cần được sửa lại là : "Công dân có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, và tôn giáo; có quyền không theo hoặc theo tôn giáo do mình lựa chọn; tự do bày tỏ, hoặc tuyên truyền về tôn giáo cho từng cá nhân hoặc nơi đông người. Các tôn giáo được bình đẳng trước pháp luật. Nơi thừa tự của tín ngưỡng và tôn giáo được pháp luật bảo hộ. Quyền này chỉ bị hạn chế khi nó xâm phạm đến các quyền tự do căn bản khác của công dân, hoặc các quy định về an toàn sức khỏe, trật tự công cộng".

Về điều 72 : *"Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt giam, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt giam, giam giữ truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh"*. Theo đúng như điều này thì các ông Hà Sỹ Phu, Thích Quảng Độ, Nguyễn Văn Lý, Lê Quang Liêm đều là những người vô tội, vì đều chưa có bản án kết tội. Nghị định 31/CP ban hành ngày 14-4-1997 là hoàn toàn vi hiến. Yêu cầu hủy bỏ ngay nghị định 31/CP, đồng thời thả ngay những người có tên trên, phục hồi danh dự và xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, bồi thường thiệt hại cho những người bị xử lý sai và truy tố những người ra các quyết định vi phạm hiến pháp.

Trên đây là một vài ý kiến đóng góp của tôi với ban dự thảo sửa đổi hiến pháp. Tin rằng đây cũng là nguyện vọng của quảng đại quần chúng nhằm góp phần đưa đất nước bước sang một kỷ nguyên mới văn minh, dân chủ và hạnh phúc.

Lê Chí Quang

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:
THÔNG LUẬN
7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:
Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:
Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr : 00 77 70 82 94
Bankleitzahl : 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:
Thong Luan, P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN
Ấn bản Hòa Lan
do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam**
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)
Đại diện nhóm chủ trương:**Phan Bá Việt**
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hòa Lan
Braamlanden 76
7542 CJ Enschede
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52
Giá báo một năm: 30 Euro,
xin chuyển vào trương mục của hội:
Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với đại diện Thông Luận tại Úc:
Mr. Võ Thanh Liêm
5 Fira Court
Narre Warren VIC 3805

Nhân cuộc phỏng vấn của BBC về ông Hồ Chí Minh

Chúng ta ở tầng cao nào?

Bùi Tín

** Nhân một cuộc phỏng vấn * Mặt tích cực và mặt hạn chế của ông Hồ * Tầng cao nào ? **
** Hãy vươn lên đỉnh cao nhất của nền văn minh - chính trị thời đại * Một bản hiến pháp hoàn toàn mới **

Tháng 9-2001. Nhân dịp "kỷ niệm" Cách mạng Tháng 8-1945 và Ngày Độc lập 2-9-1945, đài BBC Luân Đôn phỏng vấn tôi về chủ tịch Hồ Chí Minh. Người phỏng vấn là nhà báo Charles Wheeler khá nổi tiếng về bình luận quốc tế trên vô tuyến truyền hình, phụ trách chuyên mục *Nation Builders* (các nhà xây dựng quốc gia), thường điểm đi điểm lại các nhân vật lịch sử thuộc mọi thời đại, khu vực, màu sắc chính trị.

Nhân dịp này, tôi muốn kể lại với các bạn trong và ngoài nước về nội dung cuộc phỏng vấn, đặc biệt là với các bạn trẻ quan tâm đến hiện tình đất nước, có thể có đôi điều bổ ích chăng ?

Một nhân vật có nhiều tranh cãi trái ngược

Charles Wheeler, mở đầu cuộc phỏng vấn, đi thẳng vào vấn đề : *"ông Hồ Chí Minh đến nay vẫn là một nhân vật bị tranh cãi nhiều, với những đánh giá trái ngược* [...] *Cộng sản hay quốc gia ?* [...] *Chất nào nhiều hơn ?* [...] *Di sản ông để lại là tích cực hay tiêu cực đối với đất nước ?* [...] *Công chúng phương Tây đã chán kiểu tô vẽ sặc sỡ, ầm ĩ của bộ máy tuyên truyền Hà Nội, cùng ngán kiểu chửi rủa ồn ào của một số nhân vật Sài Gòn cũ. Chúng tôi đặt hy vọng ở cách nhìn ngay thật không định kiến của ông".*

Cuộc phỏng vấn kéo dài hơn 40 phút, với tám câu hỏi : Kỷ niệm riêng với ông Hồ ? Ông Hồ có tham gia tự tô vẽ nên thần tượng của mình không ? Ông Hồ có chủ trương xây dựng miền Bắc Việt Nam theo những chỉ dẫn của Stalin và những quan niệm của Mao Trạch Đông không ? Tại sao chế độ hiện tại ở Việt Nam nhắc nhiều đến tư tưởng Hồ Chí Minh ? Di sản ông Hồ để lại cho Việt Nam tích cực hay tiêu cực?

Tôi đã kể những lần gặp ông Hồ ; khi ông Hồ đến thăm gia đình tôi ; các cuộc họa thơ giữa ông Hồ và cha tôi ; vài lần ông Hồ gửi cho cha tôi những quả bầu, bí ông trồng ở căn cứ ; trước đó, tháng 9-1945, tôi từng đứng gác trước cổng chính Bắc Bộ Phủ, nơi ông Hồ làm việc ; tôi dự một số lớp học và hội nghị quân sự ông Hồ đến thăm và nói chuyện ... Theo tôi, ông Hồ là một *nhân vật lịch sử*, một *nhân vật tích cực* do tình thế của đất nước tạo nên.

Trong Đại Chiến II, nước Pháp thua trận nhanh, bị phát xít Đức chiếm đóng, bị mất tư thế cường quốc. Khi chiến tranh kết thúc, giới cầm quyền Pháp lầm tưởng rằng khôi phục các thuộc địa sẽ giúp cho Pháp khôi phục vị trí nước lớn. Thái độ mù quáng ấy vấp phải ý chí độc lập của cả dân tộc Việt Nam ; ông Hồ và Đảng Cộng sản, đứng đầu danh hiệu mặt trận Việt Minh, đã tận dụng thời cơ ấy để trở thành *người cầm đầu tổng khởi nghĩa* và sau đó là *cuộc kháng chiến* rộng lớn, kéo dài và thắng lợi.

Từ cuối năm 1949, khi biên giới Việt-Trung nối liền hai đảng cộng sản, hai chế độ cộng sản (mang hình thức Dân chủ Cộng hòa, Cộng hòa Nhân dân), sau khi ông Hồ sang Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa gặp Stalin và Mao Trạch Đông, rồi tại đại hội đảng lần thứ 2 đầu năm 1951 tại Việt Bắc, ông Hồ không còn che giấu bản chất cộng sản ; ông biểu lộ lòng trung thành với Đệ tam Quốc tế, thực hiện trọn vẹn đường lối của quốc tế cộng sản ở Việt Nam, Đông Dương, Đông Nam Á. Tại đại hội đảng, ông chỉ hai bức ảnh lớn của Stalin và Mao, cao hứng nói : *"Đây là thống chế Stalin và chủ tịch Mao Trạch Đông, hai vị này luôn luôn sáng suốt và đúng đắn, không bao giờ phạm sai lầm cả".* Trong thời kỳ Đại Nhảy Vọt và Cách mạng Văn hóa Vô sản, ông Hồ còn viết cả một cuốn sách với bút hiệu Trần Lực ca ngợi và kêu gọi dân Việt Nam học kinh nghiệm Trung Quốc, cả những việc làm lẩm cẩm như : xua đuổi chim sẻ, lập lò cao ở sân nhà nông dân ... Từ đó ông luôn khẳng định Việt Nam là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa, Liên Xô là trụ cột của cách mạng Việt Nam, Trung Quốc là hậu phương lớn đáng tin cậy của Việt Nam ...

Có thể nói ông Hồ là một thanh niên yêu nước cho đến năm 1920 ; kể từ khi gia nhập Đảng Xã hội Pháp, dự đại hội Tours (1920), chọn Đệ tam Quốc tế Cộng sản, rồi sang Liên Xô năm 1923, học Trường Đảng phương Đông ở Mạc Tư Khoa, rồi về Trung Quốc gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông Hồ Chí Minh luôn nhất quán với mình, mang đậm *bản chất cộng sản* ngày càng rõ nét ; cho đến khi tắt thở, ông để lại di chúc : *"đi theo cụ Mác, cụ Lênin"* ...

Mặt hạn chế và tiêu cực của ông Hồ

Với thời gian, ta có thể nhìn rõ hơn mặt *hạn chế* của ông Hồ Chí Minh. Điều này bộ máy tuyên truyền Hà Nội làm mọi cách để che giấu. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nay là Học viện Chính trị Quốc gia mang tên Hồ Chí Minh (từ trường Đảng Cao cấp Nguyễn Ái Quốc) ra sức trổ hết tài nguỵ biện kiểu lươn lẹo để bịt mắt tuổi trẻ và công luận về mặt hạn chế này. Nhiều trí thức cộng sản ngay thẳng, có công tâm đã chỉ ra mặt hạn chế của ông Hồ.

Trả lời BBC, tôi nói rõ : Ông Hồ chịu sự giáo dục của gia đình Nho giáo từ nhỏ. Từ khi vỡ lòng đến tuổi trưởng thành, ông được đào tạo theo quan điểm đạo Khổng. Ông học đọc và viết chữ Nho, chữ Quốc ngữ rồi mới học chữ Pháp. Cha ông đậu phó bảng chữ Hán và làm quan huyện. Ông sang Pháp và Tây Âu sống, kiếm ăn hơn 10 năm, từ năm 1923 ông sang Mạc Tư Khoa, rồi sau đó sang Trung Quốc. Sự tiếp xúc của ông với nền văn minh - chính trị phương Tây quá ngắn ngủi để ông có thể tiếp thu sâu sắc mọi mặt những giá trị của nền dân chủ. Trong hơn 10 năm ấy, suy nghĩ chính trị của ông chỉ tập trung vào mục tiêu *giành độc lập* cho xứ sở. Có thể nói ông cho rằng có độc lập là sẽ có tất cả. Ở ông thiếu hẳn một *dự án*, một *viễn kiến* xây dựng chế độ mới sau khi độc lập. Ông có nói đến xóa bỏ nền quân chủ tay sai thực dân nhưng xây dựng nền dân chủ ra sao, theo mô hình nào thì ông chẳng mấy quan tâm.

Ông nói đến đoàn kết dân tộc, nam nữ bình đẳng, nhưng ông bỏ qua những *giá trị cơ bản nhất của một nền dân chủ thật sự*: tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do báo chí ; bầu cử tự do ; dân chủ đa nguyên ; quyền tư hữu chính đáng ; chế độ pháp trị ; các quyền công dân đầy đủ trong xã hội bình đẳng của những công dân tự do. Tuy ông có nói đến những khái niệm ấy, nhưng nói để mà nói, ông không quan tâm đến những nội dung sống động, đầy đủ và thiết thực để thực hiện.

Những lầm lẫn tệ hại về Stalin và Mao

Từ năm 1923, ông Hồ sống dưới chế độ của Stalin ở Liên Xô, rồi dưới chế độ của Tưởng Giới Thạch và Mao Trạch Đông trong hơn 20 năm. Đây là thời kỳ tác động sâu sắc nhất đến tư duy chính trị của ông Hồ. Ông nhiều lần cho rằng *"hiện tại Liên Xô là tương lai của Việt Nam"*. Liên Xô là gương sáng, là mẫu mực, Liên Xô đang xây dựng thiên đường trên quả đất ... Ông hết lời ca ngợi Trung Quốc, ngay cả trong những việc làm mù quáng, lẩm cẩm, tệ hại nhất như Đại Nhảy Vọt, *"Trồng lúa như làm vườn"*, *"Nhà nhà nấu gang thép"*. Chưa nói đến việc để cho cố vấn Tàu lộng hành trong cải cách ruộng đất, giết hại hàng chục vạn công dân yêu nước.

Đến nay thế hệ trẻ Việt Nam đã có nhiều thông tin để hiểu rõ chế độ chính trị ở Liên Xô thời Stalin. Đó là chế độ độc đoán toàn trị kiểu Sa hoàng không có Sa hoàng ; về mặt tàn sát trong nội bộ triều đình cộng sản và tàn sát, đày đọa nhân dân, Stalin đã vượt xa mọi Sa hoàng. Triều đình cộng sản của Mao cũng coi người dân như cỏ, rác, trâu, ngựa ; theo đạo Khổng Trung Hoa tân thời dạy : trung với lãnh tụ vĩ đại , hiếu với đảng ; Mao tuyển là kinh thánh mới, ông Mao là mặt trời nghĩ thay cho mọi thần dân, có phép mầu nhiệm cứu dân độ thế.

Vở lòng bằng Tam Tự Kinh của các cụ đồ Nho giáo Khổng học, với những thời gian thực tập dưới hai triều đình toàn trị cực quyền hơn 20 năm, ông Hồ vẫn đinh ninh đó là những chế độ tươi đẹp nhất, tiên tiến phi thường, ở đỉnh cao của trí tuệ và văn minh nhân loại. Theo tôi, đây là *lầm lẫn khổng lồ*, dai dẳng của ông Hồ ; cũng là *nguồn bất hạnh* của đất nước và dân tộc ta trong cả một thời kỳ lịch sử. Vâng lời dạy của Stalin và Mao, miền Bắc bị bắt buộc hợp tác hóa nông nghiệp, mọi hộ nông dân đều bị cưỡng bức vâng lời "tự nguyện" vào hợp tác xã, dồn sức vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, thu hẹp quyền tư hữu đến gần con số không, nhà nước bao cấp cho toàn xã hội ở mức sống bần cùng ... Cũng theo gương anh cả Liên Xô và anh hai Trung Quốc, trường Đại học Luật bị đóng cửa từ 1946 đến 1980, các tòa án vắng bóng luật sư, không một tư nhân nào có máy điện thoại riêng, không một công dân nào có hộ chiếu, các cơ quan lãnh đạo của đảng - từ huyện ủy, tỉnh ủy, ban chấp hành trung ương, bộ chính trị - không hề được một lá phiếu công dân nào bầu lên ngự trị, lộng hành, cưỡng bức toàn xã hội phải chấp hành mọi nghị quyết của đảng mình.

Ông Hồ còn ở một tầng văn hóa - chính trị thấp

Tôi có nói với BBC rằng : Muốn đánh giá đúng ông Hồ, cần đứng ở tầng cao nhất của nền văn minh - chính trị của thế giới để quan sát, nhận định. Tôi vẫn tôn trọng ông Hồ, vẫn đánh giá sự đóng góp tích cực của ông vào cuộc tổng khởi nghĩa, kết thúc chế độ quân chủ tay sai thực dân Pháp, vào cuộc kháng chiến giành lại nền độc lập và thống nhất của đất nước. Tôi không có tư thù gì với ông, trái lại, ông coi cha tôi là bạn thân thiết. Chế độ của ông trọng dụng cha tôi, anh chị em tôi và bản thân tôi, tuy điều này chúng tôi chẳng có gì để hành diện và hàm ơn.

Nay tôi cho rằng đánh giá đúng ông Hồ là một việc làm cần thiết, cấp bách và có ích. Một số nhà sử học Pháp gần đây cho rằng bi kịch của nhiều nước châu Phi mấy chục năm qua là sự nghiệp giành độc lập, *phi thực dân hóa đã không đi đôi với công cuộc dân chủ hóa*. Một số nước vốn là thuộc địa của Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Anh ... đã giành lại được nền độc lập để rơi vào những chế độ độc tài còn tệ hại hơn cả thời thuộc địa. Có nơi các tù trưởng, các bộ lạc giết nhau để giành quyền. Ở Việt Nam tuy tình hình có khác, nhưng trên đại thể vẫn có thể nhận định rằng : *sự nghiệp phi thực dân hóa đã không gắn liền với quá trình dân chủ hóa*. Dù chính quyền Việt Nam có loanh quanh chối cãi thì sự thật bướng bỉnh hiện tại vẫn sờ sờ ra đó : quyền công dân vẫn bị chối bỏ về cơ bản, quyền con người bị chà đạp ngang nhiên, quyền tự do tín ngưỡng bị vi phạm nặng nề, quyền tự do báo chí chỉ là bánh vẽ...

Điều có tính bi kịch là chính đa số nhân dân ở trong nước, đối tượng bị cai trị độc đoán, bị tước quyền công dân tự do, bị bộ máy tham ô quan lại đè đầu hiếp đáp lại không nhận ra thật rõ tình cảnh bị đè nén của mình ; đó là vì đại đa số nhân dân cảm thấy dễ thở hơn khi ách cai trị độc đoán được nới lỏng về kinh tế, quyền tự do làm ăn, kinh doanh được nới rộng ; nhưng lý do chính theo tôi là đảng cộng sản vẫn *kìm hãm xã hội ở trong một tầng văn hóa - chính trị thấp*, do ảnh hưởng nặng nề của tầm nhận thức văn hóa - chính trị vốn đã thấp của ông Hồ Chí Minh, một tầm văn hóa - chính trị bị Khổng giáo hủ lậu trói buộc, coi lãnh tụ như vua, coi chính phủ như triều đình đầy quyền uy, coi nhân dân như đám đông ngu dốt, như thần dân để sai bảo, khai thác và thống trị.

Ngày nay, tiếp xúc với thế giới xung quanh, nhân dân ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng đại đa số quốc gia đã vươn lên những tầng cao của nền văn hóa - chính trị, với những giá trị phổ cập của thời đại ; họ sống tự tin, ngẩng cao đầu không bị ai áp chế, hiếp đáp ; họ ăn nói tự do, viết báo, sáng tạo, đi lại như họ muốn ; họ không còn biết sợ ai ; họ không bị ai ngăn cản, quấy rầy. Họ nhìn vào các nước chưa có tự do công dân như Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Cu Ba, Li Bi, I Ran, I Rắc, An Giê Ri, Xô Ma Li, Xu Đăng, A Phú Hãn, Lào ... với sự ngỡ ngàng, không sao hiểu nổi, như ở một hành tinh khác lạ. Đó chính là vì họ đã ở *một tầng cao khác hẳn*, với những quan niệm, cách sống, nếp nghĩ cao hơn hẳn một cái đầu, cao hơn hẳn một tầng văn hóa - chính trị.

Trí thức và tuổi trẻ Việt Nam đang vươn lên tầm cao mới

Cuộc sống xã hội vẫn công bằng ở chỗ mỗi dân tộc được hưởng thụ tùy theo nhận thức văn hóa - chính trị mà đại đa số chấp nhận, tùy theo những giá

trị mà giới lãnh đạo cầm quyền cổ súy, truyền bá và được xã hội tiếp nhận. Ngày xưa, khi có minh quân thì dân được nhờ, khi có bạo chúa thì dân cam chịu hoặc làm loạn. Ngày nay, nhân dân muốn ổn định sau những cuộc chiến tranh dài, khốc liệt. Điều đáng mừng là trong trí thức và tuổi trẻ ngày càng có nhiều người nhìn ra những hạn chế, yếu kém của chế độ chính trị độc đảng hiện hành và đòi hỏi phải thay đổi.

Về nhận thức và lập trường chính trị, họ đã đạt đến *một tầng cao hơn hẳn* giới lãnh đạo cộng sản cầm quyền. May mắn cho nhân dân ta, tự hào cho dân tộc ta là đã có những con người trí dũng như Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Đan Quế, Quảng Độ, Huyền Quang, Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Dương Thu Hương, Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Trần Bá, Trần Dũng Tiến, Vũ Cao Quận, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Lê Giản, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Văn Đào, Nguyễn Hoàng Phương, Vũ Minh Ngọc, chỉ kể một số người tiêu biểu.

Các bạn trẻ trong nước hiểu rõ rằng chính nhà kiến trúc trẻ tài ba Nguyễn Hoàng Phương, hơn 30 tuổi, đã khơi mào vụ án Thủy Cung Thăng Long, và nhà luật học Lê Chí Quang đã đàng hoàng đối đầu với nhiều tay công an xuẩn ngốc. Hai anh đã *đứng trên tầng cao văn hóa - chính trị* để áp đảo đối thủ của mình bằng tư thế hiên ngang và lập luận chặt chẽ. Chắc chắn sắp tới đây hàng trăm, hàng ngàn thanh niên, sinh viên, trí thức, viên chức trẻ sẽ vào cuộc để tham gia cuộc đấu tranh giành dân chủ và tự do cho xã hội ta.

Gần đây, tướng Võ Nguyên Giáp vào bệnh viện thăm tướng Trần Độ *"tỏ lòng thương cảm ông Độ bị nạn do tính cương trực"*, các nhà dân chủ trong nước liền nhận xét là chính tướng Giáp mới là kẻ *đáng thương*; ông Giáp còn kém ông Độ một cái đầu về nhận thức, ý chí và nhân cách, không hiểu gì hiện tình bi đát của đất nước và không nghĩ gì đến lối thoát cho đất nước. Theo tôi, tướng Giáp vẫn còn ở tầng thấp về văn hóa - chính trị, chưa đạt độ trung bình của thế giới hiện tại ; ông đã *thuộc về quá khứ* và không còn đóng góp được gì tích cực cho đất nước, với những tập hồi ký mới nhai đi nhai lại, vô vị và vô tích sự.

Từ tầng cao văn hóa - chính trị, mọi thứ đều sáng tỏ

Lịch sử loài người là một quá trình phát triển từ thấp lên cao. Nền kinh tế phát triển từ hái lượm, săn bắn, trồng trọt đến công nghiệp, dịch vụ... Các thời kỳ văn minh đồ đá, đồ sắt-đồng, điện lực, nguyên tử nối tiếp nhau. Các nhà xã hội học và tương lai học đang bàn nhiều đến vị trí của máy điện toán cá nhân, của trí tuệ nhân tạo, của nền kinh tế trí thức ... Về văn hóa - chính trị, chế độ nô lệ đã nhường chỗ cho chế độ phong kiến, rồi chế độ dân chủ với nhiều hình thức khác nhau.

Ở Việt Nam, về thực chất, chế độ văn hóa - chính trị vẫn còn mang đậm màu sắc phong kiến kiểu Khổng giáo, sơn phết nhãn hiệu xã hội chủ nghĩa, trong đó quyền tư hữu còn nhập nhằng không rõ ràng (với qui định đất đai thuộc quyền sở hữu của toàn dân, mà toàn dân không có định nghĩa rõ rệt về pháp lý), nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa (mà định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn là một câu đố hiểm hóc), với nền *"dân chủ" chỉ có một đảng duy nhất* (không có một lá phiếu nào của công dân), một tổ chức Mặt trận Tổ Quốc làm lá bùa (cũng chẳng có ai bầu ra). Dân Việt Nam *lạc hậu về quyền dân chủ* đến gần 200 năm so với dân Pháp, quyền bình đẳng càng mơ hồ, pháp luật và pháp quyền chỉ là hai khái niệm nhảm nhí, vô nghĩa do bị đảng tùy tiện nhào nặn và khống chế, cho dù quốc hội đã làm ra hơn 20 bộ luật trong mấy năm qua.

Có đứng trên tầm cao của giá trị dân chủ, bình đẳng, pháp quyền, mọi người mới thấy hết sự *phi lý* và *phi pháp* của chế độ hiện tại, chính quyền bất lực trước quốc nạn *tham nhũng* là lẽ đương nhiên. Nó phung phí đến độ khủng khiếp tài nguyên tinh thần, vật chất và thời gian của toàn xã hội ; trong thời mở cửa, nó chỉ đem đến đặc quyền cho một thiểu số chừng 15% dân cư gắn chặt với bộ máy đảng và nhà nước do đảng dựng nên ; nền giáo dục tàn tạ ; nền y tế xác xơ. Các tệ nạn cờ bạc, cướp bóc, lường gạt, nghiện hút, si-đa, hàng giả, bằng giả, buôn lậu, mê tín... đều đạt kỷ lục. Điều phi lý tột đỉnh là những người ngay thật, sáng suốt, có lương tâm và tâm huyết, nói lên sự thật để cứu nước thì bị đàn áp tàn bạo. Tất cả chỉ là những ung nhọt của một chế độ hủ lậu, bệnh hoạn, già cỗi đang rã rời tàn tạ do *tự giam hãm trong một tầng văn hóa - chính trị đã bị thời đại vượt quá xa rồi.* Đổi mới chỉ là chắp vá, tân trang, sơn phết kiểu cải lương.

Trong tầng gác thấp kém ấy, các quan chức "tư tưởng và văn hóa", các viện sĩ của Học viện Chính trị Quốc gia cùng với các tay công an chính trị và văn hóa mẫn cán, xét cho cùng, chỉ là những viên cai ngục trâng tráo, lý sự cùn, cầm dùi cui nhằm giam hãm toàn xã hội không cho vươn lên tầng cao mà họ coi là khu vực cấm. Đó là những con bò sát về mặt nhân cách trong một tầng nhà vốn đã rất thấp.

Các nhà đối lập, dân chủ nảy nở rất nhanh ở trong nước tuy cuộc sống luôn bị quấy rầy sách nhiễu, luôn thanh thản một niềm tin vững chãi ; từ đỉnh cao tư tưởng văn hóa - chính trị, họ có tầm nhìn thoáng rộng, họ hít thở không khí trong lành của thời đại mới, họ được cả thế giới tiến bộ tán đồng, bảo vệ, họ đứng vững trên nền cao của trí tuệ, lương tâm và pháp lý. Chính họ là lực lượng tiên tiến đang lôi cuốn toàn xã hội vươn lên tầng cao mới của dân chủ và tự do, bằng đối thoại và thuyết phục, bằng lập luận và truyền thông, trong đó đánh giá lại một cách đúng đắn và công bằng những nhân vật và sự kiện lịch sử là một nội dung quan trọng.

Cần một hiến pháp hoàn toàn mới

Lãnh đạo đảng cộng sản đang đặt vấn đề sửa đổi hiến pháp. Họ chỉ chủ trương sửa vài điều thứ yếu, một mini sửa đổi, kiểu cải lương, nhằm xoa dịu dư luận. Hiến pháp hiện tại xét về nội dung cơ bản cũng như về áp dụng trong thực tế đều thuộc tầng văn hóa - chính trị thấp, lạc hậu so với mức trung bình của thế giới, chứa nhiều lỗ hổng tệ hại về : xác định quyền lực của đất nước ; quyền sở hữu ; quyền tự do tư tưởng, tổ chức, báo chí ; ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tách biệt ; nhà nước pháp quyền ; vai trò của đối lập xây dựng, của các chính đảng trong việc xây dựng nền chính trị đa nguyên.

Gần đây ở trong nước đã có những

đảng viên trí thức nêu vấn đề bỏ điều 4, một điều khoản chép gần nguyên văn theo điều 6 của hiến pháp Liên Xô trước kia, áp đặt một cách cưỡng bức sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất và một học thuyết chính trị duy nhất cho toàn xã hội.

Căn cứ ra một ban dự thảo hiến pháp mới mang tính đại diện rộng rãi. Bản hiến pháp mới cần phản ánh đầy đủ nhất những giá trị dân chủ mà loài người đã đạt được và thích ứng với sự phát triển văn hóa - chính trị của đất nước và nhân dân ta. Được áp dụng, nó sẽ mang tính chất một cuộc cách mạng chính trị và văn hóa lớn lao nhất trong lịch sử Việt Nam, khơi dậy mọi tiềm năng tinh thần và vật chất của dân tộc, gồm cả cộng đồng hải ngoại, đưa nước ta hoàn toàn hòa nhập vào thế giới hiện đại. Nước ta sẽ lập tức tiếp thu được sự ủng hộ, giúp đỡ, viện trợ *gấp bội phần* so với hiện nay. Một nhà nước pháp quyền công bằng, đủ quyền uy sẽ được nhân dân tin cậy để lành mạnh hóa và phát triển hài hòa với tốc độ cao nhất đất nước. Đảng cộng sản có điều kiện để khôi phục niềm tin của nhân dân, xây dựng lại mình trong sạch, thoát khỏi tình trạng thoái hóa và bị khinh miệt hiện nay. Hãy nghe nhân dân nhận xét : trong thời đổi mới, đảng viên cộng sản cậy quyền thế và mờ mắt vì đặc lợi phi nghĩa đang tự mình đối lập với nhân dân.

Càng ngày càng có nhiều đảng viên trung thực, lương thiện, hiểu ra tình hình nghiêm trọng hiện nay và nhận rõ rằng con đường *dân chủ hóa* một cách chủ động là lối thoát danh dự cho đất nước. Họ đang phấn đấu để đông đảo đảng viên và công dân trong xã hội vỡ lẽ ra điều này, dù cho cơ quan lãnh đạo đảng vẫn còn mụ mẫy, bị mờ mắt vì đặc quyền đặc lợi, vẫn ráp tâm giam hãm xã hội trong một tầng văn hóa - chính trị thấp kém, có thể nói là hủ lậu.

Kết luận về di sản của Hồ Chí Minh, tôi nói : Ông Hồ là một nhà xây dựng quốc gia (*nation builder*) ; ông là chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 1945 đến 1969, tức là 24 năm liền. Ông là con người, không phải là thánh, nên có ưu điểm này, khuyết điểm khác. Ông cầm quyền trong thời kỳ chiến tranh kéo dài. Ông có nhiều *thành tựu trong phá đổ* chế độ vua quan, thuộc địa, thực dân hơn là trong *xây dựng mới* đất nước. Trong xây dựng, ông để lại *một lỗ hổng lớn : một nền dân chủ đúng nghĩa.* Hiện ở châu Á, Việt Nam cùng với Lào, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Miến Điện là số vài nước mà người dân không có quyền công dân. Đó cũng là những đất nước nghèo khổ nhất, lạc hậu nhất châu Á do một chính đảng tiếm quyền và ngự trị. Điều nghịch lý và ô nhục cho đảng cầm quyền là hiện nay, cùng với các chiến sĩ dân chủ trong nước, cộng đồng quốc tế phải đấu tranh đòi lại quyền tự do đầy đủ cho nhân dân Việt Nam.

Những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam không ngớt nói đến *tư tưởng Hồ Chí Minh* chỉ là để dùng ông làm bung sung bảo vệ những sai lầm dai dẳng của họ. Ông đâu còn sống để nói lên chính kiến của mình. Hơn nữa, nhiều lần, ông nói ông không hề có tư tưởng riêng của mình. Làm sao một người đã chết 32 năm rồi lại có thể dẫn đường cho đất nước hiện tại, trong một bối cảnh đã thay đổi tận gốc sau khi ông chết ? Ông đâu có nghĩ đến chuyện phe xã hội chủ nghĩa tan vỡ, Liên Xô tan tành, Đảng Cộng sản Liên Xô rã đám, nổ ra hai cuộc chiến tranh Việt Nam - Căm Pu Chia, Việt Nam - Trung Quốc ... Ông đâu có thể nghĩ rằng một tổng thống đương quyền bị tòa án quốc tế truy tố và xử tội vì đã đối xử tàn bạo đối với dân nước mình. Trước khi chết, ông đâu có nhìn thấy máy điện toán cá nhân, máy điện thoại cầm tay ; ông cùng đâu có biết đến khái niệm trí khôn nhân tạo, đến mạng lưới internet, đến nền kinh tế trí thức...

Hậu sinh khả úy, con hơn cha là nhà có phúc, thế hệ sau vươn cao hơn thế hệ trước là điều tất yếu và đáng mừng. Phải là chính những khối óc, những tâm huyết của thế hệ đang sống hết mình hiện nay chung sức tìm cho ra đường đi nước bước cho đất nước mình, tham khảo kinh nghiệm quý báu của nước mình và của thế giới. Chính thế hệ chúng ta đang vươn lên tầm cao của nền văn minh - chính trị của loài người. Cần nhìn thấy những hạn chế, thiếu sót của những người lãnh đạo đi trước để lấp vào lỗ hổng đáng tiếc họ để lại.

Bùi Tín

Tổ quốc Ăn năn

của ***Nguyễn Gia Kiểng***

Một cuốn sách nhằm trả lời hai câu hỏi :

Tại sao Việt Nam lại như hiện nay ?

Phải làm gì để ra khỏi bế tắc và vươn lên ?

Cuốn sách mở đầu bằng một quan sát mới về đất nước và con người Việt Nam, tiếp theo là một hành trình theo dòng lịch sử và một khảo sát về nền văn hóa và các giá trị nhào nặn con người Việt Nam. Phần cuối đề nghị một đồng thuận để làm lại đất nước. Sách dầy 595 trang không kể lời đầu và phê bình của một nhân vật.

Tại Pháp : 200 FRF. Chi phiếu xin đề "Nguyễn Gia Kiểng", 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes

Tại Đức : 60 DM. Chi phiếu xin đề "Nguyen Thanh Luong", Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main, hoặc chuyển vào trương mục : Frankfurt Volksbank EG, Thanh Luong Nguyen, konto nr 00 77 70 82 94, Bankleitzahn 50 19 00 00

Tại Hòa Lan : 70 NFL. Chi phiếu xin đề "Trần Thị Mến", Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede, hoặc chuyển vào trương mục : 0126440 (Postbank) của Trần Thị Mến, Enschede, phần ghi chú xin đề TQĂN.

Tại Úc : 50 AUD. Chi phiếu xin đề "Thu S. Duong" và gởi về *Việt Luận Magazine*, P.O. Box 99, Bankstown NSW 1885.

Tại Hoa Kỳ : 30 USD. Chi phiếu xin đề "Dinh Quang Anh Thai", 12866 Main Street, Suite # 101, Garden Grove, CA 92840.

Tại Anh : 20£. Chi phiếu xin đề "Đoàn Xuân Kiên", 74 Swaffield Road, London SW 18 3 AE

Tại Canada : 45 CND. Chi phiếu xin đề "That Thien Ton", 223 Britannia Road, Ottawa, ONT k2B 5X1.

Thông Luận *hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp và ủng hộ tài chánh của quí độc giả*

Tách Đảng khỏi chính quyền

Nguyên Châu

Cộng sản không dùng nghị trường mà chủ trương dùng bạo lực chiếm chính quyền.

Một khi có chính quyền trong tay, chế độ độc tài thiết lập cơ chế khá tinh vi : đảng lãnh đạo - chính quyền quản lý - nhân dân làm chủ chi phối chính quyền (hành pháp, lập pháp, tư pháp) đến quân đội - công an đến Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản ...

- Đảng lãnh đạo là ngồi ra lệnh cì có "bùa" chủ nghĩa.

- Chính quyền quản lý là tay chân có mặt khắp nơi đốc thúc dân phải lao động.

- Dân làm chủ là làm chủ nhà máy vô tri vô giác và ruộng đồng lầy lội. Đã là của mình thì không được phá, không được biểu tình đòi hỏi. Còn sản phẩm đi đâu dân đừng để ý vì đã có nhà nước quản lý. Quản lý mang đi đâu? Mang đi bán lo cho dân chứ cho ai. Và phải nhà nước phân phối mới công bằng, nhưng "phần tốt - to hơn - khỏi xếp hàng" vào tay đảng viên, cán bộ. Dân cũng có vậy, nhưng "xương xẩu - ít một chút - ráng xếp hàng". Ăn cây nào rào cây ấy, thế là đua nhau phấn đấu vào đảng. Đảng mạnh lên, dân mệt lử vì làm nhiều ăn ít. Dân buộc phải lì, đảng bá đạo hơn để trị. Cái vòng luẩn quẩn cứ thế xiết cổ người dân.

Dân uất ức nhưng không có cách nào ngoài lãng công, ngoài mặt giả vờ làm việc mỗi khi canh thấy xuất hiện đám quản lý - lãnh đạo, còn không ngồi chơi và ngầm phá máy, dụng cụ để có cớ khỏi lao động.

Cơ chế đảng lãnh đạo được tổ chức khoa học, song hành như hình với bóng trên tất cả các cấp của bộ máy hành chánh, quân đội, công an, nhà máy, công trường, hợp tác xã ... Đó là các cấp ủy đảng hay còn gọi là đảng ủy, gồm những đảng viên trung kiên. Thế là dân è cổ đóng thuế và lao động trong các cơ sở quốc doanh để đài thọ cho hai cái, trong khi chỉ cần một.

Ra lệnh bắt dân làm cái gì hay đối phó với dân khiếu nại, cán bộ chính quyền ra mặt (Ủy ban Nhân dân), đảng ủy ở trong. Có gì ân huệ, thành quả, vui vẻ thì những tên bí thư đảng ủy chường mặt ra ngay, lớn tiếng ca tụng công ơn của đảng và bác. Nhưng nhiệm vụ quan trọng hơn cả của đảng ủy là bảo vệ sinh mạng chính trị của đảng, loại trừ ngay từ trứng nước những mầm mống chống đối chế độ, nghĩa là đối phó với ly khai, với đối lập, các lãnh tụ tôn giáo, các sắc dân ... Bí thư đảng ủy thường nắm những tin quan trọng cùng những quyết định mật do bộ máy đảng chuyển xuống từ bộ chính trị, chính quyền nhiều khi không được biết vì không có văn bản.

Để có vẻ dân chủ, cộng sản lập ra Hội đồng Nhân dân, vai trò là cố vấn và kiểm tra chính quyền.

Tóm lại, hệ thống chính trị của cộng sản như sau :

- Trên cùng là bộ chính trị, đưa ra đường lối chính sách và có quyết định tối hậu về mọi vấn đề quan trọng.

- Thông qua các cấp ủy đảng mà chi phối -theo hàng ngang- các cấp tương ứng thuộc hành pháp, lập pháp, tư pháp.

- Tại mỗi cấp hành chánh từ thành phố (tỉnh) đến quận (huyện) hay phường (xã) gồm ba bộ mặt kề sát bên nhau, xuất hiện tuỳ nhu cầu chính trị :

- Ủy đảng (lo đảng trị)

- Ủy ban (lo quản lý hành chánh)

- Hội đồng (làm cảnh để có bộ mặt dân chủ)

Đây là bộ máy áp chế ghê gớm nhất mà nhân loại được biết từ trước đến nay và sẽ mãi mãi là vết nhơ trong lịch sử loài người.

Nhưng rất may bước tiến của nhân loại đã đổi hướng, nguyên do là :

Hồi đầu thế kỷ XX Einstein đưa ra thuyết tương đối, khởi điểm đưa đến những hiểu biết mới về nguyên tử và vũ trụ. Giữa thập niên 50, Frederick Crick và James Watson khám phá chuỗi DNA, cho thấy toàn bộ sự sống trên trái đất do bốn chất *guanine*, *adenosine*, *cytosine* và *thymine* cấu thành, một bước đột phá lớn về sinh học. Cuối thập niên 50, Liên Xô mở đầu chuyến bay vào không gian. Cuối thập niên 60 Mỹ đáp xuống mặt trăng. Và đến nay, thám hiểm không gian đã và sẽ còn tiếp tục đạt nhiều thành quả lớn lao.

Áp dụng những kỹ thuật không gian vào những kỹ nghệ trên trái đất đưa đến cuộc cách mạng vi điện tử, mà điển hình là Internet (1989 xuất hiện mạng lưới quốc tế, *"worldwide web"*, viết tắt là "www").

Bây giờ không chạy đua vũ khí nữa, mà có nhu cầu thúc bách thi nhau làm cách mạng vi điện tử cùng những ứng dụng sinh học để phục vụ con người. Tranh cãi ý thức hệ cũng nhạt đi vì khoa học ngày càng làm rõ nét dần mối tương quan liên tinh thần - vật chất (qua quang tử ảo) cũng giống như tương quan liên không gian - thời gian (qua quang tử). Những yếu tố trên xác định nền văn minh mới.

Chính vì nước nào cũng lo chiếm lĩnh cái mới mà lơ là đối đầu, Đông-Tây chuyển sang Bắc-Nam trong môi trường cạnh tranh hoàn toàn khác trước. Mấu chốt đánh dấu bước ngoặt này Thông cáo Chung Thượng Hải ngày 28-2-1972 giữa Mỹ - Trung Quốc và Hiệp ước Hỏa tiễn Phòng Hỏa tiễn (ABM) giữa Mỹ-Nga ngày 26-5-1972.

Đối đầu cộng sản - tư bản biến, dân tộc ta có điều kiện thoát chiến tranh. Những chính quyền đánh nhau hết vai trò. Sài Gòn đã rút ra ngoài năm 1975 và nay đến Hà Nội ra đi.

Đưa cộng sản đến chỗ tự đào thải, tự huỷ diệt, tự chém giết lẫn nhau : trên (bộ chính trị) cắn nhau, dưới các cấp ủy đảng) tan hàng là do cuộc chiến đấu tự giải phóng mà dân tộc ta tiến hành với những nét đặc thù sau đây :

-Tính chất

Chấm dứt nhà nước độc quyền kinh tế. Thiết lập quan hệ sản xuất mới nhân bản : lực lượng sản xuất trực tiếp nắm quan hệ sản xuất qua mua cổ phần và bầu ban quản trị.

-Hình thái

Toàn dân phản ứng, trên mọi mặt đời sống, cài răng lược, sáp lá cà và bất bạo động.

(Xem tiếp theo trang 18)

Chân tướng Đào Duy Quát phó ban tư tưởng văn hóa trung ương

Vũ Minh Ngọc

Hà Nội, ngày 21-6-2001

Kính gửi tổng bí thư Nông Đức Mạnh
Đồng kính gửi :
- Bộ chính trị
- Ban bí thư trung ương Đảng
- Trưởng ban tổ chức trung ương Đảng
- Trưởng ban kiểm tra trung ương Đảng
- Chủ tịch quốc hội.

Lúc sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói : *"Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, ý nói Đảng ta phải có những cán bộ đảng viên không chỉ có tài mà phải có đức và trước hết phải tự nguyện làm nô bộc cho dân chứ không phải làm quan cách mạng, hoặc chỉ muốn đè đầu cưỡi cổ dân".*

Tiếc rằng những tiêu chuẩn này không ít cán bộ từ trung ương trở xuống không đạt được yêu cầu tổ chức. Tôi có trong tay khá nhiều về những vị như thế này và rất mất công tìm hiểu sàng lọc để đưa ra được một nhân vật mẫu *"tài thì hèn, đạo đức phẩm chất thì suy thoái càng ngày càng biến chất, nhưng vẫn ngang nhiên chui sâu leo cao dưới sự nâng đỡ của những người có chức có quyền".* Đó là tiến sĩ Đào Duy Quát, phó ban tư tưởng văn hóa trung ương, được thể hiện dưới bài viết *Chân tướng Đào Duy Quát phó ban tư tưởng văn hóa trung ương.*

Xin thưa với các đồng chí, tôi dùng từ "chân tướng" vì đây là sự thật và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự thật này, còn với Đào Duy Quát tôi không thể dùng từ "đồng chí" vì những tư tưởng đồi truy sa đọa về phẩm chất, điển hình của một con người lấy thoả mãn tình dục để làm lẽ sống, lấy lạm dụng chức quyền để vinh thân phì gia mà các đồng chí không thể tưởng tượng nổi khi được tôi trình bày cặn kẽ dưới đây.

Vì vậy Đào Duy Quát không thể là đồng chí với tôi được, mặc dù Đào Duy Quát đang là một cán bộ do trung ương quản lý. Đây là việc của tổ chức với Quát còn tôi có thừa nhận hay không là quyền của tôi, vì ngày 20-4-1997 trong thư gửi chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh tôi có kiến nghị các đại biểu quốc hội ở các ban ngành, địa phương khi phát hiện trong cơ quan, đơn vị mình có những loại cán bộ không đủ tư cách phẩm chất, không có uy tín trước quần chúng thì Quốc hội nên có biện pháp xử lý. Trong thư này tôi có đề cập đến Đào Duy Quát và Trần Hoàn vì tôi được biết Đào Duy Quát bị đưa ra khỏi chức viện phó Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, còn Trần Hoàn thì bị đưa ra khỏi chức bộ trưởng bộ văn hóa và thông tin. Không ngờ cả hai vị này lại được xếp về ban tư tưởng văn hóa tư, nên trong thư ngày 20-4-1997 ở trang 4 dòng 10 tôi có viết : *"Việc đưa Trần Hoàn và Đào Duy Quát vào cùng một rọ, tưởng là để đổ đi thì còn chấp nhận được, đằng này hai vị không có phẩm chất đạo đức, vô văn hóa, chuyên vun vén cá nhân, bất chấp kỷ cương phép nước lại về ban tư tưởng văn hóa để uốn nắn tư tưởng cho những cán bộ, đảng viên vào loại bậc thầy của hai nhân vật này. Không có đạo đức mà lại đi lên lớp về đạo đức cho người có đạo đức thì là một chuyện ngược đời và không thể giải thích nổi trong công tác sử dụng cán bộ qua cái cơ chế hiện nay nó lại cứ ngược đời như vậy".*

Tôi mong rằng qua bài *Chân tướng Đào Duy Quát* sẽ giúp cho tổng bí thư, bộ chính trị và ban tổ chức cán bộ một bài học trong việc bồi dưỡng sắp xếp cán bộ như thế nào, nhất quyết không thể để những loại cán bộ cơ hội, không có phẩm chất đạo đức cứ ngang nhiên chiếm ghế, leo cao, hưởng thụ. Nếu cứ giữ nguyên cái nếp đó thì trước hết là chúng ta có tội với Bác Hồ sau là có tội với dân.

Để có cơ sở đánh giá về Đào Duy Quát và từ đó có thái độ về sử dụng con người này như thế nào, tôi xin trình bày như sau:

Phần I

Trong năm lá thư góp ý với đại hội IX, có lá thư thứ tư gửi ngày 25-10-2000 tôi đã tố giác Đào Duy Quát, vì tôi được biết Quát đang chạy chọt với các quan thầy để được nhảy vào trung ương khóa IX này.

Tại sao Đào Duy Quát với cương vị là thường trực phó ban tư tưởng văn hóa trung ương, là con ngài Đào Duy Tùng - ủy viên bộ chính trị, thuộc con ông cháu cha như vậy, muốn vào trung ương mà tôi lại tố giác ? Bởi vì trong thư tôi gửi đồng chí chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh và tổng bí thư Lê Khả Phiêu ngày 28-7-1998 (những người quan tâm đến thời cuộc gọi thư đó là bản thất trảm sớ của Vũ Minh Ngọc). Với bảy vị mà tôi yêu cầu bộ chính trị cần xử lý trong đó có Đào Duy Quát lúc đó đang là phó ban tư tưởng văn hóa trung ương ... Quát đã có sai lầm nghiêm trọng là dựa vào thế lực của bố là Đào Duy Tùng để làm một cú đảo chính lật đổ giáo sư viện trưởng Đặng Xuân Kỳ, qua đó nếu chiếm được chiếc ghế viện trưởng, đương nhiên Quát sẽ được Đào Duy Tùng giới thiệu vào trung ương, như vậy là được cả chì lẫn chài.

Để thực hiện cú đảo chính này, bố con Đào Duy Quát đã dựng ra sự kiện "cuộc hội thảo về công tác xây dựng Đảng ở Thái Bình".

Trong cuộc hội thảo này hai đồng chí : Trần Đình Huỳnh, viện trưởng Viện Xây dựng Đảng và Hoàng Chí Bảo viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội Khoa học được tỉnh uỷ Thái Bình mời đến đọc tham luận. Kết thúc cuộc hội thảo các đại biểu đến dự của các tỉnh thành và ban ngành của trung ương cùng đồng chí Chu Dị, bí thư tỉnh uỷ Thái Bình đánh giá rất cao về hai bài phát biểu của hai đồng chí Huỳnh và Bảo.

Nhưng chỉ ít ngày sau, đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười nhận được báo cáo của đồng chí Trần Đình Nghiêm, là tại cuộc hội thảo này hai đồng chí Viện trưởng của Viện Mác Lê và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã hạ thấp sự lãnh đạo của Đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội và chủ trương

của đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười định thành lập ban cán sự Đảng Đoàn thì đồng chí Trần Đình Huỳnh không tán thành. Lập tức theo đề nghị của đồng chí Đào Duy Tùng, được sự chuẩn y của tổng bí thư Đỗ Mười, Viện Mác Lê và Tư tưởng Hồ Chí Minh phải tổ chức kiểm điểm ngay việc này.

Nghiêm chỉnh chấp hành ý kiến của tổng bí thư Đỗ Mười, đồng chí Viện trưởng Đặng Xuân Kỳ đã tổ chức cuộc họp kiểm điểm này ngay.

Trước hết giáo sư Đặng Xuân Kỳ yêu cầu hai đồng chí Huỳnh vào Bảo báo cáo toàn bộ sự việc bằng văn bản. Một mặt cử hai đồng chí Trần Thọ Chính và Bùi Công Trạng xuống Thái Bình gặp đồng chí Chu Dị, bí thư tỉnh uỷ để nghe và đánh giá hai bài phát biểu của đồng chí Huỳnh và Bảo, còn tại Hà Nội thì nghe đồng chí Nguyễn Phú Trọng đánh giá. Nói chung hai đồng chí Chu Dị và Nguyễn Phú Trọng vẫn đánh giá rất cao về hai bài tham luận đó.

Sau cuộc họp kiểm điểm Viện đã có bản báo cáo gửi tổng bí thư Đỗ Mười với nội dung là không có gì sai sót như lời tố cáo của đồng chí Trần Đình Nghiêm.

Song đồng chí Đỗ Mười chưa hài lòng vẫn chỉ thị cho đồng chí Đào Duy Tùng tổ chức việc kiểm điểm lại lần thứ hai.

Lần này giáo sư Đặng Xuân Kỳ cho lấy thêm nhiều ý kiến của đại biểu các cơ quan trung ương có tham dự cuộc hội thảo này, trong đó có ý kiến của đồng chí Nguyễn Mạnh Can, phó ban tổ chức trung ương. Ngoài việc hai đồng chí Huỳnh và Bảo trình bầy lại, băng ghi âm tại cuộc hội thảo được mở, có thể nói đã dùng kính lúp để soi từng câu, từng chữ, từng ý. Các đại biểu có mặt vẫn đánh giá cao hai bài tham luận của hai đồng chí Huỳnh và Bảo. Và cuối cùng một bản báo cáo đầy đủ tỷ mỷ được gửi lên tổng bí thư Đỗ Mười với nội dung là về cơ bản hai đồng chí Trần Đình Huỳnh và Hoàng Chí Bảo không có sai sót gì như lời tố giác của Trần Đình Nghiêm.

Như vậy là cuộc đảo chính của bố con Đào Duy Tùng bất thành và Đào Duy Quát còn phải chấp nhận một sự thật cay đắng là không được nhẩy vào trung ương uỷ viên khóa 8.

Phần II

Đảng ta thường đánh giá cán bộ đảng viên qua lý lịch ba đời. Theo bài viết của Người lính già (có kèm theo đây) thì ông nội Quát là Đào Duy Lệnh thời Pháp làm phó tổng chuyên đi săn lùng các chiến sĩ cộng sản, tên phó tổng này đã cầm tù và vừa thổi vừa đuổi đồng chí Trường Chinh và Hoàng Quốc Việt còn Đào Duy Tùng thì cầm gậy cùng bố đuổi theo, hy vọng bắt bằng được cộng sản, lập công với mẫu quốc (trích trong bài gửi tiến sĩ Đào Duy Quát của Vũ Cao Quận). Thật đúng là cha nào con nấy. Không hiểu sau bằng con đường nào mà Đào Duy Tùng trở thành ủy viên bộ chính trị, rồi còn ngấp nghé ứng cử ghế tổng bí thư. Vấn đề này có lẽ tổ chức cũng nên xem lại.

Bây giờ đến con trai ông Đào Duy Tùng. Tôi chỉ xin báo cáo với các đồng chí những vụ việc về Đào Duy Quát mà tôi có văn bản trong tay có nghĩa là trên cơ sở những bằng chứng rõ ràng, những sự việc có thật. Xin được mở ngoặc là tôi chưa tiếp xúc với Đào Duy Quát bao giờ và cũng chẳng có oán thù gì với anh ta.

Ngày 23-1-1995, phó bí thư đảng uỷ Viện Mác-Lê và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trần Thọ Chính, đã báo cáo với bộ chính trị và tổng bí thư như sau:

1/ Đào Duy Quát có lối sống buông thả, năm 93 - 94 được bạn là Quý, giám đốc Công ty Bia 333, mời đến chiêu đãi tại khách sạn. Quát ngồi kề với một cô gái trẻ ăn mặc hở hang, Quát bắt cô đó bón cho Quát ăn, trước mặt mọi người có hai đồng chí cùng cơ quan chứng kiến, sau buổi chiêu đãi này Quát cho hai đồng chí về trước để Quát và giám đốc Quý làm nốt công đoạn ba với các nữ tiếp viên.

2/ Trong dịp đi nghỉ ở Trà Cổ, Quát đưa một cô ở thư viện cơ quan đi theo. Cô này đã có chồng mà Quát vẫn ôm hôn cô ta tại buồng ngủ.

3/ Quát công khai nói với mọi người "Một tuần không có hai cái tao không chịu nổi". Xin hỏi, Quát sống độc thân, thì hai "cái đó" với ai và ở đâu?

4/ Trong các buổi liên hoan ở các cơ quan, Quát thường chè chén bê tha, chả biết say đến mức nào nhưng gặp bất kỳ chị em nào Quát cũng ôm hôn rất khó coi.

5/ Khi học ở Liên Xô, Quát đã sống chung như vợ chồng với ca sĩ Lê Dung mặc dù Quát đã có vợ ở nhà. Quát lợi dụng Lê Dung để giải quyết sinh lý, thoả mãn tình dục, còn Lê Dung lợi dụng Quát để khi Quát về phép mua thu gom quần lót phụ nữ mang sang cho Lê Dung bán. Ngoài ra còn nhờ Quát nói với bố can thiệp cho Lê Dung từ Nga đi ra các nước khác để làm ăn.

6/ Khi mẹ Lê Dung chết, Quát đã đề nghị viện trưởng đem vòng hoa đến phúng viếng với danh nghĩa là vợ chưa cưới. Nhưng cuối cùng Quát vẫn bỏ Lê Dung.

7/ Năm 95, đồng chí viện trưởng cử Quát đi Mỹ với đoàn của đồng chí Lê Mai và Phạm Xuân Nam. Bản chất là con người thích gái, khi ngồi cạnh một cô gái Mỹ mặc váy ngắn, hở hai cái đùi trắng nõn nà. Bất kể là mình đang ở cương vị gì Quát đã hai lần sờ đùi cô ta. Nhiều đồng chí trong đoàn nhìn thấy, khi về đã báo cáo với tổ chức.

8/ Năm 98, Quát cùng đoàn sang Cuba dự hội nghị liên hoan thanh niên. Trong một buổi họp đoàn, Quát ngồi cạnh một nữ phóng viên báo *Sài Gòn Giải phóng*. Vốn xấu máu lại thích ăn của độc, cộng với cái bản chất dâm dê, bất kể với cương vị là phụ trách đoàn, Quát đã vuốt má cô ta, một cái giá phải trả, nữ phóng viên báo *Sài Gòn Giải phóng* đã tát cho Quát một cái nổ đom đóm mắt. Việc này khi về nước chắc Quát không cấm được ai trong đoàn kể lại (xin kèm theo đây bài thơ "Trò hề" của tác giả Nguyễn Thanh Tân viết). Còn đây là ý kiến người vợ cũ của Đào Duy Quát khi được tin Quát bị tát:

Ăn tát còn hơn mất củ hành
Cái nết không chừa mà cứ thế
Có ngày bị thiến giữa trời xanh

Chưa hết đây là lời một bạn tình của Quát:

Em nghe con nhỏ nó tát anh
Còn dọa đưa anh ra pháp đình
Sờ má đâu phải sờ cái ấy
Mà làm kinh động giữa thiên thanh
Thương anh tư cách nhà tuyên huấn
Tủi hổ thân em nỗi bạn tình...

Tóm lại mang danh con một vị ủy viên bộ chính trị loại tầm cỡ, mang danh phó ban tư tưởng văn hóa, tại sao Đào Duy Quát bỏ mặc cho sự đòi hỏi về tình dục nó khống chế mình. Ở đây còn chưa nói đến những sự việc chỉ có một mình Quát biết. Thôi thì Quát đã không biết tự

trọng coi việc chơi gái trên uy tín và danh dự của người cán bộ đảng viên thì đó là quan điểm và lối sống của Đào Duy Quát. Nhưng với các đồng chí là những người quản lý Đào Dùy Quát khi được quần chúng có trách nhiệm và báo cáo trung thực không có tý mảy may sợ sệt nể nang thì các đồng chí nghĩ gì về việc cất nhắc đề bạt, sử dụng con người này. Tiếc rằng còn một bài mà tôi tìm chưa thấy để gửi kèm theo đây, chỉ nhớ có một câu tác giả viết : nếu cứ để Đào Duy Quát ở ban tư tưởng văn hóa thì chả bao lâu cả nước này sẽ thành nhà thổ.

Rất mong tổng bí thư, bộ chính trị, chủ tịch quốc hội và trưởng ban tổ chức trung ương Đảng cần xem xét, đánh giá và có kết luận toàn bộ phần II này, vì nó nói lên phẩm chất và đạo đức của cán bộ.

May mà hội nghị trung ương 12 khóa 8 vừa rồi đã loại danh sách Đào Duy Quát, do quan thày đề cử vào trung ương khóa IX.

Phần III : ý thức trách nhiệm, tác phong công tác và thủ đoạn chuyên dựa vào quyền lực của Quát

1/ Bộ chính trị và ban tổ chức trung ương khi sử dụng Đào Duy Quát tất nhiên phải xem năng lực, trình độ của Quát như thế nào. Tôi xin đưa ra một sự việc trong mấy chục sự việc có trong tay:

2/ Trong bản dự thảo văn kiện của đại hội 9, đảng ta khẳng định quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội vì đây là con đường mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn từ lâu và sau này đảng ta đã có cơ sở để xây dựng, nên đã đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1976 đến đại hội 9 này Đảng ta khẳng định thế kỷ 21 sẽ hoàn thành chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Vậy mà tiến sĩ Đào Duy Quát phó ban thường trực ban tư tưởng văn hóa trung ương, một nhà lý luận của Đảng viết một bài góp ý với đại hội IX, thực chất là để rao giảng cho ai còn mơ hồ về chủ nghĩa xã hội, bài đó có đoạn Quát viết : *"Chủ nghĩa xã hội hiện nay đã có bộ khung và đang có da có thịt"*. Đảng thì nói chúng ta có cơ sở xây dựng chủ nghĩa xã hội nên năm 1976 đã thay đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩaViệt Nam mà tiến sĩ Đào Duy Quát lại nói trong bài gửi đại hội 9 là ta mới *"có bộ khung và đang có da có thịt"*. Vậy dân tôi nghe bộ chính trị hay nghe ông tiến sĩ Đào Duy Quát với cương vị là phó ban thường trực ban tư tưởng văn hóa trung ương. Nếu nghe nhà lý luận Đào Duy Quát thì còn lâu mới có mô hình chủ nghĩa xã hội sao Đảng ta lại khẳng định sang thế kỷ 21 sẽ hoàn thành chủ nghĩa xã hội ? Tất nhiên chúng tôi nghe Đảng, nghe bộ chính trị chứ không nghe cái ông tiến sĩ quái gở này, chỉ có loại tiến sĩ dởm, chỉ loại loạn trí đang có cái đòi hỏi gì đây mà chưa giải quyết được mới ăn nói lung tung như vậy.

Xin bộ chính trị và ban tổ chức trung ương qua bài góp ý với đại hội 9 của Đào Duy Quát để đánh giá trình độ năng lực đến đâu, có xứng với cái ghế phó ban thường trực ban tư tưởng văn hóa hay không? Chúng tôi là những người kém cỏi về lý luận, mà lại bị cái ông tiến sĩ dốt nát thế này dạy bảo thì nguy quá, phải chăng Đảng ta thiếu cán bộ lý luận đến như vậy ? Hay ban tổ chức trung ương đã đặt Đào Duy Quát ngồi nhầm ghế !

2/ Một việc chỉ đạo khác của ban tư tưởng văn hóa do Quát làm thường trực cũng rất bôi bác, không tôn trọng lịch sử, thể hiện ở bản chỉ thị những ngày lễ lớn của năm 1999 có bốn ngày kỷ niệm quan trọng thì Quát bớt đi một ngày cực kỳ quan trọng đó là kỷ niệm 45 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, 7-5-1999, mà chính Quát đã từng là một quân nhân.

3/ Nhân kỷ niệm 90 năm ngày sinh của hai cố tổng bí thư Trường Chinh và Lê Duẩn. Bộ chính trị đã có nghị quyết và chỉ thị cho hai thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, hai tỉnh Nam Định và Quảng trị phải tổ chức kỷ niệm thật long trọng.

Chấp hành nghị quyết của bộ chính trị, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định và Quảng trị đã làm rất trọng thể và đúng vào ngày sinh của 2 cố tổng bí thư.

Nhiều cán bộ cao cấp và đảng viên tưởng rằng ngày 9-2-1997 thành uỷ Hà Nội sẽ long trọng kỷ niệm 90 năm ngày sinh của cố tổng bí thư Trường Chinh nhưng không hiểu sao cứ chìm trong im lặng. Dư luận bàn tán xôn xao buộc Lê Xuân Tùng phải đến hỏi ý kiến thường trực ban tư tưởng văn hóa thì được trả lời : *"Đã có hai cuộc hội thảo rồi, nên Hà Nội không cần làm nữa"*. Qua đây cho thấy việc chấp hành chỉ thị cấp trên của Đào Duy Quát rất tuỳ tiện. Biết sự việc này, trưởng ban tư tưởng văn hóa Hữu Thọ phải cùng với thành uỷ Hà Nội tổ chức vào ngày 12-2 tại hội trường ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sau cuộc họp, đồng chí Hữu Thọ thở phào nhẹ nhõm và từ đáy lòng đã thốt ra một câu : *"Mình đã cứu nguy cho Hà Nội một bàn thua trông thấy"*. Có nghĩa là việc quyết định Hà Nội không cần làm không phải do đồng chí Hữu Thọ.

4/ Lợi dụng chức quyền của mình, Quát dám cả gan giao cho Nhà xuất bản Chính trị quốc gia in hai cuốn *Tuyển tập I* và *Tuyển tập II* Đào Duy Tùng trong khi các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh và Phạm Văn Đồng trong cả cuộc đời hoạt động của mình chưa có lấy một quyển trọn vẹn.

Cuối cùng thì việc vơ vét để hạ cánh an toàn Đào Duy Quát cũng chẳng thua kém ai. Cụ thể một mình Quát quản lý 3 căn hộ. Một ở số 10 Ngõ Phan Chu Trinh, một ở số 6 Lê Thánh Tông, một biệt thự ở Đội Cấn cạnh nhà Chủ tịch Trần Đức Lương biệt thự này trước đây là của Nguyễn Hà Phan, ngoài ra Vũ Hữu Ngoạn còn ký giấy cho Quát được xin của Hà Nội cấp 70m2 đất ở Sài Đồng với cái giá lúc đó là 210 cây, nhưng Quát chỉ phải trả 17 triệu gọi là tiền thủ tục.

Kính thưa các đồng chí,

Bài *Chân tướng Đào Duy Quát* tạm dừng ở đây không có nghĩa là những hiện tượng về Đào Duy Quát chỉ có thế. Tôi cho rằng với ba phần nêu trên cũng đủ để các đồng chí và ban tổ chức cán bộ đánh giá về một con người một cách đầy đủ và đúng đắn nhất. Còn các đồng chí với tác phong thận trọng muốn biết rõ thêm về bản chất của Đào Duy Quát, tôi cho rằng câu trả lời không có khó khăn gì vì bản chất của anh ta bộc lộ hết ra diện mạo. Đó là : - hám tiền, hám gái, và say mê đến điên cuồng về quyền lực.

Xin chứng minh :

1/ Cuộc đảo chính để cướp quyền lực ở Viện Mác-Lê và Tư tưởng Hồ Chí Minh là một dẫn chứng không thể chối cãi được. Hiện nay tôi có trong tay một bộ hồ sơ đầy đủ từng chi tiết về âm mưu

đánh hai Viện trưởng Trần Đình Huỳnh và Hoàng Chí Bảo chính là để đánh giáo sư Viện trưởng Mác-Lê mà trước đây Đào Duy Quát vẫn cho là thần tượng.

2/ Trượt vào trung ương khóa 8, Quát không nản để rồi bằng mọi cách Quát đã thuyết phục được đồng chí Hữu Thọ giới thiệu Quát ứng cử ủy viên trung ương khóa 9.

Một cú choáng váng phủ đầu, khi tổng bí thư Lê Khả Phiêu báo cho ban tư tưởng văn hóa biết cần đề cử danh sách khác vì Đào Duy Quát đã quá hai tuổi so với quy định nhưng cái tài của Quát là vẫn vượt qua được quyết định này của bộ chính trị và cái lạ lại chính là Lê Khả Phiêu và Lê Đức Anh đã giới thiệu danh sách Đào Duy Quát ở hội nghị bộ chính trị.

Quyền lực và leo cao là mục tiêu phấn đấu của Đào Duy Quát, nên một kế hoạch vận động để nhẩy vào trung ương đã được phác thảo, các quan thầy cần đến, Quát không bỏ một ai, nên tên đề cử Đào Duy Quát lại xuất hiện ở hội nghị trung ương 11 lần một, lần hai rồi hội nghị trung ương lần thứ 12. Cuối cùng thì trung ương đã sáng suốt và loại bỏ tên Đào Duy Quát ra khỏi danh sách giới thiệu với đại hội 9.

3/ Với con người sống về quyền lực nên sau cú đau hơn hoạn này Quát tiếp tục chạy chọt để:

a/ Xin về làm giám đốc Đài Truyền hình Trung ương. Quát tính cả rồi, nếu được về đây thì Quát vừa có quyền, vừa có tiền và lại có nhiều gái hơn bất cứ một cơ quan nào. Quả là tầm nhìn của Quát rất sâu rộng, tiền vận hậu vận đâu vào đấy cả.

b/ Trượt cái ghế giám đốc Đài Truyền hình, Quát lại tìm cách vận động về Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia làm giám đốc thay Trần Đình Nghiêm.

c/ Vừa rồi đồng chí Hồng Vinh về ban tư tưởng văn hóa, giữa Quát và đồng chí Hồng Vinh đã có sự phân công về nhiệm vụ của từng người. Theo chúng tôi được biết Đào Duy Quát đang chờ, nếu Phạm Quang Nghị về làm bộ trưởng bộ văn hóa thông tin, thì Quát sẽ nhờ Nghị xin cho Quát về làm thứ trưởng bộ văn hóa thông tin, vì tham vọng về quyền lực của Quát không có giới hạn.

4/ Khi Quát đi cơ sở đều đề cao cái tôi, ăn nói huênh hoang. Có lần tôi về Hải Phòng nói chuyện các cụ lão thành cách mạng hỏi tôi Đào Duy Quát vào trung ương bao giờ mà thấy giới thiệu trước khi nói chuyện.

5/ Sau khi các cụ lão thành cách mạng góp ý với trung ương, Quát phổ biến cho các báo cáo viên là các cụ có một số góp ý có tính chất chống đối, Quát dám phỉ báng đồng chí Lê Giản - Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Văn Trân v.v.

Tóm lại viết bài *Chân tướng Đào Duy Quát* gửi cho bộ chính trị và các đồng chí không với mục đích mượn tay các đồng chí để đánh đổ Đào Duy Quát. Như trên tôi đã nói giữa tôi và Đào Duy Quát không có thù hằn gì. Tôi chỉ xuất phát từ một đảng viên cộng sản thứ thiệt (hiện nay xuất hiện nhiều loại đảng viên dởm) luôn trung thực thẳng thắn, có đấu tranh chỉ nhằm mục đích xây dựng cho Đảng mạnh, bảo vệ được cán bộ, nhất là với cán bộ có sai lầm nghiêm trọng, thẳng thắn vạch ra cho cán bộ đó biết mà sửa chữa, đồng thời cho tổ chức biết để có biện pháp giáo dục không để mất cán bộ. Quan điểm của tôi với sai lầm của Đào Duy Quát muốn để Quát phải phấn đấu để trở thành người cán bộ tốt của Đảng, nếu tiếp tục sa đoạ, mà tổ chức vẫn sử dụng thì chỉ làm mất uy tín của Đảng.

Vấn đề thứ hai, mẫu người như Đào Duy Quát không phải là cá biệt, từ trung ương đến tới tỉnh thành thôi cũng không phải là hiếm có, thậm chí còn có đồng chí mắc sai lầm còn nặng hơn Đào Duy Quát và tôi cũng có đầy đủ bằng chứng trong tay như Đồng Sỹ Nguyên, Phạm Thế Duyệt, Trương Tấn Sang v.v. tại sao vẫn là uỷ viên bộ chính trị.

Qua Đào Duy Quát, các đồng chí có biện pháp giáo dục, sử dụng như thế nào cũng nên cho dân biết, vì chỉ có dân mới bảo vệ được cán bộ, và từ khuôn mẫu này sẽ xử lý các cán bộ khác như thế nào trên nguyên tắc đừng đánh bùn sang ao, bao che cho nhau chỉ xử lý nội bộ rồi lại đá lên ở vị trí cao hơn như Phạm Thế Duyệt và Trương Tấn Sang là điều mà dân không thể chấp nhận được. Chắc các đồng chí rõ hơn ai hết : *"chở thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân"*. Với tổng bí thư Nông Đức Mạnh, bên cạnh là bộ chính trị và ban bí thư khóa IX này, chúng tôi hết sức tin tưởng. Mong các đồng chí đừng phụ lòng tin của chúng tôi. Việc trước tiên là các đồng chí phải có kế hoạch bồi dưỡng, chấn chỉnh, giáo dục, sắp xếp sử dụng và xử lý cán bộ cho tốt vì *"cán bộ quyết định hết thảy"*. Bài này của tôi chính là đề cập đến vấn đề giáo dục và sử dụng cán bộ như thế nào cho đúng đường lối của Đảng. Đảng dậy *"phải nhìn thẳng vào sự thật"*. Đây chính là sự thật.

Xin gửi các đồng chí lời chào trân trọng và tin tưởng nhất.

Vũ Minh Ngọc
Đảng viên chi bộ II nhà AI
Khu tập thể Nam Đồng
ĐT: 8 572 497

Ghi chú : phần phụ lục xin kèm theo các bản như sau :

- Thư tố cáo của đồng chí Trần Thọ Chính , phó bí thư đảng uỷ Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác Lênin Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Bức thư ngỏ gửi Đào Duy Quát của Người Lính Già
- Thư gửi tiến sĩ Đào Duy Quát của Vũ Cao Quận
- Bài thơ *Trò Hề* của Nguyễn Thanh Tân.

Giới thiệu sách của Nam Dao :

- *Gió Lửa*, tiểu thuyết dã sử, 1998, 20 USD
- *Tiếng Cồng*, tiểu thuyết, 2000, 10 USD
- *Ba Vở Kịch*, kịch, 2000, 12 USD

Liên lạc : Nguyễn Mạnh Hùng
2699 avenue Morgan
Québec G1W4R9
Canada
Điện thư : thivan@videotron.ca

"Đọc Nam Dao, tôi không thể nào không nghĩ đến Claudel"
Nguyễn Gia Kiểng

Tách Đảng khỏi chính quyền.

(Tiếp theo trang 13)

.....

-Phương pháp tiến hành

a) Cô lập bộ chính trị để đánh đổ nó :

Đường lối sai, đi ngược trào lưu thế giới và bất lực điều hành xã hội mà nhân dân ta xa lánh và cô lập chúng, phá nát chính sách cải lương "thị trường tự do theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

b) Kinh tế

Nông dân, công nhân, trí thức ... không làm việc hết sức, làng công vì không được hưởng thành quả lao động một cách tương xứng. Nền kinh tế trì trệ, không phát triển.

- Nông nghiệp : đòi quyền sở hữu ruộng đất, đòi được quyền hợp tác trực tiếp với ngoại quốc khai thác đất đai, đòi quyền được xuất cảng gạo ; huỷ bỏ nông hội, bỏ hợp tác xã quốc doanh.

- Công nghiệp : đòi tư nhân hóa các xí nghiệp quốc doanh. Đòi thành lập công đoàn tư. Có quyền đình công, thương thuyết tập thể, điều kiện làm việc an toàn, mức lương tối thiểu đủ sống ...

- Thương nghiệp : đòi kinh tế thị trường theo luật cung cầu và tự do cạnh tranh.

c) Văn hóa

Tích cực mở mặt trận văn hóa rộng khắp, ào ào chứng minh cho các đảng viên cộng sản đang dao động thấy bộ chính trị quá lỗi thời, không đủ khả năng giải quyết những bế tắc hiện nay.

Phổ biến những giá trị phổ quát của nhân quyền và dân chủ.

Mở ra hướng đi mới cho dân tộc đáp ứng đúng nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân hai miền Nam-Bắc và phù hợp với tình hình mới của thế giới.

d) Phối hợp trong ngoài

Ngày 13-7-2000, Hiệp ước Thương mại Mỹ-Việt (BTA) đã ký kết và sắp được thông qua. Không còn rào cản ngăn cách, thương gia trong ngoài bắt tay nhau cùng đầu tư làm ăn buôn bán tự do, đảng không thể khống chế như trong thời kỳ bao cấp.

Thế và lực của đấu tranh lên. Độc tài xuống. Chuyện gì xảy ra khi ngang bằng?

Tác động của BTA trên cơ chế "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ"

Đảng Cộng sản Việt Nam đang là nạn nhân của chính hệ thống chính trị của họ.

Hiệp ước Thương mại Việt-Mỹ (BTA) mở cửa Việt Nam, tư nhân ta làm ăn buôn bán với tư nhân Mỹ và công ty Mỹ dưới những điều khoản, luật lệ được qui định rõ ràng, minh bạch trong thương ước, bộ chính trị nay không thể tuỳ tiện áp chế như trong thời kỳ đóng cửa. Đưa đến :

- mâu thuẫn trầm trọng sẽ diễn ra giữa một bên là các viên chức chính quyền (bị thúc đẩy bởi các điều khoản của BTA, bởi các doanh nhân Mỹ-Việt, bởi quyền lợi của người tiêu dùng) và bên kia là các cấp ủy đảng tương ứng (bị chi phối bởi chủ nghĩa và nạn cá nhân, bè phái), gây trở ngại việc tuân thủ. Mâu thuẫn lên cao độ, óc (bộ chính trị) không còn khiển tay chân (chính quyền) nhanh và chính xác, đúng vào lúc tình thế xoay chuyển đòi hỏi khả năng tham mưu cao và hữu hiệu, vì

- tư doanh trỗi dậy với sức sống mãnh liệt và giới thương gia có khả năng vận hành nền kinh tế, áp lực dữ dội lên thượng tầng yếu kém.

Chỉ cần một tia lửa là bùng phát. Bộ chính trị lúc đó không còn phương cách nào khác hơn là phải chấp nhận thay đổi chính trị qua bầu cử tự do, công bằng, có giám sát quốc tế.

Tóm lại, nhân dân ta chủ động tách đảng khỏi chính quyền, dồn bộ chính trị đến chỗ bắt buộc phải làm điều đó hay là chết.

Chúng ta nói rõ cho tập đoàn cầm đầu bộ chính trị là : trước sau gì, muốn hay không muốn, nhân dân ta cũng tách đảng khỏi chính quyền, như mọi bộ máy hành chánh khác trên thế giới.

Lãnh đạo Việt Nam sẽ do toàn dân bầu ra qua tuyển cử dân chủ. Ý dân là ý trời.

Nguyên Châu

Tìm lại *Thông Luận* và nhiều tiết mục khác trên mạng lưới web :

http//www.thongluan.org

Giới thiệu sách

1. Sách mới xuất bản:

Binh biến 11-11-1960

Khởi điểm một hành trình...

Hồi ký chính trị
của Vương Văn Đông
tựa Trần Thanh Hiệp
Văn Nghệ (Hoa Kỳ) xuất bản vào tháng 11 năm 2000.

Trích lời Tựa:

"[....] Đọc *Binh Biến 11-11-60*, hiểu rõ thêm cường độ của thảm kịch đất nước, hiểu thấu nỗi u uất của những thế hệ đã bị hy sinh oan uổng trong thảm kịch ấy. Hiểu, không vì tác giả mà để hội nhập vào dòng suy nghĩ đã tự giải phóng khỏi những vong thân vì chiến tranh ủy nhiệm, cùng như chiến tranh ý hệ, từ đó đối chiếu quan điểm, chọn lựa thái độ mà hành động cho tương lai chung. Thái độ nào -miễn được gắn liền với hành động- cũng có chỗ khả vọng, ngoại trừ sự thờ ơ, tòng phạm khách quan của bạo quyền."

Sách dày 372 trang, giá 150 FF + 20 FF (cước phí gửi). Xin hỏi tòa soạn Thông Luận.

2. Sách nên có:

"Những Mảnh Đời Rách Nát"

do Nguyễn Văn Huy và Phan Minh Hiển biên soạn (350 trang, bìa màu), là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Đây là một tài liệu quí giá dành cho những người quan tâm đến hiện trạng xã hội Việt Nam sau 1975.

Giá bán 120 FRF hay tương đương (đã kể cước phí gởi). Ngân phiếu xin đề Mr NGUYEN và gởi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Hai mươi ba bức chân dung - Phần 2 (tiếp theo bài viết đăng trên TL số 150)

Nguồn gốc của sự sống

Võ Thanh Liêm

"Sắc bất dị không, không bất dị sắc; Sắc tức thị không, không tức thị sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệc phục như thị"

Kinh Bát Nhã.

Hãy tưởng tượng Địa cầu trước khi có con khủng long đầu tiên, trước khi có con cá đầu tiên, và trước khi có con chim đầu tiên, và trước khi có con vi khuẩn đầu tiên, khi trái đất chúng ta hãy còn trẻ tức là bốn tỉ năm trước. Mặt địa cầu có nhiều chất sulphur, carbon, không có dưỡng khí (*oxygen*) và nóng vô cùng. Khắp nơi đầy dày những hoả diệm sơn và sấm sét kinh hoàng liên tục. Nhiều hoá chất, khoáng chất nhào lộn với nhau trong một nồi súp vĩ đại sơ khai. Bỗng nhiên có những dòng chữ hiện lên từ môi trường khắc nghiệt đó. Như một tín hiệu, dòng chữ này tự nhân ra, lập lại và truyền đi vào một tương lai vô tận. Tại sao và để làm gì ?

Năm 1794 nhà vật lý học Erasmus Darwin tự hỏi phải chăng muôn loài có cùng một nguồn gốc? Theo ông, nguồn gốc kia là một sợi dây biểu tượng của sự sống. Mãi đến 65 năm sau người cháu nội của ông là Charles Darwin mới đưa ra thuyết tiến hóa (*evolution*) để nói lên rằng vạn vật khởi thủy như nhau. Trước tiên chúng ta cần định nghĩa sự sống. Thật không phải dễ định nghĩa, chúng ta vẫn quan niệm sống như thế nào cho có ý nghĩa. Tuy nhiên sự sống đơn giản nhất không qua khỏi hai yếu tố quyết định sau đây: một là khả năng tự tạo để tiếp nối, hai là khả năng tạo ra một không gian riêng chứa đựng một trật tự ổn định ở giữa môi trường hỗn loạn. Năm 1985 trong giờ sinh học (*biology*) đầu tiên, vị giáo sư Úc đã cho chúng tôi câu hỏi : *"tại sao lại phải tạo ra một tế bào để làm gì ?"* (*why make a cell ?*). Ông lại nói trước : *"Tôi không chấp nhận câu trả lời là tại sao không ?"*(*why no ?*) Chúng tôi ở năm thứ nhất Đại học ai cũng biết rằng tế bào là đơn vị căn bản của mọi sinh vật. Nhưng tạo ra nó để làm gì ?

Chìa khóa của sự sống không ngoài công thức để thực hiện hai yếu tố căn bản nói trên để người sanh ra người, hổ sanh ra hổ và thịt da là ranh giới giữa sự sống và không gian bên ngoài. Sự sống kia thực ra lại cùng chính là một không gian vũ trụ thu nhỏ mà thôi. Công thức của sự sống nằm trong di tố nhiễm sắc thể DNA viết bằng bốn mẫu tự A, C, G và T. Ở thế hệ chúng ta điều này hiển nhiên nhưng ngược dòng thời gian ở vào thời điểm tiền bán thế kỷ 20 thì di tố (*gene*) là một bí mật đã thách đố cả một thế hệ con người.

Chúng ta hãy trở về quá khứ. Bấy giờ là năm 1943. Thế giới đại chiến lần thứ 2 đang ở giai đoạn khốc liệt. Lúc đó nhà bác vật Francis Crick không nghiên cứu về di truyền tử mà đang làm nghề điều nghiên về cách đặt thủy lôi tại hải cảng Portsmouth. Cùng thời điểm này James Watson mới đặt chân vào Đại học Chicago ở tuổi 15. Hẳn cậu bé không ngờ rằng có một giải thưởng Nobel cao quí đang chờ đời cậu. James Watson lúc đó đang say mê về lịch sử các loài chim và có ý định theo học sâu hơn về Điểu-loại-học. Cô Rosalind Franklin đang nghiên cứu về than đá cho chính phủ hoàng gia Anh. Maurice Wilkins đang loay hoay lo chế tạo bom nguyên tử cho Hoa Kỳ. Trong vùng kiểm soát của Đức quốc xã có một vị sát tinh hạ thế là bác sĩ Josef Mengele. Ông bác sĩ này bắt tất cả những người anh em sinh đôi trong vùng kiểm soát của Đức ra tra khảo tới chết để tìm hiểu về di truyền. Những kết quả của ông bác sĩ này coi như chẳng có gì hữu ích cả. Ông giết chết 400 ngàn người bằng đủ kiểu trong sự nghiệp y khoa kỳ lạ. Sau ông lẩn trốn và chấm dứt cuộc đời tại Ba Tây năm 1979. Xác ông bị người ta tìm ra và đào lên năm 1985.

Một người nạn nhân chạy trốn Josef Mengele tị nạn qua Ái Nhĩ Lan là một nhà khoa học tên Erwin Schroedinger. Erwin đã bỏ ra một thời đi thuyết giảng về nghi vấn của ông tại Ái Nhĩ Lan. Ông cho rằng chính những nhiễm thể (*chromosome*) chứa đựng di tố của vạn vật nhưng ông không hiểu tại sao và như thế nào. Erwin cho rằng di truyền tử nhất định phải có sự liên quan tới vật lý. Ông quyết định đi theo con đường vật lý để tìm giải đáp. Lối đi này lầm đường. Vật lý học và di truyền tử không có liên quan. Nhưng ông đã không xa sự thật là mấy. Cùng năm 1943, ở bên kia trái đất, thành phố Nữu Ước, Hoa Kỳ có một nhà bác học 66 tuổi người gốc Gia Nã Đại tên Oswald Avery lúc đó đang suy ngẫm về một hiện tượng kỳ lạ. Khi ông tiêm vào một thứ hóa chất lạ thì con vi trùng vô hại trở nên dữ tợn và có thể gây bệnh. Loại hóa chất này có tác dụng như một di tố tức là di truyền tử. Hóa chất này chính là nhiễm thể DNA. Oswald Avery công bố khám phá này một cách dè dặt không dám cả quyết nên những người đương thời không chú ý đến ông. Tuy nhiên ông là một nhà hóa học, ông tin rằng di truyền tử phải là một hóa chất. Nhưng sự thật lại cùng không phải thế. Cũng năm 1943 tại Vương quốc Anh nhà toán học Alan Turing nói rằng chữ đẻ ra chữ và con số đẻ ra con số. Turing đã góp phần tạo nên cái máy điện toán đầu tiên để chọc thủng mạng lưới tín hiệu mật của Đức quốc xã. Cái máy này tên là Colossus. Một loại máy có những mật mã, trí nhớ ghi vào một bản chương trình chính là tiền thân của máy computer ngày nay. Có thể Turing đã vô tình khám phá ra phương thức của sự sống chứa đựng bằng những mật mã trong cấu trúc nhiễm thể DNA.

Rosalind Franklin là một nữ bác học tài ba. Bà sinh năm 1920 tại thủ đô Luân Đôn. Bà tốt nghiệp tại Cambridge năm 1941 và như đã nói, trong thời kỳ chiến tranh bà đã tham gia nghiên cứu về than đá, một nguồn nhiên liệu quan trọng của chính phủ vào thời đó. Sau chiến tranh năm 1947 tới năm 1950 bà làm việc tại Paris với Jacques Méring nghiên cứu về tia X. Trở về Luân Đôn năm 1951 tại King's College, Rosalind đã xử dụng tia X để mang lại nhiều khám phá quan trọng về hình dáng của nhiễm thể DNA. Cũng chính bà đã khám phá ra rằng RNA của vi khuẩn trong cây thuốc lá chỉ có một vòng đơn thay vì vòng đôi như DNA. Một khám phá quan trọng. Đó là năm 1958. Như con tằm nhả hết đường tơ, bà từ trần vào tháng Tư năm

đó.

Mauris Wilkins sinh năm 1916 tại Tân Tây Lan. Là con của một nhà vật lý, ông tốt nghiệp với bằng tiến sĩ tại Đại học Birmingham năm 1940. Trong lúc chiến tranh ông và nhiều người khác chế tạo bom nguyên tử cho Hoa kỳ tại California nhưng sau đó ông đã có đóng góp quan trọng về cách xử dụng tia X để nghiên cứu những hợp tố sinh học. Nếu không có những đóng góp của ông, James Watson và Francis Crick đã không thể đạt được kết quả mong muốn.

Vào năm 1950 cậu bé James Watson (sinh 1928) vào Đại học ở tuổi 15 nay đã trở thành tiến sĩ. James Watson chuyên về vi khuẩn nhưng chính di truyền học đã mang lại cho ông nhiều danh vọng. Năm 1951 James Watson thuyên chuyển đến Đại học Copenhagen, tại đó ông gặp Francis Crick (sinh 1916) giờ đã bỏ nghiên cứu thủy lôi để tìm tòi về y khoa. Cả hai hẹn nhau tìm hiểu về cấu trúc của nhiễm sắc thể DNA. Những gì xảy ra sau đó là lịch sử. Năm 1962 giải Nobel Y khoa được trao chung cho ba người: James Watson, Sir Francis Crick và Mauris Wilkins. Họ đã khám phá ra cấu trúc của nhiễm thể DNA là 2 vòng xoắn như bậc thang cuộn vào nhau nối liền bằng bốn mẩu tự A, C, T, G. Francis Crick sau được phong Huân Tước. Năm 1982 James Watson bắt tay điều động chương trình làm bản đồ di tố nhiễm sắc thể DNA của con người tại viện nghiên cứu National Institute of Health USA. Nhưng sau đó vì nhiều người đã nghĩ rằng sự tham gia của ông vào công trình nghiên cứu này có vẻ thiên vị khi ông đang làm chủ nhiều công ty chuyên về sản phẩm sinh học trị giá hàng triệu mỹ kim. Ông James Watson đã từ chức. Có lẽ ông cũng rất vui mừng vào tháng Hai năm nay (2001) và hy vọng ông sẽ phát tài thêm.

Chúng ta hãy hình dung một tế bào, cấu trúc căn bản của sinh vật, có cái thành tế bào (*cell wall*). Tế bào của vi trùng (*prokaryotic cell*) khác với tế bào của người và vạn vật (eukaryotic cell) ở cấu trúc dù rằng cả hai có cùng một thủy tổ. Thành tế bào là hợp chất protein và *oligosaccharides* (một loại đường). Ở giữa lại có cái nhân (*nucleus*). Bên trong cái nhân này là 23 cặp nhiễm sắc thể chromosomes chứa đựng di tố gọi là genes nằm trong những vòng xoắn DNA. Đó là cấu trúc căn bản nhất. Cơ thể chúng ta bao gồm một triệu triệu tế bào. Không phải ngẫu nhiên mà con người tổ chức xã hội như lề lối chúng ta biết hôm nay. Cứ tưởng tượng rằng thành tế bào là căn nhà và những mật mã di truyền chính là những thành viên trong một gia đình bao gồm cha mẹ và con cái. Những thành viên trong gia đình xây nên căn nhà để che mưa nắng. Nhiều tế bào hợp thành cơ thể và nhiều gia đình hợp thành tổ quốc. Bổn phận của cơ thể là hoạt động để nuôi sống những tế bào làm ra nó cũng như nhiệm vụ của tổ quốc là che chở và nuôi dưỡng người dân vì chính người dân đã tạo nên tổ quốc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cơ thể kia trác táng trong đam mê của rượu, thuốc lá và độc chất của hoa phù dung ? Kết quả là những bệnh ung thư phổi, nghẽn tim, tê liệt thần kinh và cuối cùng là sự hủy diệt và chết. Không phải ngẫu nhiên mà chúng ta tạo dựng xã hội dưới hình thức này. Đó là tiềm thức, một phần của định mệnh.

Tôi có thể đã cho độc giả một cảm tưởng là những tế bào kia hoàn toàn cách biệt với môi trường ngăn cách bởi thành tế bào, một loại thành trì bất khả xâm phạm. Một tình trạng 'bế quan tỏa cảng' kiểu Mao Trạch Đông. Sự thật không phải thế. Tế bào thường rất nhạy cảm với môi trường chung quanh. Khi quốc gia có các sứ quán ở hải ngoại để nắm vững tình hình bên ngoài thì tế bào có những proteins nằm trên thành tế bào có tên là *receptor*, tiếng Việt được gọi là "cơ quan tiếp nhận". Các *receptor* có bổn phận thu nhận tin tức và chuyển vào trung tâm tế bào. Những tế bào đơn giản như vi trùng chẳng hạn, thường thu thập tin tức về môi trường sống, dung lượng các chất dinh dưỡng v.v. để có quyết định thay đổi mức độ hoạt động chuyển hóa (*metabolic rate*) cho phù hợp. Những tế bào trong cơ thể các sinh vật có cấu tạo phức tạp hơn như con người thì luôn luôn nhạy cảm về sự hiện diện của những tế bào bên cạnh, nhạy cảm về lượng kích thích tố, các loại dung dịch thường có v.v. để có quyết định là nên phát triển, di chuyển hoặc là đã đến lúc phải chết. Những tín hiệu được chuyển vào trung tâm tế bào qua hệ thống đưa tin gọi là *"signal transduction"*. Nói một cách dễ hiểu hơn, chúng ta có thể so sánh khả năng quan sát môi trường sống của tế bào với khả năng hiểu biết theo dõi sự chuyển biến của thế giới bên ngoài qua mạng lưới gián điệp, các toà đại sứ, liên lạc thông tin giữa các quốc gia trên thế giới. Biết bao vương triều đã sụp đổ, biết bao quốc gia đã tan hoang, bị tiêu diệt vì không theo kịp trào lưu tiến bộ của thế giới bên ngoài. Đó chỉ là luật đào thải của tạo hóa. Những quốc gia dân tộc mà khả năng thích nghi bị thui chột sẽ bị loại bỏ khỏi cuộc chơi. Tế bào cũng thế. Sự tắc nghẽn tín hiệu giữa tế bào và môi trường là bước đầu tiên của một căn bịnh đáng sợ: bịnh ung thư (cancer).

Nhiễm sắc thể (chromosome) trông giống như chữ X. Bên trên có hai cánh tay nhỏ, dưới có hai cánh tay lớn, kết vào nhau ở cái eo chính giữa gọi là centromere. Ở nhiễm thể chromosome số 1 (lớn nhất) quí vị sẽ thấy 120 chữ A, C, G và T cứ lập đi lập lại hàng trăm lần ở khu vực chính giữa còn được gọi là centromere. Ở giữa chen kẽ là những đoạn không có thứ tự gì cả. Một trăm hai mươi chữ này lập đi lập lại nhiều vô kể trong nhiễm thể của chúng ta. Nhiễm thể DNA có khả năng tự tái tạo nhờ một loại *protein* có tên là DNA *polymerase*, một khám phá của Arthur Kornberg đầu năm 1956. Nhưng muốn biến những chữ tín hiệu A-T, G-C thành *protein*, nó cần có RNA. RNA cẩn thận tái tạo những dữ kiện ghi trong nhiễm sắc thể DNA, hợp cùng *ribosome* trong quá trình tổng hợp để làm nên *protein*. Thế nhưng 120 chữ đó lại được cẩn thận chép lại bởi RNA để biến thành một nhóm *protein* gọi là *ribosome*, có nhiệm vụ chuyển những tín hiệu di truyền ra *protein*. Chúng ta có một phương trình như sau: DNA tự tạo ra DNA (*replication*) ; kế đến những tín hiệu di truyền của DNA được chuyển sang RNA (*transcription*); sau đó *ribosome* đọc những tín hiệu ghi trên RNA để làm ra *protein*.

Nếu như DNA là nhân thì *protein* là quả. Trong quả lại có nhân vì DNA cần có protein để tự tạo. Như thế thì lúc khởi thủy protein hoặc DNA xuất hiện trước tiên?, Không thể là protein vì protein không có khả năng tự tái tạo. Nếu là DNA, nhiễm sắc thể của con người cũng không đúng vì DNA không thể tự

tái tạo nếu không có protein. Năm 1953 Stanley Miller tái tạo hoàn cảnh địa cầu lúc khởi thủy trong ống nghiệm bao gồm methane, ammonia, hydrogen, carbon dioxide và nước. Sau khi cho nhiều luồng điện kích thích qua mấy hợp chất này, một phép lạ hiện ra trước mắt ông: vài hợp chất hữu cơ căn bản như purines, pyrimidines và amino acids, những đơn vị căn bản của protein và từ đó sự sống được tìm thấy dưới đáy ống nghiệm. Từ đó người ta mệnh danh môi trường nguyên thủy của địa cầu là một 'nồi súp' dầy đặc những hợp chất 'thủy tổ' (primordial) này. Song những hợp chất này tự chúng không thể tự tái tạo và truyền đời này sang đời khác, một đặc điểm tối thiểu của sự sống. Ở giữa nồi súp nguyên thủy này, mầu nhiệm thay, một kết hợp khác có khả năng tự tạo đã xuất hiện. Ngày nay hầu như có một sự đồng thuận là chính RNA đã xuất hiện trước tiên trên địa cầu vào buổi sơ khai đó. Chính RNA đóng vai trò nối liền giữa DNA và protein để tạo nên sự sống. RNA có những chữ A, U, G, và C. Chữ T của DNA được phỏng theo chữ U (*uracil*) của RNA. Khoảng đầu thập niên 80 có hai khoa học gia lỗi lạc là Thomas Cech va Sidney Altman đã giúp chúng ta vén bức màn bí mật. Cả hai người này đã nhận giải Nobel nhờ khám phá rằng những chữ của RNA riêng lẻ trong một hỗn hợp môi trường thuận tiện như thủa ban đầu của trái đất, một nồi súp như câu chuyện kể ở trên, nó tự động kết hợp với nhau như một hàng chữ giống hệt hàng chữ lập đi lập lại quá nhiều mà chúng ta thấy ngày nay trong nhiễm thể chromosome số một. Chính RNA là tín hiệu đầu tiên. Ngày nay, khác với các sinh vật khác, vi khuẩn (*virus*) không cần DNA mà chỉ xử dụng RNA trong di truyền tử của chúng. Thomas Cech va Sidney Altman cũng đã chứng minh rằng RNA có khả năng tự tái tạo và sản xuất *protein* "một mình ên". Loại RNA này được gọi là *"ribozyme"*.

Một trở ngại cho vị thủy tổ RNA này gặp phải là những chữ này kết vào nhau không bền. Dưới sức nóng nó lại dễ rã ra ngay. Từ đó sinh ra nhu cầu phải có DNA để chuyên chở những dòng chữ này vì cấu trúc DNA bền vững hơn. Tức là chỉ đơn giản chữ U thay bằng chữ T. Sự hợp tác bắt đầu từ đó. Để tự tạo, RNA phải làm việc nhanh và kỹ lưỡng. RNA sắp đặt việc làm này bằng cách 'đọc' một lần 3 chữ mà thôi. Nhóm 3 chữ gọi là codons. Proteins có 20 amino acids. Nếu là 2 chữ thì chỉ có thể nhân ra 16 codons (hoặc 42), như thế không đủ. Chỉ trừ khi dùng 3 chữ cho mỗi codon thì RNA sẽ có 64 codons (43), đủ để hợp thành protein bao gồm 20 amino acids. Tuyệt diệu thay!. Mọi vật trên khắp hoàn vũ xử dụng cách kết hợp 3 chữ này.

Hãy nhìn lại các giống vi trùng (tức bacteria, xin đừng nhầm lẫn với vi khuẩn là virus). Vi trùng là những sinh vật thật nhỏ đơn giản và không có RNA. Tại sao?. Chúng ta có thể suy luận rằng khi sống qua những môi trường nóng kinh hồn của hỏa diệm sơn, vi trùng đã trút bỏ những chử RNA dễ tan vỡ trước sức nóng để chỉ giữ lại DNA. Cùng xuất xứ như chúng ta, những sinh vật lớn đã chọn con đường phức tạp hơn, sinh tồn bằng cách tích trữ nhiều dữ kiện tín hiệu di truyền đề phòng bất trắc trong khi đó vi trùng thì ngược lại tự thay đổi để thích nghi.

Khi coi phim kiếm hiệp lúc nào anh chàng hiệp sĩ cũng đi khắp nơi cứu khổn phò nguy, ăn mặc đẹp đẽ ăn xài thoải mái, tôi vẫn tự hỏi anh ta làm gì ra tiền nhỉ?. Không có đạo diễn nào cho ta biết vì ... chuyện nhỏ mà ! Ở đây nếu nói đến thủy tổ của vạn vật mà không nói đến 'các cụ ấy làm gì để sống' tất quí vị không khỏi thắc mắc. Những tế bào đầu tiên sống trong một vùng nước ấm, có nhiều chất diêm sinh, lưu huỳnh (*sulphur*), sắt, *hydrogen, carbon* và nhiều hỗn hợp hoá chất khác được các sinh vật sơ khai xử dụng như thức ăn để tiếp nối sự sống. Có những loại vi trùng có khả năng chuyển tia nắng mặt trời thành một dạng đường dinh dưỡng tương tự như lục- diệp-tố của thực vật. Những loại vi sinh này có tên là *photosynthetic prokaryote*. Trong khi sinh sống như vậy, các vị tổ này đồng thời tạo ra bầu khí quyển có dưỡng khí cho chúng ta sau này. Suốt 2 tỉ năm đầu tiên, địa cầu không có dưỡng khí. Dưỡng khí oxygen xuất hiện sau đó rất lâu do môi trường đã thuần hóa do sự hiện diện của các sinh vật đầu tiên, một loại vi trùng có tên là anaerobic photosynthetic bacteria, ở thể đơn giản nhất nhưng có thể điều tiết môi trường khắc nghiệt ra dưỡng khí cho môi trường sinh thái của trái đất về sau này. Do đó hiện nay đang có dự định mang các loại vi trùng không cần oxygen như anaerobic photosynthetic bacteria, green sulfur bacteria v.v. có thể sinh sống trong môi trường cổ sơ lên sao Hỏa để tạo bầu khí quyển.

Ngày nay con đường thông thường duy nhất chúng ta có được di tố là từ cha mẹ (trừ trường hợp đồng bào phân sinh mới đây tức cloning). Thế nhưng thuở ban đầu những sinh vật nguyên thủy trao đổi di tố với nhau có thể không như thế. Như đã nhắc đến ở phần trên, sự thành hình của RNA như 'một lời nguyền nguyên thủy' xảy ra trong môi trường thuận lợi do đó không thể chỉ có một mà là vô số chữ nguyên thủy cùng xuất hiện. Quan sát cách trao đổi DNA giữa 2 vi trùng với nhau ngày nay chúng ta có thể tưởng tượng ra những trao đổi và 'trận giặc cướp' di tố hay nhiễm sắc thể xảy ra vào thuở ban đầu ấy. Những tế bào sơ khai rất có thể chỉ mang một sợi nhiễm thể nhỏ, lớn, dài ngắn không chừng. Những thế hệ tế bào sau là hỗn hợp của nhiều nguồn gốc. Rất có thể những tế bào nguyên thủy sơ khai chỉ cần chạm vào nhau là có thể 'nuốt nhau' và từ đó trao đổi những nhiễm thể di truyền quí giá giúp kéo dài cuộc sống. Trận chiến tranh đó vẫn kéo dài đến bây giờ mà cơ thể chúng ta là những chiếc chiến xa. Những công cụ cho những di tố đánh nhau những trận chiến tranh muôn đời. Nếu nhận xét sự việc trên để đánh giá lại bản tính con người không khỏi mang lại cho ta một sự sửng sờ kinh ngạc. Những chiến tranh ác liệt, hận thù chồng chất bởi do đâu ? Chúng ta giết lẫn nhau và giết những loài khác trong một bản tính tranh thủ, tiếng thúc dục vang vọng lên từ trong xương tủy của chúng ta, từ tiềm thức lẫn trong ngàn xưa mù mịt. Vì đâu và để làm gì ? Phải chăng để bảo tồn một hàng chữ chứa đựng một lời nguyền đã tình cờ xuất hiện ở một quá khứ xa xôi kia ? Có thể đây là một đề tài thú vị cho những triết gia.

Võ Thanh Liêm

Tìm lại "Thông Luận" và nhiều tiết mục khác trên mạng lưới web :
http//www.thongluan.org

Trái táo của Newton và quyển "Tổ quốc Ăn năn" của anh Nguyễn Gia Kiểng

Trần Nhân Đạo

Có gì chung giữa trái táo của Newton và quyển "Tổ quốc Ăn năn" của Nguyễn Gia Kiểng ?

Vào đầu năm 2001 này, được thấy xuất hiện tại nhiều nơi quyển sách mang tên *Tổ quốc Ăn năn* của Nguyễn Gia Kiểng. Và từ đó, cũng đã có một số bài viết giới thiệu quyển sách nói trên, với một số nhận định và phê bình, và phần lớn là những phê bình tích cực. Cái tên sách nghe có vẻ "nhà đạo" quá làm tôi không mấy lưu ý đến tác phẩm. Nhưng rồi một hoàn cảnh đặc biệt nào đó đã đặt vào tay tôi quyển sách này. Lúc ấy là những ngày nghỉ, nên tôi đã phá kỷ lục đọc hết quyển sách 600 trang trong ba ngày.

Quyển *Tổ quốc Ăn năn* viết về đất nước Việt Nam trong rất nhiều lãnh vực và qua nhiều tiến trình phát triển của lịch sử. Điểm cơ bản và mấu chốt của quyển sách, theo tôi nhận định được, là một sự đánh giá - hay đúng hơn : là một sự tái đánh giá - về toàn bộ lịch sử văn minh và văn hóa của đất nước, từ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, cho đến đạo giáo. Luận điểm cơ bản là người Việt Nam chúng ta đã có một di sản văn hóa cổ truyền rất tiêu cực phát xuất từ Khổng giáo, một nền văn hóa bảo thủ, thui chột, giáo điều, độc tôn, hung ác, tàn bạo ... Nền văn hóa cổ truyền rất tiêu cực đó nay lại được tiếp tay bởi một thể chế chính trị hiện hành cũng rất bảo thủ, mông muội, giáo điều, độc tôn và tàn ác, tiếp tục khống chế con người và dân tộc ta. Và từ đây, luận điểm nói trên chủ xướng phải loại bỏ nền văn hóa bất nhân đó đi, phải loại bỏ thể chế chính trị chuyên chế hiện hành, để rồi xây dựng một tương lai đất nước trên những giá trị con người đích thực trong một xã hội đã bước qua một thiên niên kỷ mới : những giá trị hòa bình, tự do và dân chủ, bình đẳng, bao dung và công bình xã hội, tôn trọng nhân quyền, nhà nước pháp trị, phát huy lợi nhuận, phát triển bền vững, ý thức môi sinh ...

Việc trưng dẫn các sự kiện, việc trình bày các lập luận, việc nêu ra các luận điểm, việc công bố những xác quyết và khẳng định của tác giả ... không phải không gây ra những câu hỏi nơi người đọc. Nhưng một trong những nét đặc sắc nhất của tác phẩm - và đây cũng là một chủ trương có dụng ý và đồng thời là một thành công lớn - là tác giả đã luôn ở trong tư thế cảnh tỉnh (chứ không phải "cảnh giác") và với một ý thức trưởng thành đã *"đặt lại vấn đề trên từng mỗi một vấn đề"*.

Nguyên tắc tự do và trưởng thành của tác giả là *"không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn đến"*. Tác giả đã thực thi nguyên tắc nầy trong mọi vấn đề, kể cả những vấn đề cấm kỵ, hoặc những vấn đề tưởng đã giải quyết xong và đã từ lâu đi vào tư duy, quán tính và kho tàng văn hóa của dân tộc.

Nếu phải nêu ra những thí dụ để minh chứng và minh họa, thì ta phải giở lại hầu hết mỗi trang sách. Một cách tóm lược, thiết nghĩ ta có thể nói thế này : việc "đặt lại vấn đề" của tác giả đã được thể hiện trong tất cả mọi lãnh vực, nhất là những "lãnh vực nóng", nghĩa là những lãnh vực quan trọng, thiết thân, tế nhị và nhậy cảm, như : lịch sử, văn hóa, những giá trị, những nếp sống, các đạo giáo. Cụ thể hơn nữa, tỉ như khi tác giả đập đổ các thần tượng như anh hùng Nguyễn Huệ, văn hào dân tộc Nguyễn Du (mà truyện *Kiều*, theo tác giả, đối với một người ngày nay mới đọc lần đầu tiên, sẽ không được thưởng thức bằng những bài thơ đăng ở khu Bolsa chẳng hạn), những thời đại Lý Trần huy hoàng, khi xem kẻ sĩ là mẫu người tồi hèn, nô lệ và vong thân ... Còn khi tác giả nói về tự do, thì cổ võ tự do dưới mọi hình thức: *"tự do suy nghĩ và phát biểu, tự do chọn lựa lối sống, kể cả tự do cơ thể"*.

Đến khi phê bình các tính xấu của người Việt, thì phê bình không chút nương tay : *"Người Việt Nam không thông minh hơn ai, có sáng dạ thực nhưng là sáng dạ để bắt chước chứ không phải để phát minh* [...] *Người Việt có tâm lý tồi kém, không làm việc tập thể được* [...] *Người Việt hiếu học nhưng hiếu học để lấy bằng cấp chứ không phải để lấy kiến thức* [...] *Người Việt thiếu tự hào dân tộc và lại đố ky, ghen ghét nhau* [...] *Người Việt tôn thờ bạo lực và ác độc đối với nhau*[...] *Người Việt không có óc phương pháp* [...] *Người Việt không biết truyền thông, không biết đọc, không biết viết"*, v.v.

Tôi mong sẽ còn có dịp trở lại các vấn đề tác giả nhận định, khẳng định và xác quyết đúng hay sai, đúng sai ngàn nào và đúng sai như thế nào. Điều mà tôi muốn ghi nhận và bàn đến trong bài viết nầy là sự "cảnh tỉnh" thường xuyên của tác giả để *"đặt lại vấn đề trên mọi vấn đề"* : "Là dzậy, nhưng không phải dzậy". Ở đây, người ta không thể không liên tưởng đến trường hợp của nhà khoa học vật lý Newton với trái táo rơi từ trên cây xuống đất. Biết bao nhiêu người, qua biết bao nhiêu thời gian, trên biết bao nhiêu nơi chốn, đã từng thấy trái táo rơi từ trên cây xuống đất, nhưng chỉ có con người "cảnh tỉnh" Newton mới đã thấy "rơi dzậy, nhưng không phải dzậy", và từ đó mà ngày nay ta mới có được khoa học về hấp lực của trái đất và về sức thu hút trong vũ trụ.

Đó là điểm chung giữa trái táo của Newton và quyển *Tổ quốc Ăn năn* của anh Nguyễn Gia Kiểng : Cảnh tỉnh, ý thức, thức tỉnh, chú ý - để thấy có vấn đề trong mỗi một vấn đề, để tái phẩm định và tái đánh giá mọi vấn đề mà người ta tưởng chừng như đã trở nên tuyệt đối, vĩnh hằng và phổ cập.

Sự cảnh tỉnh và đặt lại vấn đề trên mọi vấn đề như thế là một thực tại thiết yếu của lịch sử, bởi lịch sử giản dị là một tiến trình phát triển. Cũng vì thế, sự cảnh tỉnh và đặt lại vấn đề trên mọi vấn đề là một điều kiện thiết yếu cho việc làm khoa học, nhưng đó mới chỉ là một điều kiện bước đầu. Từ khi ý thức được trái táo rơi từ trên cây xuống đất - chứ không rơi ngang, rơi xiên, rơi ngược, rơi nghiêng ngả, rơi ngòng ngoèo - cho đến khi tìm ra được những định lý hấp lực

của trái đất và sức thu hút trong vũ trụ, Newton còn phải có thêm một số điều kiện không kém phần thiết yếu khác : những kiến thức cơ bản của khoa học vật lý, những suy tư có tính phương pháp, và trên hết cái gọi là óc sáng tạo.

Tác giả Nguyễn Gia Kiểng - cũng như hầu hết mọi người Việt Nam ta có suy nghĩ - đều đã từng kinh nghiệm được rằng, ngoài thái độ thức tỉnh để đặt (lại) vấn đề, người Việt ta thường thiếu những kiến thức tổng quát cơ bản, thiếu cách suy tư có phương pháp, và trên hết thiếu cái gọi là óc sáng tạo. Trong bài viết này, tôi xin được giới hạn vào yếu tố thứ nhất trong bốn thành tố cho sự sáng tạo vừa nêu trên đây: thức tỉnh, để thấy có vấn đề và để từ đó đặt vấn đề.

Từ trái táo rơi đến những định lý hấp lực của Newton - Từ thức tỉnh đặt vấn đề đến những tác động sáng tạo và cuộc đời sáng tạo

Tiêu đề của phân đoạn này lớn quá. Không thể bàn luận thấu đáo trên một trang giấy. Nhưng tôi xin phép vẫn giữ tiêu đề này như một viễn ảnh, bởi khi nói tỉnh thức là điều kiện quan hệ bước đầu dẫn đến sáng tạo, thì ta đã tiềm tàng đòi hỏi biết được - ít nữa là như sơ thảo - sáng tạo là gì. Trong chờ đợi một dịp khác bàn về sáng tạo - những tác động sáng tạo và cuộc sống sáng tạo - tôi đề nghị chúng ta tạm chấp nhận một định nghĩa về sáng tạo làm mốc cho việc suy tư đang được tiến hành: Sáng tạo là thể hiện cái gì mới và giá trị, tức vượt biên giới hiện hành. Cái mới và giá trị này không những thuộc các lãnh vực khoa học tự nhiên, khoa học nhân văn hay khoa học nghệ thuật, nhưng cũng thiết yếu thuộc nếp sống của con người. Định nghĩa này rất quan trọng, bởi cả những người ít khả năng về khoa học và nghệ thuật vẫn có thể thực hiện những kỳ công sáng tạo với chính cuộc sống của mình.

Bây giờ ta hãy giản dị trở về với yếu tố thứ nhất của sáng tạo: tỉnh thức, để từ đây thấy có vấn đề, và đặt vấn đề.

Tỉnh thức là chìa khóa sáng tạo : Đọc quyển *Tổ quốc Ăn năn*, tôi vẫn luôn tự hỏi : làm thế nào anh Nguyễn Gia Kiểng có thể thường xuyên *"đặt lại vấn đề trên từng mỗi vấn đề"* như anh đã làm, và nhờ thế, có những cái mới và giá trị trong các lãnh vực khoa học và sinh sống của con người được xuất hiện? Hoàn cảnh cá nhân thực tế có thể rất đa dạng, nhưng những ý nghĩ sau đây là những nguyên nhân thiết yếu:

- Một khái niệm mới về lịch sử : lịch sử là một tiến trình phát triển. Do đó không thể khư khư bám vào những quan niệm, luật pháp, thói quen, tập quán, giá trị, nếp sống của những thời đại cha ông xa xưa đã qua đi, nhưng phải nghĩ ra những tư tưởng, pháp luật, giá trị, nếp sống mới và giá trị.

- Một khái niệm mới về trưởng thành : *"con người trưởng thành là con người biết tự mình sử dụng lý trí của mình để sinh sống"*. Tư tưởng khai sáng dẫn lực này của ông tổ khai quang Emmanuel Kant cũng là tư tưởng dẫn lực của những thế hệ trưởng thành đương đại quan niệm về cuộc sống của mình, không nại vào quyền uy của các thế hệ tiền bối. Đối với lý trí trưởng thành, điều quyết định là lý lẽ, chứ không phải quyền uy; dĩ nhiên con người trưởng thành đương đại vẫn không đánh mất đi sự tôn trọng đối với những bậc cha ông của mình.

- Khái niệm và điều động ý thức một cách hiện sinh: bằng sự tỉnh thức, bằng sự chú ý trong chính cuộc sống. Bởi tỉnh thức - hay chú ý, nghĩa là tỉnh thức một cách tập trung - là chìa khóa sáng tạo và là năng lực sáng tạo.

Là chìa khóa sáng tạo, tỉnh thức vừa mở những cánh cửa đi ra, vừa mở những cánh cửa đi vô : đi ra ngoại giới, đi vào nội tâm. Mở không chỉ những cánh cửa sự vật, mà nhất là mở những cánh cửa quán tính, tập tục, pháp luật thường đã trở nên những cánh cửa ngục tù. Khi mở rộng những cánh cửa đến các thực tại, ta sẽ thấy, nghe, cảm, ý thức được chính các sự vật - đang - hiện hữu, và những sự vật - đang - hiện hữu này đồng thời sẽ cho ta thấy cái mới, cái giá trị, cái vượt biên giới của các sự vật, mà lâu nay bởi không ý thức nên ta đã không thấy, không nghe, không cảm, không ý thức được.

Qua sự tỉnh thức, chú ý và nhận diện mới này, con người sẽ khám phá ra cả một thế giới mới, giá trị, vượt biên giới. Giọt nước lã sẽ có một vị ngọt khác, ngọn cỏ xanh sẽ mặc một màu sắc khác, tiếng chim hót sẽ mang một ca điệu khác, người bạn trước mặt sẽ hiện thân dưới một hình dạng khác, xã hội ta đang sống sẽ tỏ bày dưới bộ mặt khác hơn là ta nghĩ tưởng. Chiều hôm qua, tôi có dịp đi xem một triển lãm các bức tranh của Van Gogh và trường phái hội họa Tự nhiên (bỏ sau trường phái hội họa Ấn tượng) vào cuối thế kỷ 19. Trường phái hội họa Tự nhiên, cùng tương tự như Thiền Phật giáo và Thiền Đạo giáo, nhìn xem "sự vật - như sự vật", và như thế đưa lại cho con người một thế giới giá trị "tự tại" mà xưa nay vì không ý thức mình đã không thấy. Với ý thức, thì "núi là núi, sông là sông" - nhưng nay "rực sáng lên" trong hiện hữu có một không hai của chúng.

Tỉnh thức là suối nguồn sáng tạo: Sự tỉnh thức thì vô hình và rất yên lặng. Nhưng sự tỉnh thức lại là sự hiện diện rất tập trung và rất mãnh liệt. Tỉnh thức không những mở cho ta thấy những bộ mặt mới và giá trị của sự vật và của các tập tục, quán tính; tỉnh thức còn đưa lại cho ta năng lực sáng tạo. Kinh nghiệm của con người trong nhiều lãnh vực sinh sống, hoạt động, nghiên cứu và sáng tác đã chứng minh điều này.

Các văn nghệ sĩ đã từng tìm thấy cảm hứng, tứ thơ, tia lửa sáng tạo một nghệ phẩm, trong những phút giây "bất ngờ" của tĩnh lặng, của tỉnh thức. Rất nhiều những nhà khoa học lớn, tầm cỡ những Einstein, Bohm, Bohr, Heisenberg, Schroedinger trong ngành vật lý, hoặc những Pribram, Prigogine trong ngành nghiên cứu óc não ... đã "đột nhiên" đón nhận được tia sáng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của mình cũng trong tĩnh lặng, trong tỉnh thức.

Ông tổ tâm lý học chuyên sâu C.G. Jung đã tìm cách giải thích hiện tượng "cảm hứng sáng tạo đột phá" nói trên từ trong kho tàng vô thức cá nhân và vô thức tập thể của nhân loại, mà ý thức của con người bình thường chỉ chiếm không đầy 10%, nhưng với điều kiện ý thức phải tỉnh thức để đón nhận.

Trên một bình diện khác, các truyền thống tâm linh của nhân loại cũng đã từng nói đến sức sáng tạo lớn lao trong tỉnh thức, trong tĩnh lặng. Tại sao Đức Giê-xu đã im lặng, khi người ta hỏi Ngài về bản tính thần linh của ngài ? Tại sao Đức Phật đã im lặng và chỉ nhìn đóa hoa trong tay mà mỉm cười, khi người ta hỏi

ngài về ý nghĩa cuối cùng của giáo lý ngài ? Bởi vì trong tĩnh lặng, trong nhiệm mầu của im lặng, là được tỏ bày cái nguồn cội nơi chốn, nơi phát xuất mọi sự vật, nơi từ đó mọi sự vật được tiếp tục phát triển. Cùng vì thế, Lão Tử mới nói : *"Tĩnh tịch lặng yên của cái không diệu huyền là nguyên thủy của trời đất"* (vô danh thiên địa chi thủy). Cũng vì thế, truyền thống Do Thái giáo và Ki-tô giáo cho biết, chính từ "hư không" mà trời đất được dựng nên, và xem kẻ đã đưa trời đất ra hiện hữu là "đấng sáng tạo".

Thay lời kết - Một lời mời

Tỉnh thức, để thấy có vấn đề và để đặt lại vấn đề. Tỉnh thức không những là điều kiện bước đầu để sáng tạo, tỉnh thức cũng đã là cánh cửa mở ra trên những thực tại mới và giá trị, nghĩa là đầy sáng tạo. Tỉnh thức còn đem đến những năng lực sâu thẳm của sáng tạo.

Để nhìn thấy trái táo "rơi dzậy, nhưng không phải dzậy", tôi nghĩ người Việt khai sáng đương đại chúng ta cần trước hết một khái niệm mới về lịch sử để không còn nô lệ những quán tính và tập tục của những thời đã qua; cần một khái niệm mới về trưởng thành để tự mình xử dụng một cách trung thực và khách quan lý trí của mình, chứ không câu nệ vào mệnh lệnh và tin đồn; sau nữa cần một cái nhìn tỉnh thức trên sự vật và cuộc sống để khám phá ra những thực tại mới mẻ và kỳ diệu của trời đất và sự sống. Cái nhìn tỉnh thức này cần được thử nghiệm và thực hành; thực hành và kinh nghiệm sẽ cho ta thấy sự diệu kỳ của một thái độ đơn giản như thế, giống như mọi sự vật đơn giản trong trời đất lại đã đều tích chứa những huyền diệu không ai ngờ tới.

Với tỉnh thức như bước đầu để làm lại một lịch sử Việt Nam mới, người Việt khai sáng đương đại như thế đã bắt đầu bắt tay vào việc chuyển hóa nền văn hóa bảo thủ và giáo điều cổ truyền hướng đến một nền văn hóa cởi mở, khách quan và có phê phán ; chuyển hóa một thể chế mông muội, độc tôn và tàn bạo hiện hành hướng đến một thể chế hòa hợp và công bình, tương kính và bao dung, một xã hội con người.

Trần Nhân Đạo

Dã man và dã man

Chân Tín

Cuộc khủng bố tại Hoa Kỳ ngày 11-9-2001 không thể tưởng tượng nổi. Nhưng đó là sự thật, không phải là giấc mơ, cũng không phải là phim của Hollywood. Thật dã man, khi những tên khủng bố làm đổ máu hàng ngàn người dân vô tội bằng bốn chiếc máy bay đầy hành khách, trong hai nhà chọc trời của Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York và Lầu Năm góc ở Washington.

Phải lên án cuộc khủng bố dã man đó và những người thực hiện cuộc khủng bố dã man đó. Tổng thống W. Bush và các phụ tá tích cực chuẩn bị cho một đòn tấn công Osama bin Laden và các đồng lõa của ông ta. Tôi đồng ý với ông James C. Carlson (giám đốc Cơ quan Hợp tác Môi trường Mỹ-Á) : *"Nước Mỹ cần phải bình tĩnh, đừng nên kêu gọi trả thù, khi chưa biết chính xác nguyên do. Nếu không, rất có thể nước Mỹ sẽ lại gây đổ máu cho những người dân vô tội khác"* (báo *Phụ nữ*, 15-9-2001).

Chính lúc này, Đảng cộng sản Việt Nam lại rầm rộ tổ chức những cuộc biểu tình chống Hoa Kỳ, lên án Đạo luật Nhân Quyền Việt Nam mà hạ nghị viện Hoa Kỳ vừa thông qua tuần trước cùng với Hiệp định Thương mại Mỹ-Việt. Báo *Sài Gòn*, ngày thứ Bảy 15-9-2001 cho biết từ ngày 13 và 14-9, *"các tổ chức chính trị xã hội : trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Hội Việt-Mỹ, Ủy ban Hòa bình Việt Nam, Liên hợp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, đại diện cho tuổi trẻ, cựu chiến binh, nông dân và trí thức ... đưa ra tuyên bố lên án Đạo luật Nhân Quyền Việt Nam của hạ nghị viện Hoa Kỳ"*.

Thử nhớ lại, hồi Khờ-me đỏ khủng bố thường dân Miên, bộ đội Việt Nam đã tràn sang Căm Pu Chia đánh Khờ-me đỏ, tuyên bố giải phóng người dân vô tội. Lúc đó sao Đảng Cộng sản Việt Nam không bảo là mình xen vào nội bộ của Căm Pu chia ? Nay cũng vậy, Việt Nam muốn làm ăn với Hoa Kỳ, và Hoa Kỳ thấy Việt Nam không tôn trọng nhân quyền, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tôn giáo..., thì họ đòi Việt Nam tôn trọng nhân quyền, thì cũng là để giúp nhân dân Việt Nam được nhiều quyền tự do chính đáng hơn. Cùng với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, Hạ nghị viện Mỹ đòi tôn trọng nhân quyền mà Đảng Cộng sản Việt Nam không chấp thuận, thì Việt Nam có quyền không ký Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ. Chỉ có thế thôi. Người ta có quyền đặt điều kiện để làm ăn chung. Việt Nam đã chấp nhận kinh tế thị trường thì phải tôn trọng yêu cầu của phía đối tác.

Tuyên bố của các tổ chức chính quyền nói trên khẳng định đạo luật kia thực chất là *"nội dung vu cáo, xuyên tạc trắng trợn tình hình Việt Nam, đã xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam"*. Nhưng chúng tôi là những người đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền đều thấy rõ nhân quyền không được tôn trọng ở Việt Nam, nên nội dung của Đạo luật Nhân quyền Việt Nam đã phản ánh đúng tình trạng nhân quyền bị chà đạp, chứ đạo luật ấy không hề có sự xuyên tạc. Đạo luật ấy chỉ đụng đến Đảng Cộng sản Việt Nam chứ không *"xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam"*.

Chắc chắn Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam lo sợ quyền lực và quyền lợi của mình bị suy giảm đi khi nhân dân Việt Nam dám mạnh mẽ đòi nhân quyền, nên mới rầm rộ nhân danh nhân dân tổ chức biểu tình chống đạo luật ấy như vậy.

Vì thế, những lời phát biểu trong các cuộc biểu tình, mít-tinh trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 9-2001 đều giống nhau, vì đó không phải tự lòng người dân, mà là lệnh của Đảng Cộng sản Việt Nam : *"Những ai có lương tri đều thấy nội dung đạo luật này là một sự vu khống, xuyên tạc thô bạo tình hình thực tế của Việt Nam"* (thư ngỏ của "nhân dân" thành phố Hồ Chí Minh gửi nhân dân Mỹ, *Sài Gòn Giải phóng*, thứ Bảy 15-9-

2001). *"Bằng việc thông qua cái gọi là "Đạo luật Nhân Quyền Việt Nam", hạ nghị viện Mỹ đã vu cáo và xuyên tạc trắng trợn tình hình ở Việt Nam. Ở Việt Nam các vấn đề liên quan đến quyền con người đã được quy định rõ ràng trong hiến pháp"*(luật gia Hoàng Trung Tiếu, *Sài Gòn Giải phóng,* thứ hai 17-9-2001). *"Sau ngày thống nhất đất nước, những quyền cơ bản của con người đã được hiến định. Hiến pháp Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng triệt để những quyền cơ bản của công dân, trong đó có quyền tự do tôn giáo"*(thượng tọa Thích Thiện Tánh, phó ban thường trực ban trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh), v.v.

Rõ ràng những lời phát biểu trên đây là lệnh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ chỉ là những cái loa vô hồn. Hiến pháp thì kê đủ các quyền tự do của người dân ; nhưng luật pháp lại hạn chế hay hủy bỏ các quyền căn bản ! Làm gì có tự do ngôn luận, khi những người trong Đảng ngoài Đảng nói khác Đảng thì bị gọi lên làm việc, bị quản chế, bị bắt giam ! Làm gì có tự do báo chí, khi mà báo chí toàn là "công cụ" của Đảng ! Làm gì có tự do cư trú khi đi đâu ngoài phường của mình phải xin giấy tạm vắng tạm trú, rồi bị theo dõi khắp nơi ! Làm gì có sự an ninh cá nhân khi bất cứ ai cũng có thể bị giam giữ vô cớ không theo đúng thủ tục mà pháp luật đã quy định ! Tự do tôn giáo bị giới hạn, tài sản cơ sở của các giáo hội bị tịch thu vô cớ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị quản chế hay bị giam cầm vì đòi tự do tôn giáo, như thượng tọa Thích Quảng Độ, linh mục Nguyễn Văn Lý ... Làm gì có tự do bầu cử và ứng cử khi Đảng chỉ định người ứng cử và đắc cử !

Với tôi, cùng với việc thông qua Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ, quốc hội Mỹ cùng thông qua Đạo luật Nhân quyền Việt Nam, là một việc làm có ý nghĩa đối với nhân dân Việt Nam. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ cần cho sự phát triển kinh tế của đất nước Việt Nam và quyền lợi của Hoa Kỳ ở khu vực ; nhưng Đạo luật Nhân quyền còn cần cho quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam hơn nữa. Nước Mỹ là một đất nước đứng đầu của thế giới tự do, không thể chỉ đặt vấn đề giao thương kinh tế, mà phải đặt ra cả những yêu cầu về quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam là điều đúng đắn. Bởi vì việc xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh ở khu vực trong tương lai không chỉ là vấn đề kinh tế.

Đảng Cộng sản Việt Nam hoảng hốt trước đạo luật này, nên đã làm một việc thất nhân tâm : trong khi dân Mỹ đang đau buồn vì cuộc khủng bố dã man giết hàng ngàn người vô tội ; trong khi họ đang đào xới các đống gạch vụn để cứu người sống sót và chôn cất những người đã chết ; trong khi Hoa Kỳ đang để tang cho những nạn nhân cuộc khủng bố, và thế giới đang xúc động trước cái tang chung này, thì Đảng Cộng sản Việt Nam lại lợi dụng lúc tang tóc của nhân dân Mỹ để rầm rộ tổ chức biểu tình chống Hoa Kỳ, đi ngược lại truyền thống nhân ái và hiếu hòa của dân tộc Việt Nam.

Trên phương diện chính trị, đây là việc làm không mấy thông minh, lại lạc điệu trên mặt ngoại giao. Trên phương diện nhân đạo, thì phải nói những cuộc biểu tình Đảng Cộng sản Việt Nam bày ra trong lúc này cũng dã man không kém sự dã man của những tên khủng bố.

Sài Gòn, ngày 19-9-2001

Chân Tín

(*tiếp theo trang 27*)

người là các đội quân cảm tử Hồi giáo cực đoan sẵn sàng phá hoại các quốc gia dân chủ.

Trước nạn khủng bố mới này, thủ đô và các công sở tại các quốc gia trong Liên hiệp đều được tăng cường canh gác, người ta đề phòng phong trào khủng bố quốc tế lây lan sang châu Âu. Tư gia những người Ả Rập bị tình nghi có liên quan đến các tổ chức khủng bố tại Bỉ, Đức, Pháp và Anh đều bị lục xét ; kết quả cho thấy những thành phần Hồi giáo cực đoan trong Liên hiệp đều có những quan hệ trực tiếp hay gián tiếp với các phần tử khủng bố Hồi giáo tại Palestine và nhóm phá hoại do Osama bin Laden cầm đầu. Đó là chưa kể những hệ thống chuyển tiền tại các thiên đường tài chánh như Thụy Sĩ, Lục Xâm Bảo, Monaco, Lichtenstein và Andora, rất tinh vi mà các tổ chức phản gián đang tìm cách triệt hạ. Cuộc chiến chống khủng bố quốc tế lần này không những mang tính quân sự mà cả về tài chánh và thông tin điện tử.

Quân khủng bố Hồi giáo là nỗi lo lớn nhất của mỗi quốc gia trong Liên hiệp Âu châu vì quốc gia nào cũng có vấn đề Hồi giáo của mình. Pháp thì lo ngại những nhóm Hồi giáo cực đoan đến từ các nước Ả Rập Bắc Phi (Maroc, Algerie, Tunisie), Anh Quốc có các nhóm Hồi giáo cực đoan Pakistan và Ai Cập, Đức có các nhóm Hồi giáo Turk và Kurk, Ý có các nhóm Hồi giáo quá khích Albania ... Phần lớn những người Ả Rập theo đạo Hồi và các nhóm Hồi giáo quá khích tại các quốc gia trong Liên hiệp Âu châu đều ủng hộ cuộc đấu tranh của người Palestine chống lại Do Thái và luôn cả các nhóm cảm tử.

Mọi người đều đồng ý cuộc chiến chống quân khủng bố và các đường dây tổ chức của các nhóm Hồi giáo quá khích rất là khó khăn, đòi hỏi một sự hợp tác lâu dài và kiên nhẫn giữa Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh. Mặc dầu vậy, dân chúng vẫn trông đợi một cuộc trả đũa bằng quân sự, vừa ngoạn mục vừa dễ quan sát hơn, xứng đáng với tầm vóc những thiệt hại mà nước Mỹ đã gánh chịu.

Có thể trong dịp này, các quốc gia đồng minh và các quốc gia đồng tình với Mỹ muốn nhắn với nhân dân Mỹ một điều : hãy bớt kiêu căng đối với thế giới. Mọi người đều đồng ý Hoa Kỳ là một thế lực kinh tế, tài chánh và quân sự đứng đầu thế giới, nhưng thế giới không chỉ có một mình Mỹ, Mỹ cần các quốc gia khác và các quốc gia khác cũng cần Hoa Kỳ trong tương quan quyền lực mới của một thế giới toàn cầu hóa.

Pháp có lẽ là quốc gia luôn luôn dị ứng với Mỹ, nhất là về các chính sách về nông nghiệp, thương mại và môi trường, nhưng người Pháp luôn luôn cần tới Mỹ ; hai cuộc chiến tranh thế giới vừa qua nếu không có sự can thiệp trực tiếp của Mỹ có lẽ nước Pháp và Tây Âu còn bị thiệt hại nặng nề hơn nữa, nhưng không vì thế mà Pháp và các quốc gia trong Liên hiệp Âu châu khác phải cúi đầu chấp hành vô điều kiện các quyết định của Hoa Kỳ.

Các quốc gia cựu đối thủ và yếu kém hơn Hoa Kỳ cũng nhân dịp này muốn nhắn với nhân dân và chính phủ Mỹ một điều : thế giới không phải chỉ có người Do Thái.

Nguyễn Văn Huy

Một thế giới mới sau ngày 11-9-2001 ?

"Một ý thức mới đã ra đời theo đó trái đất là quê hương chung của cả nhân loại. Mọi quốc gia đều cảm thấy nhu cầu được sống trong một thế giới không bị đe dọa". (Trích *Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên - Thành Công Thế Kỷ 21,* trang 17)

Mọi từ ngữ bỗng nhiên trở thành bất lực để mô tả những cảm xúc sau cuộc khủng bố của tổ chức của Usama Bin Laden tại Mỹ ngày 11-9-2001.

Sự ghê rợn và dã man đã đạt tới tột đỉnh. Do tầm vóc của nó. Chưa bao giờ mà một hành động khủng bố làm thiệt mạng một số đông người như vậy trong một khoảng khắc, ngoài những thiệt hại vật chất cùng chưa bao giờ có. Do cách mà nó được thi hành. Những máy bay dân sự đầy hành khách vô tội được biến thành phi đạn tiêu diệt những cao ốc. Do sự tinh vi mà hành động khủng bố đã được tổ chức. Bốn toán khủng bố đã qua mặt được hệ thống an ninh và chỉ với những vũ khí nhỏ và đơn sơ đã có thể trấn áp cả bốn phi hành đoàn đông đảo hơn nhiều để đưa cả họ lẫn hành khách vào cái chết trong kinh hoàng. Sự man rợ đã được thực hiện một cách rất thông minh.

Sau cùng và trên hết là chấn động thần kinh mà nó gây ra. Lần đầu tiên hàng tỷ người trên thế giới đã chứng kiến bằng hình ảnh thật rõ giây phút mà hàng ngàn người chết và có thể tượng tượng sự kinh hoàng của các nạn nhân. Cả thế giới đã sừng sờ, đã tê tái trong im lặng đau đớn, đã khóc, hay đã gào thét lên sự phẫn nộ. Trong chốc lát hy vọng một thế kỷ 21 hòa bình và phồn vinh đã nhường chỗ cho sự lo âu và ghê sợ.

Hành động khủng bố này đã là một hành động khủng bố toàn cầu. Toàn cầu do các nạn nhân. Đã không chỉ có những người Mỹ thiệt mạng, bởi vì World Trade Center đúng là một trung tâm thương mại thế gới như tên gọi của nó. Ở đây có những người thuộc mọi quốc tịch. Toàn cầu vì mọi người thuộc mọi quốc gia trên thế giới đều thấy và đều chia sẻ cùng một cảm xúc và cùng có một phản ứng : phẫn nộ và lên án.

Bin Laden, tổ chức của hắn và chính quyền Taliban tại Afghanistan hỗ trợ hắn, không đòi hỏi gì, cũng không đặt ra một điều kiện gì để chấm dứt. Chúng chỉ muốn giết thật nhiều người, gây thiệt hại thật nhiều và khủng bố tới cùng. Cuộc xung đột Palestine - Do Thái không phải là lý do. Hồi giáo cũng không phải là lý do vì đại đa số thế giới Hồi giáo đang cố gắng để thích nghi và hội nhập vào một thế giới mới mà họ tin là sẽ ngày một tốt đẹp hơn.

Cũng không phải là bọn cuồng tín đã bị khiêu khích. Trái lại thế giới, nhất là các nước phát triển, đã rất nhu nhược, và có thể nói là rất hèn nhát, đối với chúng. Các nước văn minh và đầy phương tiện đã để mặc bè lũ Taliban tự do hành hạ dân chúng Afghanistan, đối xử man rợ với phụ nữ và dùng xe tăng pháo kích các tượng Phật, di sản văn hóa không những của nước Afghanistan mà của cả nhân loại.

Lý do thực sự là bọn khủng bố đã tuyệt vọng trước một chuyển hóa của thế giới, và của chính khối một tỷ rưỡi người Hồi giáo, mà chúng thấy là không thể đảo ngược được. Chúng càng ngày càng trở thành ít được hưởng ứng. Và vì thấy không thể chống lại đà chuyển hóa của thế giới, chúng đã chọn lựa điên khùng là chấp nhận tử hủy diệt chính mình để hủy diệt thế giới. Chúng muốn dùng tính mạng của chính mình để trả thù một cách thật dã man một thế giới mà chúng tự thấy là không còn chỗ đứng cho chúng. Đây không phải là "khủng bố Hồi giáo" mà là khủng bố ngắn gọn. Đây cũng không phải là sự xung đột giữa những nền văn minh mà chỉ là hành động chống văn minh nói chung. Bọn khủng bố phủ nhận mọi giá trị của nhân loại : hạnh phúc, văn hóa, nghệ thuật, kiến thức, khoa học, kỹ thuật, tiến bộ, môi sinh và cả sự sống. Chúng tự cắt bỏ khỏi thế giới và phủ nhận giống người.

Trong niềm đau chung của cả loài người văn minh, cuộc khủng bố này cũng phải đem lại một số suy nghĩ căn bản.

Thứ nhất là không thể có một thế giới với chia đôi, một nửa văn minh và phồn thịnh trong khi nửa kia lạc hậu và đói khổ. Ý thức này hình như vẫn chưa hoàn toàn sáng tỏ. Cuộc thảm sát gần một triệu người trong khoảng vài tuần lễ tại Rwanda tháng 4-1994 đã chẳng làm bận tâm bao nhiêu người. Sai lầm lớn. Các dân tộc phát triển không thể bỏ rơi các dân tộc chưa phát triển. Mọi dân tộc đều liên thuộc với nhau trong một thế giới ngày càng nhỏ lại để trở thành mái nhà chung của nhân loại anh em. Hình ảnh những người Hồi giáo tại Palestine, Iraq và Indonesia reo mừng sau vụ khủng bố này phải là một báo động. Giúp các dân tộc lạc hậu tiến tới sự hiểu biết và sự phồn vinh là một chọn lựa khôn ngoan vì an ninh của tất cả.

Khủng bố đã trở thành mối nguy lớn nhất của thế kỷ 21. Phải chống lại nó, phải tận diệt nó. Cuộc khủng bố đã làm cả thế giới kinh tởm sự khủng bố. Đó là một bước tiến rất quan trọng. Sự kinh tởm này cần được cảm nhận rõ hơn nữa và cần được truyền đến cho những người chưa hiểu vì chưa có điều kiện và lý do để hiểu.

Sau đó, và quan trọng hơn nhiều, cần minh định một lần cho tất cả tương quan giữa phương tiện và cứu cánh. Cứu cánh không biện minh cho phương tiện và cũng không quan trọng bằng phương tiện. Những con người tự do có quyền theo đuổi những cứu cánh khác nhau, ngay cả những cứu cánh quái dị nhất. Điều quan trọng là phải theo đuổi cứu cánh của mình bằng những phương tiện văn minh. Đa số những người cầm quyền trên thế giới ngày nay đã trưởng thành trong thập niên 1960. Nhiều người trong họ đã hoan hô những hành động khủng bố tại Việt Nam, châu Mỹ La Tinh, châu Phi nhân danh một cứu cánh.

Bó hoa xứng đáng nhất cho những nạn nhân và gia đình họ là một suy nghĩ để thảm kịch của họ có ích cho thế giới mà họ đã bị cướp mất. Như thế ngày 11-9-2001 có thể là ngày khởi đầu của một thế giới thực sự mới.

Thông Luận

Cả châu Âu xúc động khi Hoa Kỳ bị quân khủng bố tấn công

Phải trừng trị những kẻ gây ra tội ác

Nước Mỹ trong trái tim người Pháp

Lúc 15 giờ ngày 11-9-2001, các đài truyền hình và truyền thanh tại Pháp bỗng nhiên ngưng các chương trình thường lệ để thông báo một chiếc máy bay Boeing 767 hàng không dân sự vừa đâm vào một tòa nhà chọc trời của khu World Trade Center tại New York. Thật là khủng khiếp, tin tức và hình ảnh tòa nhà cao 110 tầng đang bốc khói đen thắt chặt trái tim của mỗi người. Cả người thông tin lẫn thính giả đều phỏng đoán đây là một tai nạn hàng không, ít ai nghĩ rằng đó là một hành vi khủng bố. Người ta tự hỏi là tại sao một chiếc máy bay hàng không dân sự khổng lồ như vậy lại có quyền bay vào không phận của New York để rồi đâm vào một tòa nhà gây ra một tai họa kinh khiếp về tài sản lẫn nhân mạng như vậy ? Có một cái gì đó không bình thường! Đang còn phỏng đoán lan man thì 18 phút sau tin tức và hình ảnh một chiếc Boeing khác đâm vào tòa nhà thứ hai của khu World Trade Center. Rõ ràng đây là một hành vi khủng bố, nước Mỹ đang bị quân khủng bố tấn công. Hình ảnh hai tòa nhà lần lượt biến mất trong làn khói trắng dầy đục trước mắt mọi người vượt quá sự tưởng tượng và phim ảnh hư cấu. Một giờ sau tới lượt hai chiếc máy bay hàng không dân sự khác bị quân không tặc khống chế, một chiếc rớt gần Pittsburgh và một chiếc khác rớt vào tòa nhà năm góc tại Washington cùng với hành khách. Sự căm hận quân khủng bố bộc lộ ngay trong nét mặt của mọi người và ai nấy đều muốn về nhà sớm để theo dõi tin tức trên các đài truyền hình và những bình luận của các nhà chính trị và chuyên viên chống khủng bố. Suốt buổi chiều ngày 11-9, báo chí, các đài truyền thanh và truyền hình của Pháp chỉ còn nói đến các vụ khủng bố tại Mỹ.

Tổng thống Pháp Jacques Chirac (phe hữu), lúc đó đang công du tại vùng Bretagne (Tây Bắc nước Pháp), đã trở về Paris ngay trong chiều để họp khẩn cấp với thủ tướng Lionel Jospin (phe tả) cùng các bộ trưởng quốc phòng, nội vụ và giao thông. Trước tai họa của nước Mỹ, cùng là tai họa chung của những quốc gia dân chủ, hai vị đứng đầu ngành hành pháp của Pháp đã bỏ qua những tị hiềm trước mùa bầu cử năm 2002 sắp tới để cùng bày tỏ sự phẫn nộ trước một hành động man rợ. Cả hai người đứng đầu ngành hành pháp cùng lên tiếng chia sẻ nỗi đau với dân chúng Mỹ, lên án những kẻ gây ra tội ác phải bị trừng trị và tuyên bố sẽ tích cực hợp tác với Mỹ chống khủng bố trên toàn thế giới. Chưa bao giờ dân chúng Pháp biểu lộ một tình cảm nồng hậu đến như vậy đối với nước Mỹ đến như vậy, trước cổng tòa đại sứ Mỹ, mặc dù được canh phòng rất cẩn mật, hàng ngàn người đã đến đặt hoa thương tiếc những nạn nhân ở New York. Tại những nơi công cộng (công sở hành chánh, trường học, bệnh viện, siêu thị...), ba phút mặc niệm những nạn nhân tại Mỹ được cử hành một cách trang nghiêm và ngay khi lệnh phong tỏa không phận New York vừa được bải bỏ, các đoàn phóng viên thượng thặng của Pháp liền bay sang để tường trình tại chỗ.

Nước Pháp cũng đã nhiều lần bị quân khủng bố Ả Rập đánh phá trong thập niên 1990 nên dân chúng rất đồng tình với những biện pháp chống khủng bố. Theo cuộc thăm dò dư luận ngày 14-9, 84% dân chúng Pháp đồng ý dùng bạo lực tấn công các quốc gia khủng bố hay chứa chấp quân khủng bố. Không phận Paris và các thành phố lớn tại Pháp bị đặt trong tình trạng báo động đỏ, các phi đội Mirage 2000 sẵn sàng can thiệp khi tình thế yêu cầu. Các lực lượng cảnh sát và quân đội trên toàn nước Pháp đều đặt trong tình trạng khẩn trương ; những đội quân chống khủng bố (Vigipirate) xuất hiện khắp nơi tại những nơi đông người và trên các đường phố, những người làm việc trong các tòa nhà cao tầng đều được cho về sớm và những khu "nhạy cảm", nơi đông người gốc Ả Rập và Hồi giáo bị canh chừng ráo riết. Chưa bao giờ đường phố tại Paris và nước Pháp buồn tẻ và hoang vắng đến như vậy. Mọi sinh hoạt gần như đình trệ.

Trong suốt 10 ngày liên tiếp, người ta trông đợi Mỹ và phe đồng minh trả đũa quân khủng bố nhưng không có gì xảy ra, nhiệt tình ủng hộ Mỹ giảm dần. Cho đến ngày 22-9, chỉ còn 2/3 (66%) dân chúng Pháp ủng hộ giải pháp trả đũa bằng quân sự những quốc gia ủng hộ quân khủng bố, tin tức về việc tìm kiếm nạn nhân dưới hai tòa nhà tại World Trade Center chỉ chiếm một vị trí bình thường. Một vài nhân vật chính trị còn yêu cầu các chính phủ và khối NATO không nên biến sự căm tức thành một cuộc chiến giữa hai nền văn minh Ki-tô giáo và Hồi giáo, và cùng không nên lầm lẫn giữa khủng bố và Hồi giáo, giữa dân chúng và các chính phủ ủng hộ quân khủng bố. Nhiều nhân vật trong cánh tả cầm quyền còn đề nghị mọi quyết định can thiệp bằng quân sự chống quân khủng bố phải được quốc hội Pháp thông qua trong khi tổng thống Pháp đang vận động Koffi Annan, tổng thư ký Liên hiệp Quốc, đứng về phía Hoa Kỳ để tạo danh chính ngôn thuận trong cuộc chiến chống khủng bố.

Cả châu Âu đoàn kết với Mỹ chống khủng bố

Không riêng gì nước Pháp, cả châu Âu đều kinh hoàng trước sự điên cuồng của những kẻ chủ mưu và mức độ tàn phá về nhân mạng lẫn tài sản do các vụ khủng bố gây ra. Ngay chiều ngày 11-9, thủ tướng Anh, Tony Blair, lên tiếng phải trừng trị những kẻ gây ra tội ác. Thủ tướng Đức, Gerhard Schroeder cùng các vị quốc trưởng các quốc gia trong Liên hiệp Âu châu cùng đều lên án hành vi man rợ kể trên và tuyên bố đoàn kết vô điều kiện với Mỹ trong việc diệt trừ khủng bố.

Các vị bộ trưởng trong Liên hiệp Âu châu, bộ chỉ huy khối NATO tại Bruxelles đã tổ chức nhiều buổi họp để thống nhất đường lối và phương tiện ủng hộ Mỹ trong việc diệt trừ quân khủng bố, cơ quan tình báo của các quốc gia trong Liên hiệp và Hoa Kỳ hợp tác chặt chẽ và trao đổi tin tức. Lãnh tụ các quốc gia Đông Âu cũ cùng lên tiếng chia sẻ nỗi đau của dân chúng New York và lên tiếng ủng hộ Mỹ trong việc bài trừ khủng bố. Ngạc nhiên nhất là chính tổng thống Nga, Vladimir Putin, đề nghị sẵn sàng hợp tác với Mỹ trong việc bài trừ khủng bố. Kẻ thù chung của mọi

(*xem tiếp trang 25*)

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

Khí thế dân chủ lên cao sau vụ đàn áp dân chủ đầu tháng 9

Ngày 3-9-2001, hai ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê đã thay mặt một số anh em dân chủ chính thức nộp đơn xin thành lập một hội chống tham nhũng. Hội lấy tên là Hội Nhân dân Việt Nam Ủng hộ Đảng Và Nhà nước Chống Tham nhũng, viết tắt là Hội Nhân dân Chống Tham nhũng.

Đây là một hành động có thảo luận và chuẩn bị trước trong giới trí thức Hà Nội và Sài Gòn.

Phản ứng của chính quyền cộng sản đã rất nhanh chóng và thô bạo. Sáng sớm ngày 5-9, một toán công an đông đảo đã đến bằng nhiều xe để bắt ông Phạm Quế Dương tại nhà ông. Ông Phạm Quế Dương đã bình tĩnh yêu cầu họ để ông xong bữa ăn sáng. Sau đó ông theo họ ra khỏi nhà. Nhưng vừa ra khỏi nhà thì công an liền khóa tay và xô đẩy ông Dương lên xe trước sự phẫn nộ của hàng trăm người tụ tập trước nhà vì thấy nhiều xe công an. Hành động thô bạo này cũng khó hiểu như việc công an đem một lực lượng quá đông đảo để bắt một ông già 70 tuổi không hề có ý định kháng cự như ông Dương.

Cùng buổi sáng hôm ấy, ông Hoàng Minh Chính, 81 tuổi, bị bắt. Ông Hoàng Minh Chính là một đảng viên cộng sản kỳ cựu đã từng là một cấp chỉ huy cao cấp trong quân đội, từng chỉ huy quân biệt kích đánh phi trường Gia Lâm năm 1953 và từng là viện trưởng Viện Triết học Mác-Lênin trước khi bị tù nhiều lần vì bị kết tội *"xét lại chống đảng"*. Ông Trần Khuê, người cùng đứng tên xin lập hội, đang ở Hà Giang để tham quan tình hình biên giới trong ý định viết một bài nhận định về thỏa hiệp biên giới giữa hai chế độ cộng sản Việt Nam và Trung Quốc, cũng bị bắt cùng với bà Nguyễn Thị Thanh Xuân và giải thẳng về Sài Gòn, nơi ông cư ngụ, để bị câu lưu thẩm vấn.

Buổi chiều đến lượt nhiều người khác. Các khuôn mặt đấu tranh dân chủ quen biết như Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Dương Sơn, Đào Quang Tiến, Dương Hùng, Nguyễn Thụ, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình và khoảng mười lăm người khác cũng bị bắt giữ để thẩm vấn. Điện thoại của những vị này bị bắt, những người đến thăm họ bị bắt về đồn công an xét lý lịch và thẩm vấn.

Tất cả những nhân vật này đều đã cùng một phản ứng đã được chuẩn bị từ trước. Họ lên án vụ bắt người thô bạo này và từ chối trả lời những câu hỏi của công an. Lập trường của mọi người là *"chúng tôi không sai phạm gì cả và không có gì để nói với các anh"*. Cụ Hoàng Minh Chính, sau một lời tuyên bố lên án chế độ tham nhũng, đã giữ im lặng hoàn toàn. Chỉ riêng ông Phạm Quế Dương, với tư cách là phát ngôn viên của nhóm đã chấp nhận trình bày quan điểm của mình về tình hình đất nước.

Cuối buổi chiều tình hình dịu xuống, có lẽ là do quyết định từ cấp cao. Tất cả được chở về nhà vào buổi tối để ngày hôm sau trở lại thẩm vấn tiếp. Tất cả mọi người bị bắt đều giữ nguyên thái độ hôm sau. Sau ba ngày căng thẳng, các vụ thẩm vấn đã chấm dứt. Vả lại những người bị thẩm vấn đã cho công an hay là họ không chấp nhận đến sở công an để bị thẩm vấn nữa.

Vụ đàn áp như thế có thể coi là đã tạm chấm dứt. Chưa biết những biện pháp sắp tới của chính quyền sẽ như thế nào, nhưng khí thế đấu tranh cho dân chủ ở trong nước đã lên rất cao sau biến cố này.

Những người trong cuộc đều nhận định rằng đã có một thay đổi rất nhanh chóng từ phía chính quyền cộng sản. Sáng ngày 5-9 chính quyền tỏ ra rất thẳng tay, nhưng cuối buổi chiều hình như đã có quyết định ngừng tay. Những cuộc thẩm vấn trong hai ngày sau chỉ có tác dụng vớt vát để khỏi mất mặt cho đảng và nhà nước.

Đây là hành động đối lập công khai có tổ chức đầu tiên dưới chế độ cộng sản. Việc Đảng Cộng sản nhượng bộ dừng tay đàn áp có ý nghĩa đặc biệt vì như thế là họ đã mặc nhiên nhìn nhận sự hiện diện của một tổ chức đối lập tại Việt Nam. Ông Phạm Quế Dương, trong khi đối đáp với công an, đã không bao giờ chối cãi rằng hội mà ông thành lập sẽ thảo luận về vấn đề dân chủ hóa vì theo quan niệm của ông và các thân hữu không có dân chủ thì không thể chống tham nhũng.

Một điểm đáng chú ý trong biến cố này là lần đầu tiên đã có sự hiện diện tích cực của tuổi trẻ. Hai người trẻ đáng lưu ý là Nguyễn Vũ Bình và Lê Chí Quang. Nguyễn Vũ Bình, 33 tuổi, tốt nghiệp đại học kinh tế, ký giả *Tạp chí Cộng sản*, đã tự ý ngừng hợp tác với tạp chí này và nộp đơn xin thành lập Đảng Tự do Dân chủ. Lê Chí Quang, 31 tuổi, luật sư, đã viết bài đóng góp sửa đổi hiến pháp, trong đó anh đề nghị thay quốc hiệu "Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam" bằng "Cộng hòa Việt Nam", bỏ mọi điều liên quan đến đảng cộng sản và chính thức xác nhận Việt Nam là một nước dân chủ đa nguyên theo chế độ tư bản. Cả Nguyễn Vũ Bình và Lê Chí Quang đều đang bị phong tỏa kinh tế và sống rất thiếu thốn (Nguyễn Vũ Bình phải đi giao báo hàng ngày cho các sạp để kiếm sống), nhưng vẫn kiên trì hoạt động rất tích cực bên cạnh Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang.

Ngoài ra còn phải kể đến phản ứng can đảm của hai con gái ông Phạm Quế Dương là Quỳnh Anh và Kiều Anh. Hai cô này (24 và 18 tuổi) đã chống trả lại công an đến bắt cha mình, rồi xông vào sở công an để phản đối. Hai cô và một số bạn học cùng đã bị bắt giữ nhưng được thả về cùng ngày.

Làm mạnh rồi chùn tay là một thất bại lớn cho đảng cộng sản và mở ra một giai đoạn mới. Nhưng họ đã không có chọn lựa nào khác. Phản ứng của thế giới đã rất mạnh. Những người trong cuộc cũng đã có chuẩn bị trước và đã phản ứng một cách có kế hoạch. Yếu tố quan trọng hơn hết đã là sự bất đồng ý kiến trong bộ chính trị về cách xử lý vụ này. Dư luận Hà Nội cho rằng quyết định bắt đã do ông Lê Minh Hương, thượng tướng công an, bộ trưởng bộ nội vụ, ủy viên bộ chính trị. Ông Hương đã được sự tán thành của một số thủ cựu như Nguyễn Khoa Điềm, Lê Hồng Anh, Trần Đình Hoan nhưng lại bị sự chống đối của các ông Nguyễn Văn An và Phan Diễn, trong khi các ông Nông Đức Mạnh, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và

những ủy viên khác của bộ chính trị không dứt khoát thái độ nhưng cũng không muốn chế độ bị khó khăn vì áp lực bên ngoài nếu vụ đàn áp này tiếp tục.

Hà Nội xôn xao về thỏa ước Việt-Trung

Đầu năm 2001, chính quyền cộng sản trong một thông cáo ngắn cho biết là Việt Nam và Trung Quốc đã đạt tới thỏa hiệp về biên giới và Vịnh Bắc Bộ. Nội dung thỏa thuận này chưa bao giờ được công bố. Từ đó đã có nhiều câu hỏi. Tại sao một thỏa thuận về lãnh thổ lại không cho nhân dân biết ? Đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đã nhượng bộ những gì quá đáng đến nỗi phải giấu giếm ? Vì không có dữ kiện gì làm cơ sở nên các bàn tán cũng chỉ dừng lại ở mức độ nghi vấn. Dần dần những tiết lộ tự nội bộ đảng đã khiến trí thức Hà Nội ngày càng quan tâm.

Một thân hữu *Thông Luận* mới từ Hà Nội về cho biết trí thức Hà Nội hiện đang rất xôn xao về thỏa ước này. Theo những tin được thoát ra ngoài thì chính quyền Hà Nội đã thỏa thuận nhìn nhận những phần đất bị Trung Quốc lấn chiếm từ sau cuộc chiến tranh biên giới tháng 1-1979 và cũng đã nhường cho Trung Quốc một phần lãnh hải lớn hơn trong Vịnh Bắc Bộ mà không hề đòi hỏi Trung Quốc phải trả lại quần đảo Hoàng Sa và các số đảo bị Trung Quốc đánh chiếm tại quần đảo Trường Sa, mặc nhiên nhìn nhận sự chiếm đóng này.

Cũng theo những nguồn tin từ nội bộ đảng cộng sản thì trong đại hội 9 vừa qua, ông Lê Khả Phiêu đã bị chất vấn về vấn đề này. Ông Lê Khả Phiêu đã trả lời là thỏa ước này do ông Nguyễn Mạnh Cầm, bộ trưởng ngoại giao, nhân danh nhà nước ký chứ không phải ông ký. Giải thích này không thuyết phục được ai vì không ai tin là ông Nguyễn Mạnh Cầm có thể ký mà không có sự cho phép của ông Lê Khả Phiêu và bộ chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, như mọi hiệp ước ký với nước ngoài liên quan đến chủ quyền quốc gia và lãnh thổ, thỏa ước phải được quốc hội thông qua mới thực sự có giá trị. Trí thức Hà Nội đều đồng ý là quốc hội không nên thông qua thỏa ước này và họ sẽ vận động để quốc hội không thông qua. Đây cũng là một trong những hoạt động sôi nổi của những người dân chủ trong nước trong những ngày sắp tới.

Nhắc lại : tháng 1-1979, Trung Quốc đã xua quân xâm chiếm biên giới phía Bắc với lý do là *"dạy cho Việt Nam một bài học"* sau khi Việt Nam xua quân đánh đuổi tập đoàn Pol Pot tại Căm Pu Chia được Trung Quốc đỡ đầu.

Cuộc chiến tranh biên giới đã kéo dài một tháng, sau đó Trung Quốc rút quân. Việt Nam tuyên bố là đã chiến thắng, gây cho Trung Quốc những thiệt hại nặng, trong khi Trung Quốc im lặng. Dư luận thế giới cho rằng Trung Quốc đã thua trận và Trung Quốc cũng không cải chính. Tuy vậy có rất nhiều mâu thuẫn trong cách mà chính quyền Hà Nội trình bày "chiến thắng" đối với Trung Quốc. Một trong những lập luận để nói lên sự thất bại của Trung Quốc là quân đội Trung Quốc muốn dụng độ để tiêu diệt những binh đoàn tinh nhuệ của quân đội Việt Nam nhưng họ đã chỉ gặp quân đội địa phương của Việt Nam mà thôi. Khi hai bên trao đổi tù binh thì Trung Quốc trả cho Việt Nam hơn 1.200 người, trong khi Việt Nam chỉ bắt được 600 tù binh Trung Quốc. Sau này người ta được biết là quân đội Trung Quốc thực ra không rút hẳn về nước mà vẫn chiếm giữ một dải đất dọc theo biên giới, chiều sâu từ 200 m đến 3 000 m. Quân đội Việt Nam đã không tiến đánh để lấy lại. Diện tích đất còn bị Trung Quốc chiếm là khoảng 400 km2. Một trong những địa điểm nổi tiếng bị Trung Quốc chiếm là ải Nam Quan, sau được đổi tên là cửa khẩu Hữu nghị, hiện nay nằm sâu khoảng một cây số trong lãnh thổ Trung Quốc.

Tháng 3-1988, Trung Quốc đem hải quân đánh chiếm hơn mười đảo của Việt Nam trong quần đảo Trường Sa.

Tổn thất nặng nề nhất là quần đảo Hoàng Sa ngoài khơi Đà Nẵng do chính quyền Việt Nam Cộng hòa làm chủ bị hải quân Trung Quốc đánh chiếm toàn bộ tháng 1-1974. Hà Nội đã không lên tiếng vào lúc đó.

Về Vịnh Bắc Bộ, dưới thời Pháp thuộc, vịnh này được thỏa thuận thuộc Việt Nam 62%, thuộc Trung Quốc 38%. Đây là một phân chia công bằng dựa vào sự kiện là quần đảo Hạ Long thuộc Việt Nam và vì thế trong việc phân chia lãnh hải phải kể đến quần đảo này. Từ sau 1975, Trung Quốc đòi xét lại lãnh hải để giảm thiểu vai trò của quần đảo Hạ Long. Họ đòi tỷ lệ 54/46 thay vì 62/38 như trước. Hình như hai ông Lê Khả Phiêu và Nguyễn Mạnh Cầm đã nhượng bộ đòi hỏi này.

Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ qua đời

Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ nổi tiếng với đủ mọi loại nhạc Việt Nam, đã qua đời sáng hôm 23-9 tại nhà riêng ở Glendale, Nam California, hưởng thọ 74 tuổi, sau khi ông đã bị bệnh tim trong những năm gần đây

Hoàng Thi Thơ từng sáng tác trên 600 ca khúc, từ tình cảm đến nhạc quê hương, dân ca đến nhạc thời trang, đoản khúc đến trường ca, nhạc cảnh đến nhạc kịch, đã được phổ biến sâu rộng trong quảng đại quần chúng.

Nhiều bài hát của Hoàng Thi Thơ đã rất quen thuộc với người Việt Nam từ những năm 1950 cho đến sau năm 1975, nhất là những bản nhạc có tính chất dân gian, mộc mạc mà lại lãng mạn như *Rước tình về với quê hương, Rong chơi cuối trời quên làng, Đường xưa lối cũ, Tà áo cưới, Trăng rụng xuống cầu, Gạo trắng trăng thanh*, v.v.

Một trong những bài sáng tác đầu tiên của Hoàng Thi Thơ là vào năm 1949, mang nhiều ý nghĩa của một sự dứt khoát, đó là *Xuân chết trong lòng tôi*, kết thúc những năm ông đi theo kháng chiến và trở về thành.

Năm 1951, Hoàng Thi Thơ cùng cháu là Hoàng Thi Thao vào Sài Gòn dạy Anh ngữ và đi theo luôn con đường viết nhạc, hoạt động văn nghệ. Năm 1957 ông bắt đầu tổ chức những kỳ đại nhạc hội lớn tại rạp Thống nhất Sài Gòn; năm 1960 thành lập Đoàn Văn nghệ Việt Nam và lưu diễn qua nhiều nước Á

Châu Từ 1967 ông là giám đốc tổ chức những chương trình ca vũ nhạc đặc biệt tại nhà hàng Maxim's, Sài Gòn ...

Hoàng Thi Thơ là người duy nhất đã được bộ thông tin và tổng cục chiến tranh chính trị của Việt Nam Cộng hòa nhiều lần cử thành lập và dẫn các đoàn văn nghệ Việt Nam đến Âu châu trình diễn ... nhất là trong thời gian có hòa đàm Paris.

Nói đến vũ, tên tuổi của Hoàng Thi Thơ Cũng đã chói sáng cùng với vũ sư Trinh Toàn và vũ sư Lưu Hồng trong công trình nghiên cứu và sáng tạo vũ dân tộc, dựng lên các điệu dân vũ hấp dẫn và sống động. Những điệu vũ như : vũ múa trống, vũ lên đồng, vũ múa nón, múa xòe, múa Ko họ ... Trong lãnh vực điện ảnh, Hoàng Thi Thơ là đạo diễn sáng tác vở nhạc kịch đầu tiên năm 1963, mang tên *Từ thức lạc lối bích đào*, năm 1964, vở nhạc kịch thứ nhì *Dương Quí Phi*, năm 1966 vở *Cô gái điên*, năm 1968 vở *Á Đào say* ...

Hoàng Thi Thơ sinh ngày 1-7-1928 (Mậu Thìn) tại làng Bích Khê, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, miền Trung Việt Nam, bắt đầu hoạt động cho văn học nghệ thuật từ năm 1945, khi còn học bậc trung học tại Huế rồi Hà Tĩnh. Sau khi đậu xong tú tài, 10-1950, Hoàng Thi Thơ vào đại học tại Hậu Hiền, Thanh Hóa. Cuối năm 1952, Hoàng Thi Thơ rời vùng kháng chiến. Hoàng Thi Thơ lập gia đình với nữ ca nhạc sĩ Thúy Nga vào tháng 9-1957 và có bốn người con - ba trai, một gái mà người con trưởng, Hoàng Thi Thi, vừa là nhạc sĩ vừa là kỹ sư. Ngoài ra ông còn một dưỡng tử là Hoàng Thi Thao, người cháu gọi ông bằng chú và cũng là người theo sát chân ông trong nhiều năm hoạt động văn nghệ.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ trần

Cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã từ trần tại Boston ngày 29-8-2001, thọ 77 tuổi.

Sinh năm 1924, ông Thiệu học hết trung học rồi gia nhập quân đội. Ông được cử về Hưng Yên làm phòng an ninh quân đội, rồi chuyển qua tác chiến. Sự nghiệp của ông tiến triển bình thường, không tai tiếng. Năm 1963, ông làm đại tá, tư lệnh sư đoàn 5 bộ binh và tham gia cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Ông được chỉ định đánh chiếm Dinh Gia Long. Sau cuộc đảo chính này, ông Thiệu xuất hiện như một người chừng mực và trách nhiệm nên vai trò của ông ngày càng quan trọng. Ông làm bộ trưởng quốc phòng, rồi chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Trung ương, nghĩa là quốc trưởng năm 1966. Tuy vậy, theo định chế vào lúc đó, quyền hành nằm trong tay chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương là tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1967, ông Kỳ là người có thế mạnh nhất để được làm tổng thống, nhưng ông Thiệu đã tỏ ra là người có bản lãnh hơn và sau cùng đã thắng ông Kỳ, rồi loại dần ảnh hưởng của ông Kỳ. Từ 1968, ông xác định như người lãnh đạo Việt Nam Cộng hòa thực sự.

Tuy là một sĩ quan trong sạch và can đảm, một chỉ huy sư đoàn tốt, ông Thiệu sau khi trở thành tổng thống đã tỏ ra là một quốc trưởng yếu kém. Ông không có bản lãnh chính trị và thiếu tự tin nên đã dùng nhiều thủ đoạn đưa đến cuộc độc diễn năm 1971 làm tan vỡ nền tảng của Việt Nam Cộng hòa. Cùng vì thiếu bản lãnh chính trị và tự tin, ông đã đưa những phần tử kém cỏi nhưng trung thành vào các chức vụ quan trọng làm miền Nam ngày càng tan nát bên trong và mất uy tín đối với thế giới, nhất là Hoa Kỳ. Cuối cùng Hoa Kỳ đã lấy quyết định bỏ rơi chế độ Việt Nam Cộng hòa và sự sụp đổ của miền Nam không tránh khỏi. Khả năng quân sự của ông Thiệu có lẽ cũng không vượt khỏi tầm vóc sư đoàn. Quyết định triệt thoái Tây Nguyên của ông và cách mà nó được thi hành cũng đã là rất tồi dở đưa tới sự sụp đổ của quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Một tuần lễ trước khi Việt Nam Cộng hòa sụp đổ, ông Thiệu từ chức và rời Việt nam đi Đài Loan trên một máy bay Mỹ, rồi sang định cư tại London, Anh quốc.

Sau một thời gian dài im lặng, ông Thiệu đã cố gắng trở lại chính trường. Ông thành lập Phong trào Yểm trợ Dân chủ và Tái thiết Việt Nam nhưng không được sự ủng hộ đáng kể nào. Từ đó ông rút lui vĩnh viễn vào sự im lặng và sống ở Boston cho tới khi từ trần.

Cơn lụt lớn thứ hai trong 40 năm qua

Từ đầu tháng 9 tới nay, nước sông Cửu Long dâng lên đều đặn trên khắp các tỉnh đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, mực nước dâng lên mỗi ngày từ 12 đến 16 cm tùy nơi. Trung tâm Quốc gia Dự báo Khí tượng cho biết mực nước sẽ còn dâng lên cho đến cuối tháng 9 sau đó mới từ từ hạ xuống.

Tuy vậy những thiệt hại do cơn lụt này gây ra chưa có thống kê chính xác nhưng đã rất trầm trọng. Cho đến giữa tháng 9, đã có 108 người bị chết (95 là trẻ em), khoảng 170 000 nóc nhà bị ngập, trên 600 000 người sống cảnh màn trời chiếu đất và gần 140 000 người khác đang chờ di tản ra khỏi vùng lũ lụt. Khoảng 140 000 học sinh đã phải nghỉ học vì 839 ngôi trường bị chìm trong biển nước. Riêng tại tỉnh Đồng Tháp, hiện có hơn 12 000 học sinh nông thôn bỏ học để tự kế mưu sinh vì cha mẹ không còn khả năng nuôi dưỡng. Phẩm vật trợ giúp các gia đình nạn nhân do chính quyền và các cơ quan từ thiện quốc tế mang tới chỉ mới đáp ứng một phần nhu cầu vì các trục lộ giao thông bị cắt đứt trong khi ghe thuyền lại thiếu.

Thiệt hại nặng nhất là tại các tỉnh đầu nguồn Đồng Tháp, An Giang, sau đó là các tỉnh hạ nguồn như Kiên Giang, Hậu Giang và Tiền Giang. Mực nước tại các tỉnh đầu nguồn đã dâng lên từ 4,6 đến 5 thước, các trục lộ giao thông đều bị cắt đứt nên không thể mang đồ cứu trợ đến các nạn nhân còn bị kẹt trong những chốn sâu. Nhưng lo âu nhất là hàng chục ngàn mẫu ruộng đã bị ngập úng, vụ lúa hè thu năm nay coi như mất trắng. Hiện đang có trên 60 000 gia đình với hơn 300 000 nhân khẩu đang cần cứu đói khẩn cấp.

Mỏ dầu lớn nhất Việt Nam sắp cạn

Theo Tổng công ty Dầu Khí Việt Nam (Petro Vietnam), mỏ dầu Bạch Hổ ngoài khơi Biển Đông sẽ giữ nguyên mức sản xuất hiện nay cho tới năm 2005 và sẽ giảm đi nhanh chóng sau đó. Cùng nên biết, Bạch Hổ là mỏ dầu lớn nhất Việt Nam,

với trữ lượng khoảng 300.000 triệu tấn, do xí nghiệp liên doanh Dầu khí Việt-Xô (Vietxopetro) khai thác từ 1986 tới nay. Tháng 3 vừa qua, Vietxopetro đã làm lễ đón mừng tấn dầu thứ một trăm triệu được bơm lên. Hiện nay mỏ dầu Bạch Hổ đang sản xuất ở mức tối đa với 38 000 tấn dầu thô một ngày, chiếm 80% tổng sản lượng dầu thô sản xuất toàn quốc. Các mỏ dầu khác (Đại Hùng, Rạng Đông, Hồng Ngọc, Sư tử Đen) có trữ lượng thấp hơn Bạch Hổ, khoảng 100 triệu tấn, hiện đang do các công ty ngoại quốc khác khai thác. Tổng số dầu thô sản xuất ra đều được xuất cảng.

Việt Nam là tuy là một quốc gia sản xuất dầu thô nhưng lại là quốc gia nhập cảng dầu tinh chế trở lại vì không có nhà máy lọc dầu, do đó 2/3 lợi tức thu được phải bù vào số nhiên liệu nhập khẩu. Thêm vào đó phần lớn ngân sách nhà nước đặt kỳ vọng lớn vào nguồn khai thác dầu thô này, nếu sản lượng dầu thô giảm xuống, ngân sách nhà nước cũng giảm theo.

Dự án nhà máy phát điện Phú Mỹ 2-2 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Ngày 18-9-2001, Công ty Điện lực Pháp (EDF) đứng đầu một tập đoàn bao gồm các công ty Nhật Bản Sumitomo và Tepco vừa được bộ kế hoạch và đầu tư cấp giấy phép đầu tư xây dựng nhà máy phát điện Phú Mỹ 2-2 tại Việt Nam. Tập đoàn này sẽ được phép thành lập Công ty Năng lượng Cửu Long (Meco Ltd) để đầu tư, xây dựng và khai thác trong thời hạn 20 năm một nhà máy phát điện với công suất 715 000 kw. Nhà máy này sẽ được xây dựng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và sẽ sử dụng nhiên liệu khí đốt tự nhiên của công ty Petro Vietnam cung cấp lấy từ mỏ khí đốt ở Nam Côn Sơn dẫn vào đất liền bởi một đường ống dài 380 km. Sau thời hạn 20 năm, nhà máy sẽ được bàn giao lại cho chính quyền Việt Nam. Dự án này mang tên dự án Phú Mỹ 2-2 bao gồm một hợp đồng xây dựng và chuyển nhượng kỹ thuật (BOT) giữa tập đoàn nước ngoài và bộ công nghiệp, một hợp đồng bán điện cho Công ty Điện lực Việt Nam, một hợp đồng mua khí đốt dầu hỏa của công ty Petro Vietnam và một hợp đồng sử dụng mặt bằng ký với một công ty xây dựng trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Dự án này là dự án xây dựng nhà máy điện đầu tiên tại Việt Nam mà toàn bộ kinh phí khoảng 400 triệu Mỹ kim do các công ty tư nhân nước ngoài đầu tư. Đây cũng là một trong những dự án đầu tư lớn của Pháp tại Việt Nam. Các nghiệp vụ chuẩn bị tài chính đã bắt đầu và sẽ kết thúc vào tháng 9-2002. Giai đoạn thi công xây dựng nhà máy sẽ bắt đầu khoảng giữa năm 2002 và giai đoạn khai thác sẽ bắt đầu vào tháng 9-2004. Khả năng sản suất điện lực của Việt Nam hiện nay là 6 triệu kw và trong khi nhu cầu điện lực của Việt Nam năm 2010 có thể lên đến 10 triệu kw.

Việt Nam kết án nặng nề người sắc tộc Cao Nguyên

Các tổ chức Bảo vệ Nhân Quyền và Ân xá Quốc tế đã chỉ trích gay gắt chính quyền Việt Nam vì đã xét xử không công khai và tuyên án nặng nề 14 người thuộc các sắc tộc Cao Nguyên. Ngày 26-09, toà án nhân dân tỉnh Gia Lai và Dak Lak đã kết án từ 6 đến 12 năm tù đối với 14 người thuộc các sắc tộc Jarai và Êđê bị buộc tội đã đóng những vai trò chủ chốt trong những cuộc biểu tình của hàng ngàn người dân Cao Nguyên vào tháng 2-2001 để đòi tự do tôn giáo, trả đất đã bị lấn chiếm trái phép và đòi thiết lập khu tự trị. Mười bốn người này là những người đầu tiên liên quan đến phong trào phản kháng chính quyền tại Cao Nguyên bị kết án. Hiện nay tình hình vẫn còn đang căng thẳng. Bằng chứng là các phóng viên, quan sát viên quốc tế hoàn toàn bị cấm cản không được đến các vùng Cao Nguyên Trung phần.

Việc xét xử không công khai và tuyên án nhanh chóng khiến hai tổ chức nói trên lo ngại rằng những người bị đem ra xét xử đã không được bảo đảm những quyền bảo vệ tối thiểu trước pháp luật. Theo thông báo của chính quyền Việt Nam thì 14 người trên đã phạm những tội *"phá rối trị an theo điều 89 của bộ luật hình sự Việt Nam"*, tội *"tổ chức phản động để thành lập một vùng tự trị có tôn giáo riêng tại Cao Nguyên trung phần"* và tội *"tàng trữ vũ khí trái phép"*. Riêng ông Bom Jana, bị buộc tội đã chủ trì một buổi lễ thành lập *"một tổ chức bất hợp pháp"* vào tháng 9-2000. Ong Demelza Stubbings, một điều tra viên của tổ chức Ân xá Quốc tế tuyên bố rằng những bản án này chứng tỏ chính quyền Việt Nam tiếp tục bóp nghẹt tự do ngôn luận, tự do hội họp của các sắc tộc Cao nguyên. Đất đai của họ liên tục bị người kinh từ nhiều địa phương ở miền Bắc vào lấn chiếm với sự đồng lòa của chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương còn cấm đoán họ đi theo đạo Tin Lành, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng.

Phản ứng của dân chúng Việt Nam về vụ khủng bố World Trade Center

Người dân Việt Nam đã có những phản ứng mâu thuẫn trước thảm kịch của Hoa Kỳ. Một mặt, hàng ngàn công dân Việt Nam đã bày tỏ sự liên đới đối với người Mỹ với những lời chia buồn hay những bó hoa gởi tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Hà Nội hay sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Một người sửa xe đạp nói rằng ông *"rất tội nghiệp cho những người nạn nhân vô tội"*. *"Mỹ hay là Việt Nam, chúng ta đều là con người và đều biết khổ đau cả"*. Mặt khác, người ta cũng đã chứng kiến một số thành phần vui mừng chiến thắng của bọn khủng bố. Một số người Việt, cả già và trẻ, được phỏng vấn bởi hãng tin Deutsche Presse-Agentur, đã bày tỏ ủng hộ các màn tấn công ở New York và Washington. Một sinh viên ở Hà Nội nói rằng *"nhiều người ở đây xem hành vi khủng bố đó là hành vi anh hùng, bởi vì họ dám chạm trán nước Mỹ siêu cường, theo lời một sinh viên hậu cử nhân tại Đại học Xây dựng Hà Nội"*. Một sinh viên khác nói khủng bố là một phương tiện để *"làm người Mỹ mở mắt, bởi vì Mỹ đã mù quáng áp đặt lên thế giới xuyên qua cấm vận và can thiệp vào nội bộ các nước khác"*. Anh thêm, *"khi người ta nghe nói Mỹ bị tấn công, nhiều người nói thế là đáng lắm"*. ❑

"Khuyến khích tự do và dân chủ tại Việt Nam"

LTS : Thông Luận *trích dịch sau đây những đoạn chánh của dự luật số HR 2368 của hạ viện Hoa Kỳ về Nhân quyền tại Việt Nam. Dự luật này đã được hạ viện Hoa Kỳ thông qua ngày 6-9-2001 với tỷ số 401 phiếu thuận và 1 chống . Nó còn phải được thượng nghị viện biểu quyết vào tháng 10 trước khi có thể trở thành một đạo luật.*

Tựa II : Khuyến khích tự do và dân chủ tại Việt Nam

Tiểu tựa A - Ngăn cấm viện trợ không có tính chất nhân đạo cho chánh phủ Việt Nam

Chương 201 : Viện trợ không có tính chất nhân đạo song phương

(a) Tổng quát - Hoa Kỳ có thể sẽ không cấp viện trợ không có tính chất nhân đạo cho chánh phủ Việt Nam trong tài khóa năm 2002 và những năm kế tiếp trừ khi tổng thống khẳng định và bảo đảm quốc hội trong tài khóa đó rằng :

(1) Chánh phủ Việt Nam đã trả tự do cho tất cả các tù nhân chánh trị và tôn giáo, đã bỏ hình thức quản thúc tại gia hay bất cứ hình thức giam cầm nào khác ;

(2) Chánh phủ Việt Nam tôn trọng quyền tự do tôn giáo, gồm cả quyền tham gia các sinh hoạt và tổ chức tôn giáo mà không sợ bị sự can thiệp hoặc tham gia của chánh phủ ;

(3) Chánh phủ Việt Nam không vi phạm nhân quyền của những sắc tộc ở Cao Nguyên Trung phần hay bất cứ nơi nào khác ;

(4) Không có một viên chức hay tổ chức chánh phủ hay bán chánh phủ nào liên lụy với những vụ buôn người.

[...]

Chương 202 : Viện trợ không có tính chất nhân đạo đa phương

Bộ trưởng tài chánh sẽ chỉ thị cho tất cả các giám đốc, đại diện cho Hoa Kỳ trong các ngân hàng phát triển quốc tế và Quỹ Tiền tệ Quốc tế, để họ dùng tiếng nói, lá phiếu và ảnh hưởng của Hoa Kỳ nhằm từ chối mọi khoản cho vay hay cho quỹ sử dụng tương đương trong tài khóa 2002 và những năm kế tiếp, trừ khi tổng thống khẳng định và bảo đảm cho quốc hội là trong những tài khóa đó, những yêu sách trình bày trong các mục (1) đến (4) của chương 201(a) đã được đã thỏa mãn.

Tiểu tựa B - Yểm trợ cho dân chủ Việt Nam

Chương 211 : Hỗ trợ

(a) Tổng quát - Tổng thống được phép viện trợ, qua những tổ chức phi chánh phủ phù hợp, cho các cá nhân hoặc tổ chức tranh đấu cho nhân quyền, dân chủ và bất bạo động ở Việt Nam.

(b) Dành cho tổng thống ngân khoản 2 triệu Mỹ kim trong mỗi tài khóa 2002 và 2003 để thực hiện điều (a).

Tiểu tựa C - Ngoại giao Hoa Kỳ

Chương 221 : Các chương trình của Đài Á châu Tự do phát về Việt Nam

(a) Chánh sách của Hoa Kỳ - Chánh sách của Hoa Kỳ là lấy những biện pháp cần thiết để vô hiệu hóa mọi phá rối bằng nhiễu của chánh phủ Việt Nam.
(b) Không quá sáu tháng sau khi đạo luật này được ban hành và cứ mỗi sáu tháng, ngoại trưởng phải phúc trình cho quốc hội những cố gắng nhằm bảo đảm việc phát thanh các chương trình của Đài Á châu Tự do về những nước lân cận với Việt Nam.

[...]

Chương 222 : Các chương trình giáo dục và trao đổi văn hóa với Việt Nam

(a) Chánh sách của Hoa Kỳ - Chánh sách của Hoa Kỳ là chương trình giáo dục và trao đổi văn hóa với Việt Nam phải nhằm khuyến khích tiến bộ của tự do và dân chủ ở Việt Nam, bằng cách tạo cho người dân Việt Nam cơ hội nhìn thấy sinh hoạt tự do và dân chủ và bảo đảm rằng những người Việt Nam được kết nạp vào các chương trình nầy là những người đã bày tỏ sự tha thiết với các giá trị đó.

Mục lục

1. *Một bước lớn trong cuộc vận động dân chủ* **Thông Luận**
2. *Chiến dịch khủng bố nặng nề khó hiểu* **Nguyễn Thanh Giang**
5. *Đã không có dân chủ và tự do thì sống cũng như chết* **Hoàng Tiến**
6. *Chắc chắn Đảng và nhà nước đồng ý* **Hoàng Tiến**
7. *Góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992* **Lê Chí Quang**
9. *Chúng ta ở tầng nào ?* **Bùi Tín**
13. *Tách Đảng khỏi chính quyền* **Nguyên Châu**
14. *Chân tướng Đào Duy Quát* **Vũ Minh Ngọc**
19. *Nguồn gốc của sự sống* **Võ Thanh Liêm**
22. *Trái táo của Newton và quyển "Tổ quốc Ăn năn" của anh Kiểng* **Trần Nhân Đạo**
24. *Dã man và dã man* **Chân Tín**
26. *Một thế giới sau ngày 11-9 ?* **Thông Luận**
27. *Phải trừng trị những kẻ gây tội ác* **Nguyễn Văn Huy**
28. *Thời sự*
28. *Khuyến khích tự do và dân chủ tại Việt Nam* **Hạ viện Hoa Kỳ**

[...]

Tiểu tựa D - Chánh sách ty nạn Hoa Kỳ

Chương 232 : Chính sách của Hoa Kỳ là tiếp nhận những người Việt Nam (gồm cả các sắc tộc) được tuyển chọn qua Chương trình Ra đi Trật tự hay bất cứ cơ quan ty nạn Hoa Kỳ nào khác, cùng như tiếp nhận cả những người đã bị loại ra ngoài vì sai lầm hành chánh hay vì những lý do xảy ra trước khi có điều tra (gồm có việc những người này không có khả năng trả tiền hối lộ cho các viên chức Việt Nam), vì vậy họ đã không đáp ứng các chương trình trên, đúng với thời hạn do bộ ngoại giao xác định.

[...]